

THÔNG BÁO

**Về việc công bố Bệnh viện quận Tân Phú đáp ứng yêu cầu là
cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, lần 6**

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Công văn số 376/K2ĐT-ĐH ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ;

Thực hiện Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị của Bệnh viện quận Tân Phú tại Bản công bố số 1555/BVQTP-ĐD ngày 20/6/2025 (Mã hồ sơ: H29.19-250623-0022) và đối chiếu với các quy định tại Khoản 2 Điều 8, Điều 9 và Khoản 2 Điều 10 Nghị định 111/2017/NĐ-CP của Chính phủ, Sở Y tế thông báo về Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Tên cơ sở được công bố: **BỆNH VIỆN QUẬN TÂN PHÚ**
2. Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 04033/SYT-GPHĐ do Sở Y tế cấp ngày 02 tháng 12 năm 2022.
3. Địa chỉ: số 609 - 611 Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCKII. Nguyễn Thanh Trường
5. Điện thoại liên hệ: 028.54088924; Email: bv.tanphu@tphcm.gov.vn
6. Đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành:
 - 6.1. Đại học: Điều dưỡng.
 - 6.2. Cao đẳng: Điều dưỡng.
7. Tên môn thực hành, nội dung thực hành, số lượng người thực hành có thể nhận được công bố chi tiết trong hồ sơ đính kèm.

8. Trách nhiệm của cơ sở thực hành:

a) Cơ sở thực hành chỉ được ký hợp đồng đào tạo thực hành sau khi được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế và tổ chức triển khai hoạt động đào tạo thực hành theo chương trình đào tạo thực hành đã công bố;

b) Bảo đảm các yêu cầu của cơ sở thực hành theo quy định của Nghị định số 111/2017/NĐ-CP của Chính phủ;

c) Phối hợp với cơ sở giáo dục bảo đảm chất lượng đào tạo thực hành theo chương trình đào tạo thực hành;

d) Xác nhận kết quả thực hành của người học thực hành;

e) Thường xuyên cập nhật trên trang thông tin điện tử của cơ sở: danh sách người giảng dạy thực hành, số lượng, loại hình, ngành, chuyên ngành, trình độ đào tạo thực hành, số lượng tối đa người học thực hành có thể nhận, số lượng người học thực hành đang thực hành tại cơ sở.

9. Thông báo này thay thế cho nội dung thực hành Điều dưỡng đa khoa trình độ đại học, Cao đẳng tại Thông báo số 4888/TB-SYT ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Sở Y tế về công bố Bệnh viện quận Tân Phú đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, lần 3.

(Đính kèm hồ sơ đề nghị Công bố của Bệnh viện quận Tân Phú)

Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh trân trọng thông báo đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan được biết. *T.M*

Nơi nhận:

- Cục KHCN và Đào tạo, Bộ Y tế;
- GD, các PGD Sở Y tế;
- Bệnh viện quận Tân Phú;
- Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;
- Trường Đại học Văn Hiến;
- Cao đẳng Y Dược Sài Gòn;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Các Phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế;
- Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB (MT/01b).



SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN QUẬN TÂN PHÚ
Số: 1555/BVQTP – ĐD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Tân Phú, ngày 20 tháng 06 năm 2025

BẢN CÔNG BỐ
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Kính gửi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên cơ sở công bố: **BỆNH VIỆN QUẬN TÂN PHÚ**

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 04033/SYT-GPHĐ do Sở Y tế TPHCM cấp ngày 02/12/2022.

Địa điểm: 609 - 611 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TPHCM.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bs CK2. Nguyễn Thanh Trường

Điện thoại: (028) 54088924

Email: bv.tanphu@tphcm.gov.vn

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Điều dưỡng đa khoa.
2. Trình độ đào tạo thực hành: Đại học, Cao đẳng
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ).
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu.
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng.
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành.

Bệnh viện cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Sở Y tế xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

(Bản công bố này thay thế cho nội dung Bệnh viện Quận Tân Phú đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, lần 3 ngành Điều dưỡng đa khoa trình độ đại học và cao đẳng đã công bố tại Thông báo số 4888/TB-SYT ngày 09/9/2019 của Sở Y tế)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, ĐD.



Nguyễn Thanh Trường

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN QUẬN TÂN PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG TIN VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN (Tại 1 thời điểm)
(Đính kèm Bản công bố số 1555./BVQTP-DD ngày 20/06/2025)

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
I. CAO ĐẲNG/ ĐIỀU DƯỠNG (Năm hai, năm ba)												
1	6720501	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản	- Tiếp đón người bệnh đến khám và điều trị, ghi hồ sơ - Di chuyển người bệnh - Vệ sinh răng miệng cho người bệnh - Chuẩn bị dụng cụ tiệt khuẩn - Đo dấu hiệu sinh tồn - Cho người bệnh uống thuốc - Pha thuốc kháng sinh - Tiêm bắp - Tiêm dưới da - Tiêm tĩnh mạch - Truyền dịch - Thông tiêu - Cho người bệnh ăn qua sonde mũi-dạ dày - Lấy máu xét nghiệm - Cho người bệnh thở oxy qua canula - Hút đờm nhớt hô hấp trên - Thay băng vết thương thường - Chăm sóc ống dẫn lưu	Khoa Nội - Nhiễm	2	30	106	318	0	30
						Khoa Ngoại tổng hợp	2	30	60	180	0	30
						Khoa Nhi	3	45	80	240	0	45
						Khoa Hồi sức Cấp cứu	2	30	10	30	0	30

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
2	6720501	Cao đẳng	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa	- Nhận định tình trạng người bệnh và xác định vấn đề chăm sóc cho người bệnh nội khoa; - Phụ giúp bác sĩ khám bệnh; - Chăm sóc vệ sinh cho người bệnh; Lấy dấu sinh hiệu; thay vải trải giường; - Lập Quy trình chăm sóc người bệnh nội khoa; - Chăm sóc phòng ngừa loét tỳ; - Cho người bệnh ăn qua đường miệng, qua ống thông mũi dạ dày; Đặt sonde dạ dày và hút dịch dạ dày; Cho người bệnh thở oxy; - Tiêm bắp - thử phản ứng thuốc; Tiêm tĩnh mạch, Truyền dịch; Truyền máu; - Thông tiểu; - Tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà; - Phụ giúp bác sĩ chọc dò màng bụng, nội soi dạ dày, chọc dò màng phổi, chọc dò tuỷ sống xét nghiệm tuỷ đồ; - Đo điện tim	Khoa Nội - Nhiễm	2	30	106	318	0	30

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
3	6720501	Cao đẳng	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa	- Nhận định tình trạng người bệnh và xác định vấn đề chăm sóc cho người bệnh ngoại khoa; - Chăm sóc người bệnh choáng chấn thương; - Chăm sóc người bệnh nhiễm trùng ngoại khoa; - Chăm sóc người bệnh chấn thương bụng kín, vết thương thấu bụng; - Chăm sóc người bệnh viêm ruột thừa; - Chăm sóc người bệnh sỏi mật; - Chăm sóc người bệnh tắc ruột; - Chăm sóc người bệnh ung thư đại trực tràng; - Chăm sóc người bệnh viêm phúc mạc; - Chăm sóc người bệnh trĩ, rò cạnh hậu môn; - Chăm sóc người bệnh chấn thương lồng ngực; - Chăm sóc người bệnh gãy xương; - Chăm sóc người bệnh trước mổ, sau mổ; - Chăm sóc người bệnh có kéo tạ; - Chăm sóc người bệnh mổ xương; - Chăm sóc người bệnh bó bột	Khoa Ngoại tổng hợp	2	30	60	180	0	30

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
4	6720501	Cao đẳng	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc sức khỏe trẻ em	- Nhận định tình trạng người bệnh và xác định vấn đề chăm sóc cho người bệnh trẻ em; - Tiếp nhận trẻ đến khám bệnh vào khoa; - Nhận định triệu chứng lâm sàng một số bệnh nhi thường gặp tại khoa; - Lập kế hoạch chăm sóc trẻ mắc các bệnh nhi thường gặp; - Thực hiện kế hoạch chăm sóc trẻ mắc các bệnh nhi thường gặp; - Đo và theo dõi dấu hiệu sinh tồn; - Tắm trẻ - lau mát hạ sốt; Chăm sóc răng miệng; Cho trẻ uống thuốc; - Tiêm thuốc; Truyền dịch; - Cho thở oxy: canula, mask; - Đặt sonde mũi, dạ dày; - Cho trẻ ăn qua sonde; - Thay băng, cắt chỉ; - Rút dẫn lưu; - Lấy bệnh phẩm xét nghiệm; - Ghi chép bệnh án và biểu mẫu chăm sóc nhi khoa; - Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ; - Tư vấn giáo dục sức khỏe cho trẻ bệnh và thân nhân trẻ	Khoa Nhi	3	45	80	240	0	45

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
5	6720501	Cao đẳng	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	- Nhận định tình trạng người bệnh và xác định vấn đề chăm sóc sức khỏe bà mẹ; - Tư vấn giáo dục sức khỏe sinh sản cho phụ nữ; - Tư vấn kế hoạch hóa gia đình; - Chăm sóc người bệnh có khối u sinh dục; - Khám thai; - Chăm sóc sản phụ trong thời kỳ chuyển dạ; - Chăm sóc thai phụ trong đẻ ngôi chòm; - Đỡ đẻ thường ngôi chòm; - Chăm sóc trẻ sơ sinh ngay sau sanh; - Chăm sóc thai phụ trước mổ lấy thai, sau mổ lấy thai; - Chăm sóc thai phụ trong trường hợp đẻ khó; trong thời kỳ sổ nhau; trong thời kỳ hậu sản; - Chăm sóc sản phụ nhiễm trùng hậu sản; - Chăm sóc rốn sơ sinh, tắm, mặc áo và quần tã cho trẻ sơ sinh; - Chăm sóc trẻ sơ sinh đủ tháng; - Hướng dẫn bà mẹ cách cho con bú sữa mẹ đúng	Khoa Phụ Sản	2	30	60	180	0	30

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
6	6720501	Cao đẳng	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh Khoa cấp cứu và hồi sức tích cực	- Nhận định tình trạng người bệnh và xác định vấn đề chăm sóc cho người bệnh tình trạng cấp cứu và hồi sức tích cực; - Tiêm bắp, tiêm dưới da, tiêm trong da; - Tiêm tĩnh, truyền dịch, truyền máu; - Lấy dấu sinh hiệu; - Đặt sonde dạ dày; - Thông tiểu; - Lấy máu xét nghiệm; - Cho người bệnh thở oxy; - Thụt tháo cho người bệnh; - Đo điện tim; - Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh khoa cấp cứu và hồi sức tích cực. - Chăm sóc người bệnh thở máy; - Theo dõi người bệnh qua monitor	Khoa Hồi sức Cấp cứu	2	30	10	30	0	30

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
7	6720501	Cao đẳng	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc sức khỏe người bệnh cao tuổi	- Nhận định tình trạng người bệnh và xác định vấn đề chăm sóc cho người bệnh lão khoa; - Đại cương về lão khoa; - Chăm sóc người bệnh thiếu năng tuần hoàn não; - Hội chứng trầm cảm tuổi già; - Loãng xương ở người cao tuổi và biện pháp phòng chống; - Hội chứng loạn dưỡng SUDECK; - Bệnh do tự kháng thể; - Sa sút trí tuệ ở người cao tuổi; - Chăm sóc người bệnh mắc bệnh Parkinson; - Dưỡng sinh và dùng thuốc cho người già; - Các hội chứng tâm thần ở người cao tuổi; - Chăm sóc người bệnh xơ vữa động mạch; - Rối loạn giấc ngủ ở người cao tuổi.	Khoa Nội - Nhiễm	2	30	106	318	0	30

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
8	6720501	Cao đẳng	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh truyền nhiễm	- Tiếp nhận người đến khám bệnh và vào khoa truyền nhiễm điều trị; - Nhận định triệu chứng lâm sàng một số bệnh truyền nhiễm đường tiêu hoá, hô hấp, đường máu; - Lập và thực hiện Quy trình chăm sóc người bệnh truyền nhiễm; - Đo, theo dõi dấu hiệu sinh tồn; - Tiêm bắp, tĩnh mạch; Tiêm SAT; Truyền dịch; - Vận chuyển người bệnh truyền nhiễm; - Gội đầu, tắm, vệ sinh răng miệng cho người bệnh; - Đặt Sonde dạ dày và cho người bệnh ăn bằng sonde; - Hút đàm nhớt cho người bệnh; - Cho người bệnh thở oxy; - Lấy máu làm xét nghiệm bệnh truyền nhiễm; Lấy phân, nước tiểu làm xét nghiệm bệnh truyền nhiễm - Phòng chống và chăm sóc loét tỳ; - Thay băng cho người bệnh truyền nhiễm;	Khoa Nội - Nhiễm	2	30	106	318	0	30

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
9	6720501	Cao đẳng	Điều dưỡng	Thực tập tốt nghiệp	1. Xây dựng và thực hiện đúng Quy trình chăm sóc cho từng người bệnh Nội- Truyền nhiễm, Ngoại khoa và Nhi khoa. - Thực hiện đúng các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và nâng cao theo Quy trình - Thực hiện tư vấn sức khỏe cho người bệnh và thân nhân người bệnh các phương pháp tự chăm sóc, theo dõi bệnh và phòng bệnh sau khi ra viện 2. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm - Ý thức trách nhiệm cá nhân cao, tác phong làm việc nghiêm túc khi thực tập tại bệnh viện cũng như tại cộng đồng. - Hợp tác tốt, chia sẻ trách nhiệm với bạn bè và đồng nghiệp trong công việc. 3. Thực hành 3.1. Thực tập thực tế Nội – truyền nhiễm * Tiếp nhận người bệnh đến khám bệnh và điều trị tại Khoa Nội - Nhiễm: - Phân hành chính (Thu thập thông tin về người bệnh và các giấy tờ có liên quan...)	Khoa Nội - Nhiễm	2	30	106	318	0	30

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					- Lấy dấu hiệu sinh tồn, cân đo chiều cao, cân nặng cho người bệnh - Hướng dẫn nội quy khoa, phòng của bệnh viện - Giải thích, động viên người bệnh * Chăm sóc người bệnh bệnh về hệ tim mạch (tăng huyết áp, suy tim, nhồi máu cơ tim, tâm phế mãn) - Hỏi, khám triệu chứng lâm sàng - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc - Hướng dẫn, giáo dục cho người nhà cách chăm sóc, phòng bệnh cho người bệnh * Chăm sóc người bệnh bệnh hệ hô hấp (Áp xe phổi, COPD...) - Hỏi, khám triệu chứng lâm sàng - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc - Hướng dẫn, giáo dục cho người nhà cách chăm sóc, phòng bệnh cho người bệnh * Chăm sóc người bệnh bệnh hệ nội tạng tiêu hóa (xơ gan, loét dạ dày tá tràng, xuất huyết tiêu hóa, suy thận mãn) - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					- Hướng dẫn, giáo dục cho người nhà cách chăm sóc, phòng bệnh cho người bệnh *Chăm sóc người bệnh bệnh lý, trực trùng, ly amip, cúm, thủy đậu, quai bị, viêm gan siêu vi, viêm màng não mủ, uốn ván, HIV - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc - Hướng dẫn, giáo dục cho người nhà cách chăm sóc, phòng bệnh cho người bệnh * Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng - Đo dấu hiệu sinh tồn cho người bệnh - Tiêm tĩnh mạch - Tiêm tĩnh mạch qua catheter - Tiêm bắp - Tiêm trong da - Tiêm dưới da - Tiêm truyền dung dịch - Cho người bệnh uống thuốc - Thay vải trải giường - Cho người bệnh thở oxy - Hút đờm nhớt - Lấy máu làm xét nghiệm, lấy bệnh phẩm xét nghiệm							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					- Phun khí dung - Thông tiểu thường - Thông tiểu liên tục - Đo điện tim - Cho người bệnh ăn qua sonde mũi – dạ dày - Tiêm-truyền qua bơm tiêm tự động - Tư vấn giáo dục cho thân nhân và người bệnh nội khoa.							
9	6720501	Cao đẳng	Điều dưỡng	Thực tập tốt nghiệp	3.2. Thực tập thực tế Ngoại khoa *Tiếp nhận người bệnh đến khám bệnh và điều trị tại khoa Ngoại: - Phần hành chính (Thu thập thông tin về người bệnh và các giấy tờ có liên quan...) - Lấy dấu hiệu sinh tồn, cân cho người bệnh - Hướng dẫn nội quy khoa, phòng của bệnh viện - Giải thích, động viên người bệnh *Nhận định một số bệnh thường gặp ở người bệnh ngoại khoa: - Tình trạng người bệnh (tổng trạng, tri giác, dấu sinh tồn...)	Khoa Ngoại tổng hợp	2	30	60	180	0	30

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					- Triệu chứng lâm sàng - Biện pháp theo dõi và chăm sóc - Biện pháp phòng bệnh và giáo dục sức khỏe - Nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh trước và sau phẫu thuật - Đo và theo dõi mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở cho người bệnh - Tiêm trong da - Tiêm dưới da - Tiêm tĩnh mạch - Tiêm bắp - Tiêm truyền dung dịch - Hút đờm nhớt - Cho người bệnh thở oxy - Gọi đầu, vệ sinh cho người bệnh ngoại khoa - Thay băng có ống dẫn lưu - Cắt chỉ vết thương - Thông tiểu thường - Thông tiểu liên tục - Rửa bàng quang - Thay băng, chăm sóc vết thương - Lấy máu và các bệnh phẩm xét nghiệm							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					- Thay vải giải giường, thay quần áo cho người bệnh sau phẫu thuật - Cho người bệnh ăn qua ống thông mũi – dạ dày - Phụ tiếp dụng cụ phẫu thuật đơn giản - Phụ giúp bác sĩ cố định gãy xương, bó bột - Phụ giúp bác sĩ trích nhọt, áp xe, làm tiêu phẩu - Chăm sóc người bệnh bó bột, kéo tạ - Theo dõi, xử trí các loại ống dẫn lưu sau phẫu thuật - Cách đo điện tâm đồ - Ghi chép bệnh án và biểu mẫu chăm sóc ngoại khoa - Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và thân nhân của người bệnh							
9	6720501	Cao đẳng	Điều dưỡng	Thực tập tốt nghiệp	3.3. Thực tập thực tế Nhi khoa *Tiếp nhận người bệnh đến khám bệnh và điều trị tại khoa Nhi: - Phân hành chính (Thu thập thông tin về bệnh nhân và các giấy tờ có liên quan...)	Khoa Nhi	3	45	80	240	0	45

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					- Lấy dấu hiệu sinh tồn, cân cho người bệnh - Hướng dẫn nội quy khoa, phòng của bệnh viện - Giải thích, động viên người bệnh * Thực hiện kế hoạch chăm sóc điều dưỡng - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc các bệnh lý sau: - Hướng dẫn, giáo dục cho người nhà cách chăm sóc, phòng bệnh cho người bệnh các bệnh lý sau + Chăm sóc trẻ bệnh viêm phổi + Chăm sóc trẻ viêm phổi nặng + Chăm sóc trẻ bệnh sốt xuất huyết + Chăm sóc trẻ bệnh sởi + Chăm sóc trẻ bệnh tay chân miệng + Chăm sóc trẻ bệnh viêm cầu thận cấp + Chăm sóc trẻ bệnh hội chứng thận hư + Chăm sóc trẻ nhiễm trùng tiểu + Chăm sóc trẻ bệnh tim bẩm sinh + Chăm sóc trẻ bệnh thấp tim + Chăm sóc trẻ bệnh tiêu chảy cấp + Chăm sóc trẻ hội chứng nôn và táo bón							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					+ Chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng nặng + Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc + Chăm sóc trẻ còi xương do thiếu vitamin D + Chăm sóc trẻ sốt cao, co giật + Chăm sóc trẻ thiếu máu do thiếu sắt + Chăm sóc trẻ xuất huyết não, màng não + Chăm sóc trẻ nhiễm trùng sơ sinh, vàng da sơ sinh. * Thực hiện Kỹ thuật điều dưỡng + Lấy máu làm xét nghiệm + Đo điện tim + Tiêm tĩnh mạch + Tiêm bắp + Tiêm truyền dung dịch + Cho người bệnh thở oxy + Phun khí dung cho trẻ + Theo dõi SpO2 + Theo dõi người bệnh bằng máy monitor + Cho trẻ uống thuốc + Thông tiêu liên tục							
Tổng(I)							29	435	1030	3090	0	435

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
I. ĐẠI HỌC/ ĐIỀU DƯỠNG (Năm ba, năm tư)												
01	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Thực hành Kiểm soát nhiễm khuẩn	1. Hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn - Tìm hiểu chức năng, nhiệm vụ của hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn Bộ Y tế - Hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh - Điều kiện thực hiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh 2. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa tại cơ sở y tế - Phòng ngừa chuẩn - Phòng ngừa bổ sung - Kỹ thuật áp dụng Phòng ngừa chuẩn và phòng ngừa bổ sung - Vệ sinh tay - Sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân - Thực hiện quy tắc vệ sinh hô hấp và vệ sinh khi ho 3. Vệ sinh môi trường bệnh viện - Vệ sinh bề mặt môi trường buồng bệnh - Phân loại khu vực vệ sinh - Phương tiện vệ sinh 4. Phân loại dụng cụ khử - tiệt khuẩn	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	1	10	0	0	0	10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					- Phân loại dụng cụ khử - tiết khuẩn: -Tiệt khuẩn - Khử khuẩn mức độ cao - Khử khuẩn trung bình/thấp - Nguyên tắc khử khuẩn và tiệt khuẩn - Các phương pháp khử khuẩn - Các phương pháp tiệt khuẩn - Tiệt khuẩn nhiệt độ thấp - Các biện pháp kiểm tra việc tiệt khuẩn. Lưu giữ và bảo quản 5. Xử trí - quản lý dụng cụ y tế thông thường - Quản lý đồ vải trong bệnh viện - Dụng cụ kim loại - Dụng cụ cao su - Dụng cụ nội soi 6. Quản lý chất thải y tế - Phân loại chất thải rắn y tế - Dụng cụ, bao bì đựng chất thải y tế trong các cơ sở y tế - Phân loại, thu gom vận chuyển và lưu trữ chất thải rắn tại cơ sở y tế - Vận chuyển chất thải rắn y tế ra ngoài cơ sở y tế - Xử lý chất thải y tế							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					7. Phòng và xử trí phơi nhiễm với máu và dịch cơ thể - Quản lý, sử dụng và vứt bỏ an toàn vật sắc nhọn - Xử trí tai nạn rủi ro nghề nghiệp do phơi nhiễm với máu và dịch cơ thể - Các biện pháp xử trí phơi nhiễm cụ thể 8. Phòng ngừa và kiểm soát các bệnh nhiễm khuẩn bệnh viện thường gặp - Biện pháp phòng ngừa các NKBV thường gặp - Giám sát và báo cáo NKBV trong cơ sở y tế							
02	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc sức khỏe người trưởng thành có bệnh lý nền Nội khoa	1. Nhận định được tình trạng sức khỏe của người bệnh: - Dấu hiệu sinh tồn - Chuyển bệnh, vận chuyển người bệnh - Làm giường và thay giường có người bệnh nằm 2. Vệ sinh cá nhân - Săn sóc răng miệng - Gội - Tắm - Chăm sóc ngừa loét 3. Thực hiện thuốc: - Cho người bệnh uống thuốc	Khoa Nội - Nhiễm	2	20	106	318	0	20

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					- Tiêm dưới da. - Tiêm bắp. - Tiêm trong da. - Tiêm tĩnh mạch. - Truyền dịch 4. Thực hiện các quy trình kỹ thuật điều dưỡng truyền nhiễm cơ bản và nâng cao - Lấy máu xét nghiệm - Lấy nước tiểu, phân, mủ, đàm... - Lấy xét nghiệm cấy máu - Cho người bệnh thở oxy 5. Thực hiện các quy trình kỹ thuật phụ bác sĩ thực hiện thủ thuật - Nội soi - Chọc dò màng bụng - Chọc dò màng phổi - Chọc dò màng tim - Chọc dò tủy sống 6. Giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà người bệnh 7. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc một số bệnh nội khoa thường gặp							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					8. Bình kế hoạch chăm sóc theo Quy trình điều dưỡng các bệnh nội khoa thường gặp							
03	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh cấp cứu và điều trị tích cực	1. Các nguyên lý trong hồi sức – cấp cứu - Các nguyên lý trong hồi sức – cấp cứu - Tiếp cận nạn nhân tai nạn thương tích trước nhập viện 2. Hồi sức tuần hoàn cơ bản và nâng cao; - Kỹ thuật CPR - Hồi sinh tim phổi cơ bản – Hồi sinh tim phổi nâng cao - Oxy liệu pháp 3. Xử trí ngộ độc - Xử trí ban đầu các loại ngộ độc - Rửa dạ dày trong một số trường hợp ngộ độc - Cấp cứu người bệnh ngộ độc 4. Thực hiện quy trình kỹ thuật cấp cứu và hồi sức tích cực. - Quy trình kỹ thuật phụ bác sĩ thực hiện lấy khí máu động mạch - Quy trình kỹ thuật phụ bác sĩ đặt nội khí quản, khai khí quản - Quy trình kỹ thuật phụ bác sĩ đặt CVC	Khoa HSCC	2	20	10	30	0	20

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					- Quy trình kỹ thuật phụ bác sĩ đọc dò tủy sống, chọc dò màng bụng, màng phổi... - Kỹ thuật đo ECG - Hút đàm kén và hờ 5. Quy trình chăm sóc người bệnh cấp cứu và hồi sức tích cực - Quy trình chăm sóc người bệnh có đặt đường truyền tĩnh mạch trung tâm CVC - Quy trình chăm sóc người bệnh phân vệ - Quy trình chăm sóc người bệnh thở máy - Theo dõi áp lực trong sọ 6. Dinh dưỡng cho người bệnh ICU 7. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc một số bệnh cấp cứu và hồi sức thường gặp 8. Bình kế hoạch chăm sóc theo quy trình điều dưỡng một số bệnh cấp cứu và hồi sức thường gặp							
04	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh lý	1. Nhận định được tình trạng sức khỏe của người bệnh: - Dấu hiệu sinh tồn - Chuyển bệnh, vận chuyển người bệnh	K. Ngoại Tổng hợp	2	20	60	180	0	20

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				nền Ngoại khoa	- Làm giường và thay giường có người bệnh nằm 2. Chuẩn bị NB trước phẫu thuật - Săn sóc răng miệng - Hướng dẫn dinh dưỡng – sinh hoạt trước mổ - Tắm trước mổ 3. Thực hiện thuốc: - Cho người bệnh uống thuốc, - Tiêm dưới da, - Tiêm bắp, - Tiêm trong da, - Tiêm tĩnh mạch, - Truyền dịch 4. Thực hiện các quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản: - Lấy máu xét nghiệm Lấy nước tiểu, phân, mù, đàm... - Lấy đường huyết mao mạch Cho người bệnh thở oxy - Đặt tube levine - Cho người bệnh ăn qua ống - Đặt sonde tiểu – theo dõi nước tiểu 5. Quản lý, chăm sóc các loại vết thương sau phẫu thuật: - Quản lý, chăm sóc các loại vết thương sau phẫu thuật:							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					- Vết thương thường - Vết thương chỉ khâu - Vết thương dẫn lưu - Hậu môn nhân tạo - Mỡ khí quản 6.Chăm sóc NB sau Phẫu thuật - Hệ tiêu hoá - Lồng ngực - Hệ tiết niệu - Chính hình xương, khớp 7.Chăm sóc dinh dưỡng cho NB sau phẫu thuật - Chăm sóc dinh dưỡng cho NB sau phẫu thuật - Chăm sóc vận động và phục hồi chức năng NB sau phẫu thuật 8. Giáo dục sức khỏe người bệnh và thân nhân trước, trong và sau khi phẫu thuật 9. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc một số bệnh ngoại khoa thường gặp 10. Bình kế hoạch chăm sóc theo Quy trình điều dưỡng các bệnh ngoại khoa thường gặp							
05	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc sức khỏe người	1. Nhận định được tình trạng sức khỏe của người bệnh: - Dấu hiệu sinh tồn	Khoa Nội Nhiễm	2	20	106	318	0	20

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				bệnh mắc bệnh truyền nhiễm nâng cao	- Chuyên bệnh, vận chuyển người bệnh - Làm giường và thay giường có người bệnh nằm 2. Vệ sinh cá nhân - Săn sóc răng miệng - Gội - Tắm - Chăm sóc ngửa loét 3. Thực hiện thuốc: - Cho người bệnh uống thuốc - Tiêm dưới da. - Tiêm bắp. - Tiêm trong da. - Tiêm tĩnh mạch. - Truyền dịch 4. Thực hiện các quy trình kỹ thuật điều dưỡng truyền nhiễm cơ bản và nâng cao - Lấy máu xét nghiệm - Lấy nước tiểu, phân, mủ, đàm... - Lấy xét nghiệm cấy máu - Cho người bệnh thở oxy 5. Thực hiện các quy trình kỹ thuật phụ bác sĩ thực hiện thủ thuật - Chọc dò màng bụng - Chọc dò màng phổi - Chọc dò màng tim - Chọc dò ống sống							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					6. Giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà người bệnh về các bệnh truyền nhiễm 7. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc một số bệnh truyền nhiễm thường gặp 8. Bình kế hoạch chăm sóc theo quy trình điều dưỡng các bệnh truyền nhiễm thường gặp							
06	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh cấp cứu và điều trị tích cực nâng cao	1. Các nguyên lý trong hồi sức – cấp cứu - Các nguyên lý trong hồi sức – cấp cứu - Tiếp cận nạn nhân tai nạn thương tích trước viện 2. Hồi sức tuần hoàn cơ bản và nâng cao; - Kỹ thuật CPR - Hồi sinh tim phổi cơ bản – Hồi sinh tim phổi nâng cao - Oxy liệu pháp 3. Xử trí ngộ độc - Xử trí ban đầu các loại ngộ độc - Rửa dạ dày trong một số trường hợp ngộ độc - Cấp cứu người bệnh ngộ độc 4. Thực hiện quy trình kỹ thuật cấp cứu và Hồi sức tích cực - Quy trình kỹ thuật phụ bác sĩ thực hiện lấy khí máu động mạch	Khoa HSCC	2	20	10	30	0	20

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					- Quy trình kỹ thuật phụ bác sĩ đặt nội khí quản, khai khí quản - Quy trình kỹ thuật phụ bác sĩ đặt CVC - Quy trình kỹ thuật phụ bác sĩ đọc dò tủy sống, chọc dò màng bụng, màng phổi, - Kỹ thuật đo ECG - Hút đàm kén và hờ 5. Quy trình chăm sóc người bệnh cấp cứu và hồi sức tích cực - Quy trình chăm sóc người bệnh có đặt đường truyền tĩnh mạch trung tâm CVC - Quy trình chăm sóc người bệnh phân vệ - Quy trình chăm sóc người bệnh thở máy - Theo dõi áp lực trong sọ 6. Dinh dưỡng cho người bệnh ICU 7. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc một số bệnh cấp cứu và hồi sức thường gặp 8. Bình kế hoạch chăm sóc theo quy trình điều dưỡng một số bệnh cấp cứu và hồi sức thường gặp							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
07	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Thực tập tốt nghiệp	1. Tìm hiểu chức năng và nhiệm vụ bệnh viện thực hành - Tìm hiểu chức năng, nhiệm vụ của bệnh viện. - Tìm hiểu, phân tích nhiệm vụ của khoa/phòng - Mô tả công việc của điều dưỡng thực hành tại bệnh viện: + Công việc hành chánh + Công việc chăm sóc lâm sàng - Mô tả công việc của điều dưỡng thực hành tại bệnh viện: + Công việc hành chánh + Công việc chăm sóc lâm sàng 2. Thực hiện công tác hành chánh - Tiếp nhận, nhận định người bệnh nhập viện. - Ghi chép hồ sơ Điều Dưỡng và các sổ sách quản lý được phân công 3. Thực hiện công việc lâm sàng - Sinh viên chọn một trường hợp bệnh, áp dụng Quy trình chăm sóc đề lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh. - Thực hiện chăm sóc, quản lý về thuốc uống, thuốc tiêm, dịch truyền	Khoa HSCC	2	20	10	30	0	20
						K. Ngoại Tổng hợp	2	20	60	180	0	20
						Khoa Nội Nhiễm	2	20	106	318	0	20
						Khoa Nhi	3	30	80	240	0	30
						Khoa Sản	2	20	60	180	0	20

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					- Thực hiện chăm sóc, quản lý về vết thương, dẫn lưu, thông tiểu. - Thực hiện chăm sóc, quản lý về dinh dưỡng cho người bệnh, ăn qua sonde dạ dày. - Thực hiện chăm sóc nhu cầu cơ bản cho người bệnh - Phụ giúp bác sĩ trong một số thủ thuật chuyên khoa - Giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình cách phòng và chăm sóc một số bệnh thường gặp trong khoa. - Tham gia quản lý khoa phòng: vệ sinh, trật tự, an toàn trong phạm vi được phân công thực hiện các chế độ vệ sinh tại khoa phòng. - Phụ giúp bác sĩ trong một số thủ thuật chuyên khoa 4. Hoạt động khác trong khoa phòng - Tham gia các sinh hoạt khác theo sự phân công của Điều Dưỡng trưởng. - Tham gia các khóa huấn luyện, đào tạo tại cơ sở y tế nơi tham gia thực tập							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					- Tham dự các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe được tổ chức tại cơ sở y tế - Cập nhật kiến thức về luật khám chữa bệnh, các quy định quy chế trong hoạt động khám chữa bệnh							
08	7720301	Đại học	Điều dưỡng (năm ba)	Điều dưỡng gia đình	- Nhận thức được vai trò và lợi ích của y học gia đình - Ứng dụng 6 nguyên lý của y học gia đình vào chăm sóc bệnh - Nắm được hoạt động của phòng khám bác sĩ gia đình - Phân biệt sự khác nhau giữa điều dưỡng gia đình và điều dưỡng BV - Thực hiện đúng bệnh án điện tử - Thể hiện được vai trò của điều dưỡng qua kế hoạch chăm sóc bệnh tại nhà - Hướng dẫn người bệnh tự chăm sóc theo tình trạng bệnh - Hướng dẫn người bệnh các kỹ năng tái thích nghi với bệnh tật - Thực hành hiệu quả giao tiếp người bệnh theo mô hình y học gia đình - Hoàn thiện kỹ năng giáo dục sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng theo nguyên lý y học gia đình	Khoa Khám bệnh (Phòng khám Bác sĩ Gia đình)	1	10	0	0	0	10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
TỔNG (II)							23	230	608	1824	0	230
TỔNG CHUNG = (I)+(II)							52	665	1638	4914	0	665

CÁN BỘ LẬP BẢNG



Nguyễn Quốc Bảo



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Trường

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN QUẬN TÂN PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TẠI KHOA/ ĐƠN VỊ,
SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/ GHẾ RĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**
(Đính kèm Bản công bố số 1555./BVQTP-DD ngày 20/06/2025)

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
I. CAO ĐẲNG/ ĐIỀU DƯỠNG (năm hai, năm ba)										
1	Đặng Thị Dương Thiện	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0027731/HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005.	10	Điều dưỡng cơ bản	- Tiếp đón người bệnh đến khám và điều trị, ghi hồ sơ - Di chuyển người bệnh - Vệ sinh răng miệng cho người bệnh - Chuẩn bị dụng cụ tiệt khuẩn - Đo dấu hiệu sinh tồn - Cho người bệnh uống thuốc - Pha thuốc kháng sinh - Tiêm bắp - Tiêm dưới da - Tiêm tĩnh mạch - Truyền dịch - Thông tiêu - Cho người bệnh ăn qua sonde mũi-dạ dày - Lấy máu xét nghiệm - Cho người bệnh thở oxy qua cannula - Hút đờm nhớt hô hấp trên	Khoa Nội-Nhiễm	106
2	Nguyễn Văn Quý	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0028460/HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005. (Điều dưỡng số A584116 cấp ngày 05/11/2009)	9				
3	Mai Thị Thu Trang	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0017670/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10			Khoa Ngoại Tổng hợp	60

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
4	Vũ Thị Thương	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	056210/ HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	8	Điều dưỡng cơ bản	- Tiếp đón người bệnh đến khám và điều trị, ghi hồ sơ - Di chuyển người bệnh - Vệ sinh răng miệng cho người bệnh - Chuẩn bị dụng cụ tiết khuẩn - Đo dấu hiệu sinh tồn - Cho người bệnh uống thuốc - Pha thuốc kháng sinh	Khoa Ngoại Tổng hợp	60
5	Hồ Thùy Dương	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0024163/ HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	10		- Tiêm bắp - Tiêm dưới da - Tiêm tĩnh mạch - Truyền dịch - Thông tiêu - Cho người bệnh ăn qua sonde mũi-dạ dày - Lấy máu xét nghiệm - Cho người bệnh thở oxy qua cannula - Hút đờm nhớt hô hấp trên	Khoa Hồi sức cấp cứu	10
6	Nguyễn Thị Huyền Trang	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	008857/ HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 (Điều dưỡng số 32893 cấp ngày 25/11/2009)	11				

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
7	Ngô Thị Thiện	Thạc sĩ Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0017663/ HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	10	Điều dưỡng cơ bản	- Tiếp đón người bệnh đến khám và điều trị, ghi hồ sơ - Di chuyển người bệnh - Vệ sinh răng miệng cho người bệnh - Chuẩn bị dụng cụ tiết khuẩn - Đo dấu hiệu sinh tồn - Cho người bệnh uống thuốc - Pha thuốc kháng sinh - Tiêm bắp - Tiêm dưới da - Tiêm tĩnh mạch - Truyền dịch - Thông tiêu - Cho người bệnh ăn qua sonde mũi-dạ dày - Lấy máu xét nghiệm - Cho người bệnh thở oxy qua cannula - Hút đờm nhớt hô hấp trên	Khoa Nhi	60
8	Nguyễn Thị Ngọc Tiên	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	041206/ HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	7				
9	Phạm Thị Thu An	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0020972/ HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10				

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
10	Đặng Thị Dương Thiện	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0027731/ HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005.	10		- Nhận định tình trạng người bệnh và xác định vấn đề chăm sóc cho người bệnh nội khoa; - Phụ giúp bác sĩ khám bệnh; - Chăm sóc vệ sinh cho người bệnh; Lấy dấu sinh hiệu; thay vải trải giường; - Lập quy trình chăm sóc người bệnh nội khoa;		
11	Nguyễn Văn Quý	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0028460/ HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005. (Điều dưỡng số A584116 cấp ngày 05/11/2009)	9	Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa	- Chăm sóc phòng ngừa loét tỳ; - Cho người bệnh ăn qua đường miệng, qua ống thông mũi dạ dày; Đặt sonde dạ dày và hút dịch dạ dày; Cho người bệnh thở oxy; - Tiêm bắp - thử phản ứng thuốc; Tiêm tĩnh mạch, Truyền dịch; Truyền máu; - Thông tiểu; - Tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà; - Phụ giúp bác sĩ chọc dò màng bụng, nội soi dạ dày, chọc dò màng phổi, chọc dò tủy sống xét nghiệm tủy đồ; - Đo điện tim	Khoa Nội-Nhiễm	106

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
12	Mai Thị Thu Trang	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0017670/ HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10	Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa	- Nhận định tình trạng người bệnh và xác định vấn đề chăm sóc cho người bệnh ngoại khoa; - Thay băng vết thương thường - Chăm sóc ống dẫn lưu - Chăm sóc người bệnh choáng chấn thương; - Chăm sóc người bệnh nhiễm trùng ngoại khoa; - Chăm sóc người bệnh chấn thương bụng kín, vết thương thấu bụng; - Chăm sóc người bệnh viêm ruột thừa; - Chăm sóc người bệnh sỏi mật; - Chăm sóc người bệnh tắc ruột; - Chăm sóc người bệnh viêm phúc mạc; - Chăm sóc người bệnh trĩ, rò cạnh hậu môn; - Chăm sóc người bệnh chấn thương lồng ngực; - Chăm sóc người bệnh gãy xương; - Chăm sóc người bệnh trước mổ, sau mổ; - Chăm sóc bệnh nhân mổ xương; - Chăm sóc bệnh nhân bó bột	Khoa Ngoại Tổng hợp	60
13	Vũ Thị Thương	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	056210/ HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	8				

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
14	Ngô Thị Thiện	Thạc sĩ Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0017663/ HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	10	Thực hành chăm sóc sức khỏe trẻ em	- Tiếp nhận trẻ đến khám bệnh vào khoa; - Nhận định triệu chứng lâm sàng một số bệnh nhi thường gặp tại khoa; - Lập kế hoạch chăm sóc trẻ mắc các bệnh nhi thường gặp; - Thực hiện kế hoạch chăm sóc trẻ mắc các bệnh nhi thường gặp; - Đo và theo dõi dấu hiệu sinh tồn; - Tắm trẻ - lau mát hạ sốt; Chăm sóc răng miệng; Cho trẻ uống thuốc; - Tiêm thuốc; Truyền dịch; - Cho thở oxy: cannula, mask; - Đặt sonde mũi, dạ dày; - Cho trẻ ăn qua sonde; - Rút dẫn lưu - Thay băng, cắt chỉ - Lấy bệnh phẩm xét nghiệm - Ghi chép bệnh án và biểu mẫu chăm sóc nhi khoa - Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ - Tư vấn giáo dục sức khỏe cho trẻ và thân nhân trẻ	Khoa Nhi	60
15	Nguyễn Thị Ngọc Tiên	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	041206/ HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	7				
16	Phạm Thị Thu An	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0020972/ HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10				

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
17	Nguyễn Thị Minh Thuyền	Cử nhân Nữ hộ sinh	Hộ sinh	0017668/ HCM-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	10	Thực hành chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	Nhận định tình trạng người bệnh và xác định vấn đề chăm sóc sức khỏe bà mẹ: - Tư vấn giáo dục sức khỏe sinh sản cho phụ nữ; - Tư vấn kế hoạch hóa gia đình; - Chăm sóc người bệnh có khối u sinh dục; - Khám thai; - Chăm sóc sản phụ trong thời kỳ chuyển dạ; - Chăm sóc thai phụ trong đẻ ngôi chòm; - Đỡ đẻ thường ngôi chòm; - Chăm sóc trẻ sơ sinh ngay sau sanh; - Chăm sóc thai phụ trước mổ lấy thai, sau mổ lấy thai; - Chăm sóc thai phụ trong trường hợp đẻ khó; trong thời kỳ sổ nhau; trong thời kỳ hậu sản; - Chăm sóc sản phụ nhiễm trùng hậu sản; - Chăm sóc rốn sơ sinh - Chăm sóc trẻ sơ sinh đủ tháng - Hướng dẫn bà mẹ cách cho con bú sữa mẹ đúng	Khoa Phụ sản	60
18	Ngô Thị Thu Minh	Cử nhân Nữ hộ sinh	Hộ sinh	057364/ HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	1				

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
19	Hồ Thùy Dương	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0024163/ HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	10		Nhận định tình trạng người bệnh và xác định vấn đề chăm sóc cho người bệnh tình trạng cấp cứu và hồi sức tích cực: - Tiêm bắp, tiêm dưới da, tiêm trong da; - Tiêm tĩnh, truyền dịch, truyền máu; - Lấy dấu sinh hiệu; - Đặt sonde dạ dày; - Thông tiểu; - Lấy máu xét nghiệm; - Cho bệnh nhân thở oxy; - Thụt tháo cho bệnh nhân; - Phụ giúp bác sĩ chọc dò màng bụng, màng phổi; - Đo điện tim; - Lấy máu xét nghiệm; - Chăm sóc bệnh nhân thở máy; - Theo dõi bệnh nhân qua monitor; - Lập quy trình chăm sóc người bệnh bị ngộ độc cấp; - Lập quy trình chăm sóc người bệnh suy hô hấp cấp; - Lập quy trình chăm sóc người bệnh bị hôn mê; - Lập quy trình chăm sóc người bệnh tai biến mạch máu não	Khoa Hồi sức cấp cứu	10
20	Nguyễn Thị Huyền Trang	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	008857/ HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 (Điều dưỡng số 32893 cấp ngày 25/11/2009)	11	Thực hành chăm sóc bệnh nhân cấp cứu và điều trị tích cực			

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
21	Đặng Thị Dương Thiện	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0027731/ HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005.	10	Thực hành chăm sóc sức khỏe người bệnh cao tuổi	Nhận định tình trạng người bệnh và xác định vấn đề chăm sóc cho người bệnh lão khoa - Đại cương về lão khoa; - Chăm sóc người bệnh thiếu năng tuần hoàn não; - Hội chứng trầm cảm tuổi già; - Loãng xương ở người cao tuổi và biện pháp phòng chống; - Hội chứng loạn dưỡng SUDECK; - Bệnh do tự kháng thể; - Sa sút trí tuệ ở người cao ở người cao tuổi; - Chăm sóc người bệnh mắc; - bệnh Parkinson; - Dưỡng sinh và dùng thuốc cho người già; - Các hội chứng tâm thần ở người cao tuổi; - Chăm sóc người bệnh xơ vữa động mạch; - Rối loạn giấc ngủ ở người cao tuổi	Khoa Nội - Nhiễm	106
22	Nguyễn Văn Quý	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0028460/ HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005. (Điều dưỡng số A584116 cấp ngày 05/11/2009)	9				

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
23	Đặng Thị Dương Thiện	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0027731/ HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005.	10	Thực hành chăm sóc người bệnh truyền nhiễm	- Tiếp nhận người đến khám bệnh và vào khoa truyền nhiễm điều trị; - Nhận định triệu chứng lâm sàng một số bệnh truyền nhiễm đường tiêu hoá, hô hấp, đường máu; - Lập và thực hiện quy trình chăm sóc người bệnh truyền nhiễm; - Đo, theo dõi dấu hiệu sinh tồn; - Tiêm bắp, tĩnh mạch; Tiêm SAT; Truyền dịch; - Vận chuyển người bệnh truyền nhiễm; - Gội đầu, tắm, vệ sinh răng miệng cho người bệnh; - Đặt Sonde dạ dày và cho người bệnh ăn bằng sonde; - Hút đờm, rãi cho người bệnh; - Cho người bệnh thở oxy; - Lấy máu làm xét nghiệm bệnh truyền nhiễm; Lấy phân, nước tiểu làm xét nghiệm bệnh truyền nhiễm; - Phòng trống và chăm sóc vết loét - Thay băng cho bệnh nhân truyền nhiễm;	Khoa Nội - Nhiễm	106
24	Nguyễn Văn Quý	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0028460/ HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005. (Điều dưỡng số A584116 cấp ngày 05/11/2009)	9				

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/nội trú	Ngành/chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
25	Đặng Thị Dương Thiện	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0027731/HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005.	10		1. Xây dựng và thực hiện đúng quy trình chăm sóc cho từng người bệnh Nội – Truyền nhiễm, Ngoại khoa và Nhi khoa. - Thực hiện đúng các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và nâng cao theo quy trình - Thực hiện tư vấn sức khỏe cho người bệnh và thân nhân người bệnh các phương pháp tự chăm sóc, theo dõi bệnh và phòng bệnh sau khi ra viện		
26	Nguyễn Văn Quý	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0028460/HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005. (Điều dưỡng số A584116 cấp ngày 05/11/2009)	9	Thực tập tốt nghiệp	2. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm - Ý thức trách nhiệm cá nhân cao, tác phong làm việc nghiêm túc khi thực tập tại bệnh viện cũng như tại cộng đồng. - Hợp tác tốt, chia sẻ trách nhiệm với bạn bè và đồng nghiệp trong công việc. 3. Thực hành *Tiếp nhận người bệnh đến khám bệnh và điều trị tại khoa Nội – Nhiễm:	Khoa Nội - Nhiễm	106

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
								- Phần hành chính (Thu thập thông tin về người bệnh và các giấy tờ có liên quan...) * Chăm sóc người bệnh bệnh về hệ tim mạch (tăng huyết áp, suy tim, nhồi máu cơ tim, tâm phế mạn) - Hỏi, khám triệu chứng lâm sàng - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc - Hướng dẫn, giáo dục cho người nhà cách chăm sóc, phòng bệnh cho người bệnh *Chăm sóc người bệnh bệnh hệ hô hấp (Áp xe phổi, COPD...) - Hỏi, khám triệu chứng lâm sàng - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc - Hướng dẫn, giáo dục cho người nhà cách chăm sóc, phòng bệnh cho người bệnh *Chăm sóc người bệnh bệnh hệ nội tạng tiêu hóa (xơ gan, loét dạ dày tá tràng, xuất huyết tiêu hóa, suy thận mãn)		

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tin chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
								- Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc - Hướng dẫn, giáo dục cho người nhà cách chăm sóc, phòng bệnh cho người bệnh * Chăm sóc người bệnh bệnh lý, trực trùng, lý amip, cúm thủy đậu, quai bị, viêm gan siêu vi, viêm màng não mủ, uốn ván, HIV - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc - Hướng dẫn, giáo dục cho người nhà cách chăm sóc, phòng bệnh cho người bệnh * Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng - Đo dấu hiệu sinh tồn cho người bệnh - Tiêm tĩnh mạch - Tiêm tĩnh mạch qua catheter - Tiêm bắp - Tiêm trong da - Tiêm dưới da - Tiêm truyền dung dịch - Cho người bệnh uống thuốc - Thay vải trải giường - Cho người bệnh thở oxy - Hút đờm nhớt		

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
								- Lấy máu làm xét nghiệm, lấy bệnh phẩm xét nghiệm - Phun khí dung - Thông tiêu thường - Thông tiêu liên tục - Đo điện tim - Cho người bệnh ăn qua sonde mũi – dạ dày - Tiêm – truyền qua bơm tiêm tự động - Tư vấn giáo dục cho thân nhân và người bệnh nội khoa.		
27	Mai Thị Thu Trang	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0017670/ HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10	Thực tập tốt nghiệp	1. Xây dựng và thực hiện đúng quy trình chăm sóc cho từng người bệnh Nội – Truyền nhiễm, Ngoại khoa và Nhi khoa. - Thực hiện đúng các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và nâng cao theo quy trình - Thực hiện tư vấn sức khỏe cho người bệnh và thân nhân người bệnh các phương pháp tự chăm sóc, theo dõi bệnh và phòng bệnh sau khi ra viện 2. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm	Khoa Ngoại Tổng hợp	60

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
28	Vũ Thị Thương	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	056210/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	8	Thực tập tốt nghiệp	- Ý thức trách nhiệm cá nhân cao, tác phong làm việc nghiêm túc khi thực tập tại bệnh viện cũng như tại cộng đồng. - Hợp tác tốt, chia sẻ trách nhiệm với bạn bè và đồng nghiệp trong công việc. 3. Thực hành *Tiếp nhận bệnh nhân đến khám bệnh và điều trị tại khoa ngoại: - Phân hành chính (Thu thập thông tin về bệnh nhân và các giấy tờ có liên quan...) - Lấy dấu hiệu sinh tồn, cân cho bệnh nhân - Hướng dẫn nội quy khoa, phòng của bệnh viện - Giải thích, động viên bệnh nhân *Nhận định một số bệnh thường gặp ở bệnh nhân ngoại khoa: - Tình trạng bệnh nhân (tổng trạng, tri giác, dấu sinh tồn...) - Triệu chứng lâm sàng - Biện pháp theo dõi và chăm sóc - Biện pháp phòng bệnh và giáo dục sức khỏe	Khoa Ngoại Tổng hợp	60

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
								- Nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh trước và sau phẫu thuật - Đo và theo dõi mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở cho người bệnh - Tiêm trong da - Tiêm dưới da - Tiêm tĩnh mạch - Tiêm bắp - Tiêm truyền dung dịch - Hút đờm nhớt - Cho người bệnh thở oxy - Gội đầu, vệ sinh cho người bệnh ngoại khoa - Thay băng có ống dẫn lưu - Cắt chi vết thương - Thông tiểu thường - Thông tiểu liên tục - Rửa bàng quang - Thay băng, chăm sóc vết thương - Lấy máu và các bệnh phẩm xét nghiệm - Thay vải trải giường, thay quần áo cho người bệnh sau phẫu thuật		

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/nội trú	Ngành/chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
								- Cho bệnh nhân ăn qua ống thông mũi – dạ dày - Phụ tiếp dụng cụ phẫu thuật đơn giản - Phụ giúp bác sĩ cố định gãy xương, bó bột - Phụ giúp bác sĩ chích nhọt, áp xe, làm tiểu phẫu - Chăm sóc người bệnh bó bột, kéo tạ - Theo dõi, xử trí các loại ống dẫn lưu sau phẫu thuật - Bơm rửa ống dẫn lưu mật {Kehr} - Cách đo điện tâm đồ - Ghi chép bệnh án và biểu mẫu chăm sóc ngoại khoa - Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và thân nhân của bệnh nhân - Cho bệnh nhân ăn qua sonde mũi – dạ dày - Tiêm – truyền qua bơm tiêm tự động - Tư vấn giáo dục cho thân nhân và người bệnh nội khoa		

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
29	Ngô Thị Thiện	Thạc sĩ Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0017663/ HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	10	Thực tập tốt nghiệp	1. Xây dựng và thực hiện đúng quy trình chăm sóc cho từng người bệnh Nội – Truyền nhiễm, Ngoại khoa và Nhi khoa. - Thực hiện đúng các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và nâng cao theo quy trình - Thực hiện tư vấn sức khỏe cho người bệnh và thân nhân người bệnh các phương pháp tự chăm sóc, theo dõi bệnh và phòng bệnh sau khi ra viện 2. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm - Ý thức trách nhiệm cá nhân cao, tác phong làm việc nghiêm túc khi thực tập tại bệnh viện cũng như tại cộng đồng. - Hợp tác tốt, chia sẻ trách nhiệm với bạn bè và đồng nghiệp trong công việc. 3. Thực hành *Tiếp nhận bệnh nhân đến khám bệnh và điều trị tại khoa nhi - Phân hành chính (Thu thập thông tin về bệnh nhân và các giấy tờ có liên quan...)	Khoa Nhi	80
30	Nguyễn Thị Ngọc Tiên	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	041206/ HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	7				
31	Phạm Thị Thu An	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0020972/ HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10				

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
								- Lấy dấu hiệu sinh tồn, cân cho bệnh nhân - Hướng dẫn nội quy khoa, phòng của bệnh viện - Giải thích, động viên bệnh nhân * Thực hiện kế hoạch chăm sóc điều dưỡng - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc các bệnh lý sau: - Hướng dẫn, giáo dục cho người nhà cách chăm sóc, phòng bệnh cho bệnh nhân các bệnh lý sau + Chăm sóc trẻ bệnh viêm phổi + Chăm sóc trẻ viêm phổi nặng + Chăm sóc trẻ bệnh sốt xuất huyết + Chăm sóc trẻ bệnh sởi + Chăm sóc trẻ bệnh tay chân miệng + Chăm sóc trẻ bệnh viêm cầu thận cấp + Chăm sóc trẻ bệnh hội chứng thận hư + Chăm sóc trẻ nhiễm trùng tiêu + Chăm sóc trẻ bệnh tim bẩm sinh + Chăm sóc trẻ bệnh thấp tim + Chăm sóc trẻ bệnh tiêu chảy cấp		

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
								+ Chăm sóc trẻ hội chứng nôn và táo bón + Chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng nặng + Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc + Chăm sóc trẻ còi xương do thiếu vitamin D + Chăm sóc trẻ sốt cao, co giật + Chăm sóc trẻ thiếu máu do thiếu sắt + Chăm sóc trẻ xuất huyết não, màng não + Chăm sóc trẻ nhiễm trùng sơ sinh, vàng da sơ sinh. * Thực hiện Kỹ thuật điều dưỡng + Lấy máu làm xét nghiệm + Đo điện tim + Tiêm tĩnh mạch + Tiêm bắp + Tiêm truyền dung dịch + Cho người bệnh thở oxy + Phun khí dung cho trẻ + Theo dõi SpO₂ + Theo dõi người bệnh bằng máy monitor + Cho trẻ uống thuốc + Thông tiêu liên tục		

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
II. ĐẠI HỌC/ĐIỀU DƯỠNG (năm ba, năm tư)										
1	Cam Phương Duyên	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0022463/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	13	Thực hành Kiểm soát nhiễm khuẩn	1. Hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn - Tìm hiểu chức năng, nhiệm vụ của hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn Bộ Y tế - Hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh - Điều kiện thực hiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh 2. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa tại cơ sở y tế - Phòng ngừa chuẩn - Phòng ngừa bổ sung - Kỹ thuật áp dụng Phòng ngừa chuẩn và phòng ngừa bổ sung - Vệ sinh tay - Sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân - Thực hiện quy tắc vệ sinh hô hấp và vệ sinh khi ho 3. Vệ sinh môi trường bệnh viện	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	0

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
								- Vệ sinh bề mặt môi trường buồng bệnh - Phân loại khu vực vệ sinh - Phương tiện vệ sinh 4. Phân loại dụng cụ khử - tiệt khuẩn - Phân loại dụng cụ khử - tiệt khuẩn: -Tiệt khuẩn - Khử khuẩn mức độ cao - Khử khuẩn trung bình/thấp - Nguyên tắc khử khuẩn và tiệt khuẩn - Các phương pháp khử khuẩn - Các phương pháp tiệt khuẩn - Tiệt khuẩn nhiệt độ thấp - Các biện pháp kiểm tra việc tiệt khuẩn. Lưu giữ và bảo quản 5. Xử trí - quản lý dụng cụ y tế thông thường - Quản lý đồ vải trong bệnh viện - Dụng cụ kim loại - Dụng cụ cao su - Dụng cụ nội soi		

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
								6. Quản lý chất thải y tế - Phân loại chất thải rắn y tế - Dụng cụ, bao bì đựng chất thải y tế trong các cơ sở y tế - Phân loại, thu gom vận chuyển và lưu trữ chất thải rắn tại cơ sở y tế - Vận chuyển chất thải rắn y tế ra ngoài cơ sở y tế - Xử lý chất thải y tế 7. Phòng và xử trí phơi nhiễm với máu và dịch cơ thể - Quản lý, sử dụng và vứt bỏ an toàn vật sắc nhọn - Xử trí tai nạn rủi ro nghề nghiệp do phơi nhiễm với máu và dịch cơ thể - Các biện pháp xử trí phơi nhiễm cụ thể 8. Phòng ngừa và kiểm soát các bệnh nhiễm khuẩn bệnh viện thường gặp - Biện pháp phòng ngừa các NKBV thường gặp - Giám sát và báo cáo NKBV trong cơ sở y tế		

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
2	Đặng Thị Dương Thiện	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0027731/ HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005.	10	Thực hành chăm sóc sức khỏe người trưởng thành có bệnh lý nền Nội khoa	1. Nhận định được tình trạng sức khỏe của người bệnh: - Dấu hiệu sinh tồn - Chuyển bệnh, vận chuyển người bệnh - Làm giường và thay giường có người bệnh nằm 2. Vệ sinh cá nhân - Săn sóc răng miệng - Gội - Tắm - Chăm sóc ngừa loét 3. Thực hiện thuốc: - Cho người bệnh uống thuốc - Tiêm dưới da. - Tiêm bắp. - Tiêm trong da. - Tiêm tĩnh mạch. - Truyền dịch 4. Thực hiện các Quy trình kỹ thuật điều dưỡng truyền nhiễm cơ bản và nâng cao	Khoa Nội - Nhiễm	106
3	Nguyễn Văn Quý	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0028460/ HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005. (Điều dưỡng số A584116 cấp ngày 05/11/2009)	9				

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
								- Lấy máu xét nghiệm - Lấy nước tiểu, phân, mủ, đàm... - Lấy xét nghiệm cây máu - Cho người bệnh thở oxy 5 Thực hiện các Quy trình kỹ thuật điều dưỡng phụ bác sĩ thực hiện thủ thuật - Nội soi - Chọc dò màng bụng - Chọc dò màng phổi - Chọc dò màng tim - Chọc dò ống sống 6. Giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà người bệnh 7. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc một số bệnh nội khoa thường gặp 8. Bình kế hoạch chăm sóc theo quy trình điều dưỡng các bệnh nội khoa thường gặp		

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
4	Hồ Thùy Dương	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0024163/ HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	10	Thực hành chăm sóc người bệnh cấp cứu và điều trị tích cực	1. Các nguyên lý trong hồi sức – cấp cứu - Các nguyên lý trong hồi sức – cấp cứu - Tiếp cận nạn nhân tai nạn thương tích trước viện 2. Hồi sức tuần hoàn cơ bản và nâng cao; Kỹ thuật CPR Hồi sinh tim phổi cơ bản – Hồi sinh tim phổi nâng cao Oxy liệu pháp 3. Xử trí ngộ độc Xử trí ban đầu các loại ngộ độc - Rửa dạ dày trong một số trường hợp ngộ độc - Cấp cứu người bệnh ngộ độc 4. Thực hiện quy trình kỹ thuật cấp cứu Và Hồi sức tích cực - Quy trình kỹ thuật phụ bác sĩ thực hiện lấy khí máu động mạch - Quy trình kỹ thuật phụ bác sĩ đặt nội khí quản, khai khí quản - Quy trình kỹ thuật phụ bác sĩ đặt CVC	Khoa Hồi sức cấp cứu	10
5	Nguyễn Thị Huyền Trang	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	008857/ HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 (Điều dưỡng số 32893 cấp ngày 25/11/2009)	11	Thực hành chăm sóc người bệnh cấp cứu và điều trị tích cực	Xử trí ban đầu các loại ngộ độc - Rửa dạ dày trong một số trường hợp ngộ độc - Cấp cứu người bệnh ngộ độc 4. Thực hiện quy trình kỹ thuật cấp cứu Và Hồi sức tích cực - Quy trình kỹ thuật phụ bác sĩ thực hiện lấy khí máu động mạch - Quy trình kỹ thuật phụ bác sĩ đặt nội khí quản, khai khí quản - Quy trình kỹ thuật phụ bác sĩ đặt CVC	Khoa Hồi sức cấp cứu	10

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
								- Quy trình kỹ thuật phụ bác sĩ đọc dò tủy sống, chọc dò màng bụng, màng phổi... - Kỹ thuật đo ECG - Hút đàm kín và hở 5. Quy trình chăm sóc người bệnh cấp cứu và hồi sức tích cực - Quy trình chăm sóc người bệnh có đặt đường truyền tĩnh mạch trung tâm CVC - Quy trình chăm sóc người bệnh phản vệ - Quy trình chăm sóc người bệnh thở máy - Theo dõi áp lực trong sọ 6. Dinh dưỡng cho người bệnh ICU 7. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc một số bệnh cấp cứu và hồi sức thường gặp 8. Bình kế hoạch chăm sóc theo quy trình điều dưỡng một số bệnh cấp cứu và hồi sức thường gặp		

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
6	Mai Thị Thu Trang	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0017670/ HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10		1. Nhận định được tình trạng sức khỏe của người bệnh: - Dấu hiệu sinh tồn - Chuyển bệnh, vận chuyển người bệnh - Làm giường và thay giường có người bệnh nằm 2. Chuẩn bị người bệnh trước phẫu thuật - Săn sóc răng miệng - Hướng dẫn dinh dưỡng – sinh hoạt trước mổ - Tắm trước mổ 3. Thực hiện thuốc: - Cho người bệnh uống thuốc, - Tiêm dưới da, - Tiêm bắp, - Tiêm trong da, - Tiêm tĩnh mạch, - Truyền dịch 4. Thực hiện các Quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản - Lấy máu xét nghiệm	Khoa Ngoại Tổng hợp	60
7	Vũ Thị Thương	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	056210/ HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	8	Thực hành chăm sóc sức khỏe người trưởng thành có bệnh lý nền Ngoại khoa			

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
								- Lấy nước tiểu, phân, mủ, đàm... - Lấy đường huyết mao mạch - Cho người bệnh thở oxy - Đặt tube levine - Cho người bệnh ăn qua ống - Đặt sonde tiêu – theo dõi nước tiểu - Kỹ thuật rửa tay thường quy 5. Quản lý, chăm sóc các loại vết thương sau phẫu thuật: - Quản lý, chăm sóc các loại vết thương sau phẫu thuật: - Vết thương thường - Vết thương chỉ khâu - Vết thương dẫn lưu - Hậu môn nhân tạo - Mỡ khí quản 6. Chăm sóc người bệnh sau Phẫu thuật - Hệ tiêu hoá - Hệ tiết niệu - Chính hình xương, khớp		

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
								7. Chăm sóc dinh dưỡng cho người bệnh sau phẫu thuật - Chăm sóc dinh dưỡng cho NB sau phẫu thuật - Chăm sóc vận động và phục hồi chức năng NB sau phẫu thuật 8. Giáo dục sức khỏe người bệnh và thân nhân trước, trong và sau khi phẫu thuật 9. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc một số bệnh ngoại khoa thường gặp 10. Bình kế hoạch chăm sóc theo quy trình điều dưỡng các bệnh ngoại khoa thường gặp 11. Thực hiện công tác quản lý buồng bệnh 12. Kiến tập các kỹ thuật: - Kỹ thuật thông tiểu - Kỹ thuật rửa bàng quang - Kỹ thuật hút đàm nhớt		

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
8	Đặng Thị Dương Thiện	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0027731/ HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005.	10	Thực hành chăm sóc sức khỏe người bệnh mắc bệnh truyền nhiễm nâng cao	1. Nhận định được tình trạng sức khỏe của người bệnh: - Dấu hiệu sinh tồn - Chuyển bệnh, vận chuyển người bệnh - Làm giường và thay giường có người bệnh nằm 2. Vệ sinh cá nhân - Săn sóc răng miệng - Gội - Tắm - Chăm sóc ngứa loét 3. Thực hiện thuốc: - Cho người bệnh uống thuốc - Tiêm dưới da. - Tiêm bắp. - Tiêm trong da. - Tiêm tĩnh mạch. - Truyền dịch 4. Thực hiện các Quy trình kỹ thuật điều dưỡng truyền nhiễm cơ bản và nâng cao	Khoa Nội - Nhiễm	106
9	Nguyễn Văn Quý	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0028460/ HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005. (Điều dưỡng số A584116 cấp ngày 05/11/2009)	9				

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
								- Lấy máu xét nghiệm - Lấy nước tiểu, phân, mủ, đàm... - Lấy xét nghiệm cây máu - Cho người bệnh thở oxy 5. Thực hiện các Quy trình kỹ thuật phụ bác sĩ thực hiện thủ thuật - Nội soi - Chọc dò màng bụng - Chọc dò màng phổi - Chọc dò màng tim - Chọc dò ống sống 6. Giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà người bệnh 7. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc một số bệnh nội khoa thường gặp 8. Bình kế hoạch chăm sóc theo quy trình điều dưỡng các bệnh nội khoa thường gặp		

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
10	Hồ Thùy Dương	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0024163/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	10	Thực hành chăm sóc người bệnh cấp cứu và điều trị tích cực nâng	1. Các nguyên lý trong hồi sức – cấp cứu - Các nguyên lý trong hồi sức – cấp cứu - Tiếp cận nạn nhân tai nạn thương tích trước viện 2. Hồi sức tuần hoàn cơ bản và nâng cao; - Kỹ thuật CPR - Hồi sinh tim phổi cơ bản – Hồi sinh tim phổi nâng cao - Oxy liệu pháp 3. Xử trí ngộ độc - Xử trí ban đầu các loại ngộ độc - Rửa dạ dày trong một số trường hợp ngộ độc - Cấp cứu người bệnh ngộ độc 4. Thực hiện quy trình kỹ thuật cấp cứu Và Hồi sức tích - Quy trình kỹ thuật phụ bác sĩ thực hiện lấy khí máu động mạch - Quy trình kỹ thuật phụ bác sĩ đặt nội khí quản, khai khí quản - Quy trình kỹ thuật phụ bác sĩ đặt CVC	Khoa Hồi sức cấp cứu	10
11	Nguyễn Thị Huyền Trang	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	008857/H CM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 (Điều dưỡng số 32893 cấp ngày 25/11/2009)	11				

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
								- Quy trình kỹ thuật phụ bác sĩ đọc dò tủy sống, chọc dò màng bụng, màng phổi, - Kỹ thuật đo ECG - Hút đàm kén và hờ 5. Quy trình chăm sóc người bệnh cấp cứu và hồi sức tích cực - Quy trình chăm sóc người bệnh có đặt đường truyền tĩnh mạch trung tâm CVC - Quy trình chăm sóc người bệnh phản vệ - Quy trình chăm sóc người bệnh thở máy - Theo dõi áp lực trong sọ 6. Dinh dưỡng cho người bệnh ICU 7. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc một số bệnh cấp cứu và hồi sức thường gặp 8. Bình kế hoạch chăm sóc theo quy trình điều dưỡng một số bệnh cấp cứu và hồi sức thường gặp		

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
12	Hồ Thùy Dương	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0024163/ HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	10	Thực tập tốt nghiệp	1. Tìm hiểu chức năng và nhiệm vụ bệnh viện thực hành - Tìm hiểu chức năng, nhiệm vụ của bệnh viện. - Tìm hiểu, phân tích nhiệm vụ của khoa/phòng - Mô tả công việc của điều dưỡng thực hành tại bệnh viện: + Công việc hành chính + Công việc chăm sóc lâm sàng Mô tả công việc của điều dưỡng thực hành tại bệnh viện: + Công việc hành chính + Công việc chăm sóc lâm sàng	Khoa Hồi sức tích cực	10
13	Nguyễn Thị Huyền Trang	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	008857/ HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 (Điều dưỡng số 32893 cấp ngày 25/11/2009)	11		2. Thực hiện công tác hành chính - Tiếp nhận nhận định bệnh nhân nhập viện. - Ghi chép hồ sơ Điều Dưỡng và các sổ sách quản lý được phân công 3. Thực hiện công việc lâm sàng	Khoa Ngoại Tổng hợp	60
14	Mai Thị Thu Trang	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0017670/ HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10				

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
15	Vũ Thị Thương	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	056210/H CM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	8	Thực tập tốt nghiệp	- Sinh viên chọn một trường hợp bệnh, áp dụng quy trình chăm sóc để lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh - Thực hiện chăm sóc, quản lý về thuốc uống, thuốc tiêm, dịch truyền - Thực hiện chăm sóc, quản lý về vết thương, dẫn lưu, thông tiêu,... - Thực hiện chăm sóc, quản lý về dinh dưỡng cho người bệnh, ăn qua sonde dạ dày,...	Khoa Ngoại Tổng hợp	60
16	Đặng Thị Dương Thiện	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0027731/HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005.	10		- Thực hiện chăm sóc nhu cầu cơ bản cho người bệnh - Phụ giúp thầy thuốc trong một số thủ thuật chuyên khoa	Khoa Nội - Nhiễm	106
17	Nguyễn Văn Quý	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0028460/HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005. (Điều dưỡng số A584116 cấp ngày 05/11/2009)	9		- Giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình cách phòng và chăm sóc một số bệnh thường gặp trong khoa. - Tham gia các khóa huấn luyện, đào tạo tại cơ sở y tế nơi tham gia thực tập		

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
18	Ngô Thị Thiện	Thạc sĩ Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0017663/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	10	Thực tập tốt nghiệp	- Tham dự các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe được tổ chức tại cơ sở y tế - Cập nhật kiến thức về luật khám chữa bệnh, các quy định quy chế trong hoạt động khám chữa bệnh	Khoa Nhi	60
19	Nguyễn Thị Ngọc Tiên	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	041206/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	7				
20	Phạm Thị Thu An	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0020972/HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10				

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/nội trú	Ngành/chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
21	Nguyễn Thị Minh Thuyền	Cử nhân Nữ hộ sinh	Hộ sinh	0017668/ HCM-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	10	Thực tập tốt nghiệp		Khoa Phụ Sản	60
22	Ngô Thị Thu Minh	Cử nhân Nữ hộ sinh	Hộ sinh	057364/ HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	1				
23	Trần Thị Thúy	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0017667/ HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	17	Điều dưỡng gia đình	- Nhận thức được vai trò và lợi ích của y học gia đình - Ứng dụng 6 nguyên lý của y học gia đình vào chăm sóc bệnh - Nắm được hoạt động của phòng khám bác sĩ gia đình	Khoa Khám bệnh (Phòng khám Bác sĩ Gia đình)	

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
								- Phân biệt sự khác nhau giữa điều dưỡng gia đình và điều dưỡng BV - Thực hiện đúng bệnh án điện tử - Thể hiện được vai trò của điều dưỡng qua kế hoạch chăm sóc bệnh tại nhà - Hướng dẫn người bệnh tự chăm sóc theo tình trạng bệnh - Hướng dẫn người bệnh các kỹ năng tái thích nghi với bệnh tật - Thực hành hiệu quả giao tiếp bệnh nhân theo mô hình y học gia đình - Hoàn thiện kỹ năng giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân và cộng đồng theo nguyên lý y học gia đình		

Tân Phú, ngày 20... tháng 06.. năm 2025

CÁN BỘ LẬP BẢNG



Nguyễn Quốc Bảo



Nguyễn Thanh Trường

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA/ ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Đính kèm Bản công bố số 1.555 BVQTP-DD ngày 20/06 /2025)

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
I	HỘI TRƯỞNG BỆNH VIỆN		
1	Phòng học	1	
2	Máy tính (laptop)	1	
3	Máy chiếu	1	
4	Màn chiếu	1	
5	Bảng viết lớn	1	
II	KHOA NỘI - NHIỄM		
1	Giường bệnh	106	
2	Phòng giao ban tại khoa	1	
3	Bộ đo huyết áp	10	
4	Ống nghe	10	
5	Máy điện tim	1	
6	Monitor theo dõi bệnh nhân	1	
7	Máy thở CPAP	1	
8	Máy bơm tiêm tự động	1	
9	Hệ thống khí y tế	1	
III	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP		
1	Giường bệnh	60	
2	Phòng giao ban tại khoa	1	
3	Bộ đo huyết áp	5	
4	Ống nghe	5	
5	Máy laser CO2	1	
6	Máy đốt điện	1	
7	Bộ trung phẫu	6	
8	Máy shock điện	1	
9	Hệ thống gây mê giúp thở + monitor theo dõi bệnh nhân	1	
10	Bộ đặt nội khí quản	1	
11	Máy cắt đốt cao tần	1	
IV	KHOA KHÁM BỆNH		
1	Phòng khám	13	
2	Bàn khám	24	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
3	Phòng giao ban tại khoa	1	
4	Bộ đo huyết áp	20	
5	Ống nghe	20	
6	Máy điện tim	1	
7	Máy đo điện cơ	1	
8	Máy đo chức năng hô hấp	1	
V	KHOA NHI		
1	Giường bệnh	80	
2	Phòng giao ban tại khoa	1	
3	Bộ đo huyết áp	10	
4	Ống nghe	10	
5	Đèn chiếu vàng da sơ sinh	4	
6	Máy đo SPO2 model:2500A (Mỹ)	4	
7	Hệ thống phun khí dung	10	
8	Máy truyền dịch	9	
9	Bơm tiêm điện	10	
10	Máy Monitor	1	
11	Máy đo dung tích lồng cầu Hct	1	
12	Máy test đường huyết	2	
13	Máy đo chức năng hô hấp trẻ em bằng phương pháp dao động xung ký Vyntus IOS	1	
14	Lồng ấp sơ sinh	1	
VI	KHOA HỒI SỨC CẤP CỨU		
1	Giường bệnh	10	
2	Máy thở	7	
3	Máy HFNC	6	
4	Máy sốc điện	3	
5	Máy truyền dịch	3	
6	Bơm tiêm điện	8	
7	Máy Monito	12	
8	Máy điện tim	3	
9	SpO2 cầm tay	2	
10	Máy hút đàm	2	
11	Bộ đặt Nội khí quản	5	
12	Bộ đặt nội khí quản có Camera	2	
VII	KHOA PHỤ SẢN		
1	Giường bệnh	60	
2	Doppler tim thai	1	
3	Máy nghe tim thai cầm tay	2	
4	SPO2 cầm tay	3	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
5	Mornitor sản khoa	6	
6	Bơm tiêm điện	2	
7	Mornitor chức năng sống	2	
VIII	KHOA GIẢI PHẪU BỆNH		
1	Máy Monito	12	
2	Máy đo độ giãn cơ	1	
3	Bàn mổ đa năng phòng (03 cái)	3	
4	Máy cắt đốt	4	
5	Máy nén khí nha	1	
6	Bồn rửa tay phẫu thuật	1	
7	Máy xông phòng	2	
8	Đèn tia cực tím	1	
9	Máy gây mê giúp thở Primus	3	
10	Bàn hồi sức sơ sinh BT	1	
11	Bàn làm rốn trẻ có đèn sưởi	1	
12	Bộ đặc nội khí quản khó NL 2 lưỡi cong	1	
13	Bộ đặt nội khí quản trẻ em và NL 4 lưỡi cong	1	
14	Hệ thống phẫu thuật nội soi tổng quát	1	
15	Máy sốc điện Defigard	1	
16	Máy đo SPO2 cầm tay	2	
17	Hệ thống CPAP Medin	1	
18	Dao cắt siêu âm để mổ nội soi	1	
19	Máy hút đàm nhớt New Hospivac 350	1	
20	Bộ dụng cụ đại phẫu B.Braun-Aesculap	1	
21	Bộ dụng cụ trung phẫu B.Braun-Aesculap	2	
22	Bộ dụng cụ chính hình B.Braun-Aesculap	1	
23	Máy khoan cầm tay dùng trong phẫu thuật MBQ 708	1	
24	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	1	
25	Garô hơi 2x500 ELC	1	
26	Máy cắt đốt Maxium smart C	1	
27	Máy phá rung tạo nhịp tim Defigard 4000	1	
28	Hệ thống X-quang C-Arm BV Vectra 200082	1	
29	Máy khoan xương đa năng (Pin) MBQ 708	1	
30	Bộ dụng cụ phẫu thuật cột sống	2	
31	Garô hơi tự động 2x500	1	
32	Bộ dụng cụ phẫu thuật chi trên, chi dưới	2	
33	Hệ thống NCPAP (thở áp lực dương liên tục qua mũi)	1	
34	Máy phun sương khử khuẩn ALFASOL	1	
35	Máy bơm tiêm tự động DS 300	2	
36	Máy truyền dịch TE-LF630	2	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
37	Máy điện tim 12 cần ECG-1350K	1	
38	Hệ thống tán sỏi Laser hệ niệu	1	
39	Hệ thống phẫu thuật nội soi tán sỏi hệ niệu	1	
40	Máy làm ấm máu và dịch truyền M-301-5AF	1	
IX	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN		
1	Máy hấp ướt TC750	1	
2	Máy hấp ướt TC339	1	
3	Máy hấp ướt SA400	1	
4	Máy CISA 02 cửa	1	
5	Máy hấp nhiệt độ thấp Sterrad	1	
6	Máy nén khí	1	
7	Máy giặt công nghiệp RC70	2	
8	Máy sấy công nghiệp ES55	2	

Tân Phú, ngày 20 tháng 06 năm 2025

CÁN BỘ LẬP BẢNG



Nguyễn Quốc Bảo

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Trường

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04033.../HCM-GPHĐ

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

- Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Dịch vụ Y tế - Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh,

CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: BỆNH VIỆN QUẬN TÂN PHÚ

Tên người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật: Bác sĩ Nguyễn Thanh Trường

Số CCHN: 014085/HCM-CCHN; Ngày cấp: 21/12/2013; Nơi cấp: Sở Y tế TP.HCM

Hình thức tổ chức: Bệnh viện đa khoa

Địa điểm hành nghề: 609-611 Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt ban hành kèm theo Giấy phép hoạt động.

Thời gian làm việc hằng ngày: 24/24 giờ./

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 12 năm 2022



Tang Chí Thượng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2254/QĐ-SYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện quận Tân Phú trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh

BỆNH VIỆN QUẬN TÂN PHÚ	
Số: 2254/QĐ-SYT	Ngày: 10/4/2024
Chuyên:	
Số và tổ hiệu HS:	

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Quy chế Bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền cho thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3813/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho Bệnh viện quận Tân Phú;

Căn cứ Quyết định số 19627/QĐ-SYT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Giám đốc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa trực thuộc Sở Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Bệnh viện quận Tân Phú tại Tờ trình số 636/TTr-BVQTP ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện quận Tân Phú trực thuộc Sở Y tế;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế và ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ tại Công văn số 7244/SNV-TCBC&TCPCP ngày 27 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện quận Tân Phú trực thuộc Sở Y tế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 5836/QĐ-SYT ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Giám đốc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện quận Tân Phú trực thuộc Sở Y tế.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Y tế, Chánh Thanh tra Sở Y tế, các Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Y tế, Giám đốc Bệnh viện quận Tân Phú trực thuộc Sở Y tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *llv*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Sở Nội vụ;
- GD, các PGD Sở Y tế;
- Các Phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB (FTM/01b).



Tăng Chí Thượng



QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Bệnh viện quận Tân Phú trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2251/QĐ-SYT ngày 10 tháng 4 năm 2024
của Giám đốc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Bệnh viện quận Tân Phú trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Bệnh viện).

2. Đối tượng áp dụng

a) Viên chức, người lao động đang công tác tại Bệnh viện quận Tân Phú trực thuộc Sở Y tế.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Bệnh viện quận Tân Phú trực thuộc Sở Y tế.

Điều 2. Vị trí pháp lý

1. Bệnh viện quận Tân Phú là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế, thực hiện cơ chế tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định hiện hành, có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu, tài khoản riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

2. Bệnh viện chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ, tổ chức, nhân lực, hoạt động, tài chính và cơ sở vật chất của Sở Y tế; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ của Bộ Y tế.

Điều 3. Thông tin liên hệ

- Trụ sở làm việc chính của Bệnh viện quận Tân Phú được đặt tại số 609-611 đường Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Cơ sở 2: số 34 đường Trần Văn Giáp, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại liên lạc: 028.54088.924 (519).
- Đường dây nóng: 19009095 - 0966.371.010.
- Email: by.tanphu@tphcm.gov.vn.

Điều 4. Hạng của Bệnh viện

Hạng của Bệnh viện quận Tân Phú trực thuộc Sở Y tế được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Chương II **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 5. Chức năng

Bệnh viện có chức năng cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; tổ chức nghiên cứu khoa học; đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức liên tục cho viên chức, người lao động của Bệnh viện; chỉ đạo tuyến về lĩnh vực chuyên môn của Bệnh viện theo sự phân công của cấp có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển của Bệnh viện qua từng giai đoạn và kế hoạch hoạt động hàng năm của Bệnh viện, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.
2. Tổ chức sơ cứu, cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh kịp thời cho người bệnh. Thực hiện cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo đúng phạm vi chuyên môn trong giấy phép hoạt động của Bệnh viện và phân cấp về chuyên môn kỹ thuật; chịu trách nhiệm về kết quả khám bệnh, chữa bệnh của người hành nghề thuộc thẩm quyền quản lý; áp dụng kỹ thuật mới, phương pháp mới và thử nghiệm lâm sàng trong khám bệnh, chữa bệnh theo đúng quy định của pháp luật để phục vụ nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.
3. Công khai thời gian làm việc và danh sách người hành nghề, thời gian làm việc của từng người hành nghề tại Bệnh viện; niêm yết giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, giá dịch vụ chăm sóc, hỗ trợ theo yêu cầu tại cơ sở và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.
4. Tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ; nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các kỹ thuật mới trong khám bệnh, chữa bệnh; tham gia nghiên cứu những vấn đề liên quan đến sức khỏe của người dân tại địa phương theo quy định của pháp luật.
5. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức liên tục cho viên chức, người lao động và chỉ đạo tuyến về lĩnh vực chuyên môn của Bệnh viện đối với các Bệnh viện tuyến dưới theo sự phân công của cấp có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật; là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe theo quy định của pháp luật.

6. Quản lý viên chức, người lao động của Bệnh viện: tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ viên chức của Bệnh viện đủ về số lượng, cân đối về cơ cấu chức danh nghề nghiệp, cơ cấu theo độ tuổi và giới; đạt chuẩn về trình độ đào tạo; tham gia vào quá trình điều động, luân chuyển, biệt phái, luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề trong Bệnh viện của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

7. Chấp hành quyết định huy động, điều động của cơ quan, người có thẩm quyền trong trường hợp xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A hoặc tình trạng khẩn cấp.

8. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực của Bệnh viện theo quy định; sử dụng nguồn thu từ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh để đầu tư cơ sở vật chất, mở rộng phạm vi hoạt động của Bệnh viện, chi trả lương, phụ cấp, các khoản thu nhập tăng thêm cho viên chức, người lao động của Bệnh viện theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức lực lượng bảo vệ, bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất để bảo đảm an ninh, trật tự phù hợp với hình thức tổ chức, quy mô của cơ sở; phối hợp với cơ quan công an có thẩm quyền trong việc tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự tại cơ sở; thông báo cơ quan công an có thẩm quyền trên địa bàn để phối hợp triển khai các biện pháp bảo vệ người bệnh là người bị bạo lực, xâm hại.

10. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị của Bệnh viện theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa và bảo đảm chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Phối hợp các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật.

11. Tự đánh giá chất lượng và chịu sự kiểm định chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật; xây dựng và phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng của Bệnh viện; tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng và không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do Bệnh viện cung cấp.

12. Bệnh viện được quyền tự chủ và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật và theo quy định này về quy hoạch, kế hoạch phát triển Bệnh viện, tổ chức các hoạt động dịch vụ y tế, khoa học và công nghệ, tài chính, quan hệ quốc tế, tổ chức và nhân sự.

13. Tham gia các hoạt động y tế dự phòng; mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện các chế độ thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của Giám đốc Sở Y tế.

Điều 7. Phạm vi hoạt động chuyên môn

1. Bệnh viện hoạt động trong phạm vi chuyên môn theo giấy phép hoạt động và phân cấp chuyên môn kỹ thuật của Bệnh viện đa khoa đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

2. Các hoạt động chuyên môn khác ngoài phạm vi phân cấp chuyên môn kỹ thuật và giấy phép hoạt động của Bệnh viện, Bệnh viện chịu trách nhiệm trình cấp có thẩm quyền thẩm định, cho phép mới triển khai thực hiện.

Điều 8. Quy mô giường bệnh

Quy mô giường bệnh của Bệnh viện được điều chỉnh theo nhu cầu thực tế và được cấp có thẩm quyền giao hàng năm.

Chương III HOẠT ĐỘNG CỦA BỆNH VIỆN

Điều 9. Xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động chuyên môn

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế. Bệnh viện xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn gồm các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyên môn thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao và các chỉ tiêu, hoạt động dịch vụ, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để làm cơ sở theo dõi, kiểm tra và giám sát việc thực hiện.

2. Bệnh viện được chủ động quyết định các biện pháp để tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động chuyên môn của Bệnh viện theo các quy định của pháp luật và phải bảo đảm các điều kiện về nhân lực, chuyên môn nghiệp vụ, cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật để thực hiện và cung cấp các dịch vụ đạt tiêu chuẩn, chất lượng.

3. Bệnh viện có trách nhiệm tổ chức thực hiện các hướng dẫn, quy định chuyên môn và quy trình kỹ thuật; quy định về phân cấp chuyên môn kỹ thuật; quy định các nội dung, chỉ tiêu cơ bản trong kế hoạch hoạt động chuyên môn; xây dựng các tiêu chí đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn theo hướng dẫn của Bộ Y tế và Sở Y tế.

Điều 10. Tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

1. Bệnh viện có trách nhiệm đáp ứng đầy đủ các quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do Bộ Y tế ban hành và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Bệnh viện tổ chức cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo đúng phạm vi chuyên môn đã được cấp thẩm quyền cho phép. Khi thay đổi quy mô, phạm vi hoạt động chuyên môn thì Bệnh viện phải làm thủ tục đề nghị điều chỉnh giấy phép hoạt động; trường hợp thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc thay đổi địa điểm phải làm thủ tục đề nghị cấp lại hoặc điều chỉnh giấy phép hoạt động.

3. Các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do Bệnh viện cung cấp phải đáp ứng các quy định chuyên môn kỹ thuật và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Y tế ban hành.

4. Bệnh viện được nghiên cứu, áp dụng kỹ thuật mới, phương pháp mới và thử nghiệm lâm sàng trong khám bệnh, chữa bệnh khi được cấp có thẩm quyền cho phép theo đúng các quy định của pháp luật.

Điều 11. Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học

1. Bệnh viện được phép tham gia đăng ký tuyển chọn và tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

2. Bệnh viện tổ chức triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng những tiến bộ khoa học và công nghệ để phục vụ việc khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh, phục hồi chức năng.

3. Bệnh viện được đăng ký và được bảo vệ sở hữu trí tuệ, chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật.

4. Bệnh viện được tổ chức các hội thảo, hội nghị khoa học quốc tế và trong nước theo quy định của pháp luật.

5. Bệnh viện được thực hiện các chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Tổ chức hoạt động đào tạo, bồi dưỡng

1. Bệnh viện là cơ sở đào tạo thực hành cho sinh viên, học viên của các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp thuộc khối ngành sức khỏe.

2. Bệnh viện được tổ chức các hoạt động hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho người hành nghề y mới tốt nghiệp để cấp giấy phép hành nghề theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, khi có đủ điều kiện về đội ngũ giảng viên thực hành, cơ sở vật chất, trang thiết bị, chương trình, tài liệu thực hành và được cơ quan quản lý nhà nước về y tế công bố trên cổng thông tin điện tử.

3. Bệnh viện được tổ chức đào tạo và tham gia đào tạo chuyên khoa, bổ sung kỹ thuật chuyên khoa (Continuing Professional Development viết tắt là CPD) khi có đủ điều kiện và được cấp có thẩm quyền cho phép.

4. Bệnh viện được tổ chức các hoạt động bồi dưỡng, cập nhật kiến thức y khoa liên tục (Continuing Medical Education viết tắt là CME) cho viên chức, người lao động trong Bệnh viện, người hành nghề y và các đối tượng khác có nhu cầu theo các hình thức được cấp có thẩm quyền quy định.

5. Bệnh viện phải bảo đảm đầy đủ điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giảng viên, chương trình, tài liệu đào tạo và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong việc xác định chi tiêu, tổ chức tuyển sinh, tổ chức đào tạo, đánh giá và cấp chứng chỉ, chứng nhận cho người hoàn thành khóa học.

Điều 13. Tổ chức hoạt động chỉ đạo tuyển

1. Tổ chức thực hiện hoạt động theo dõi, giám sát và hỗ trợ chuyên môn về lĩnh vực chuyên ngành được giao cho các đơn vị tuyển dưới theo phạm vi phân công phụ trách.

2. Tổ chức các hoạt động chuyển giao kỹ thuật và hỗ trợ các kỹ thuật chuyên môn cho tuyển dưới và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có nhu cầu.

3. Trong quá trình thực hiện hoạt động chỉ đạo tuyển, Bệnh viện phải phối hợp với các đơn vị tuyển dưới để xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động chỉ đạo tuyển đáp ứng nhu cầu của tuyển dưới và bảo đảm hiệu quả của hoạt động chỉ đạo tuyển.

Điều 14. Tổ chức các hình thức thu hút nguồn lực xã hội trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

1. Bệnh viện được phép đầu tư theo phương thức đối tác công tư để thành lập cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; vay vốn để đầu tư công trình hạ tầng, thiết bị y tế; thuê, cho thuê tài sản, dịch vụ lâm sàng, dịch vụ cận lâm sàng, dịch vụ phi y tế, dịch vụ nhà thuốc, quản lý vận hành cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; mua trả chậm, trả dần; thuê, mượn thiết bị y tế; tài trợ, viện trợ từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

2. Việc thực hiện thu hút nguồn lực xã hội trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát

1. Bệnh viện có trách nhiệm tự kiểm tra, giám sát theo phân công, phân cấp của Bộ Y tế, Sở Y tế và theo quy định của pháp luật.

2. Bệnh viện chịu sự kiểm tra, thanh tra của Bộ Y tế và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chương IV

CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

Điều 16. Lãnh đạo Bệnh viện

1. Bệnh viện có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

2. Giám đốc là người đứng đầu Bệnh viện, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các công việc khác khi được phân công hoặc ủy quyền.

3. Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc Bệnh viện chỉ đạo một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc Bệnh viện được Giám đốc ủy quyền bằng văn bản điều hành các hoạt động của Bệnh viện.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Giám đốc và các Phó Giám đốc Bệnh viện theo phân cấp hoặc ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và theo quy định của pháp luật. Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi chức vụ, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Bệnh viện thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Các Hội đồng trong Bệnh viện

1. Bệnh viện được phép thành lập các Hội đồng để phục vụ nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của pháp luật gồm:

- a) Hội đồng quản lý chất lượng.
- b) Hội đồng thuốc và điều trị.
- c) Hội đồng khoa học và công nghệ.
- d) Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh.
- đ) Hội đồng thi đua, khen thưởng.
- e) Hội đồng điều dưỡng.
- g) Hội đồng kiểm soát nhiễm khuẩn.
- h) Các Hội đồng khác được thành lập theo nhu cầu thực tế và theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Cơ cấu tổ chức, thành phần và phương thức hoạt động của các Hội đồng quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e và điểm g khoản 1 Điều này do Giám đốc Bệnh viện quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Cơ cấu tổ chức của bệnh viện

1. Khối các phòng chức năng

- 1.1. Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị;
- 1.2. Phòng Tài chính - Kế toán;
- 1.3. Phòng Điều dưỡng;
- 1.4. Phòng Kế hoạch tổng hợp;
- 1.5. Phòng Vật tư, thiết bị y tế.
- 1.6. Phòng Công tác xã hội.

2. Khối các khoa lâm sàng

- 2.1. Khoa Khám bệnh;
- 2.2. Khoa Hồi sức cấp cứu;
- 2.3. Khoa Nội - Nhiễm;
- 2.4. Khoa Ngoại tổng hợp;
- 2.5. Khoa Nhi;
- 2.6. Khoa Phụ Sản;

- 2.7. Khoa Mắt.
- 2.8. Khoa Tai Mũi Họng.
- 2.9. Khoa Răng Hàm Mặt.
- 2.10. Khoa Dinh dưỡng;
- 2.11. Khoa Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu;
- 3. Khối các khoa cận lâm sàng
 - 3.1. Khoa Dược;
 - 3.2. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn;
 - 3.3. Khoa Chuẩn đoán hình ảnh
 - 3.4. Khoa Giải phẫu bệnh.
 - 3.5. Khoa Xét nghiệm;

Khi cần thiết theo yêu cầu công tác, Giám đốc Bệnh viện có thể đề nghị với Giám đốc Sở Y tế xem xét thành lập, sáp nhập hoặc điều chỉnh các phòng, khoa chuyên môn cho phù hợp với tình hình thực tế và theo quy định của pháp luật.

4. Chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của các phòng, khoa và các tổ chức khác trực thuộc Bệnh viện do Giám đốc Bệnh viện quyết định và thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi giữ chức vụ, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng khoa, Trưởng phòng; Phó Trưởng khoa, Phó Trưởng phòng; Điều dưỡng trưởng, Hộ sinh trưởng, Kỹ thuật y trưởng thuộc Bệnh viện do Giám đốc Sở Y tế quyết định hoặc phân cấp theo quy định của pháp luật.

6. Về khung số lượng cấp phó của người đứng đầu phòng, khoa chuyên môn thuộc Bệnh viện.

Đối với phòng, khoa có từ 07 đến 09 người làm việc là viên chức được bố trí 01 Phó Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng khoa; có từ 10 người làm việc là viên chức trở lên được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng khoa.

Điều 19. Số lượng người làm việc

1. Số lượng người làm việc của Bệnh viện do Giám đốc Sở Y tế quyết định theo số lượng người làm việc được Ủy ban nhân dân Thành phố giao hàng năm hoặc Giám đốc Bệnh viện quyết định theo phân cấp.

2. Trên cơ sở số lượng người làm việc được xác định, Giám đốc Bệnh viện có trách nhiệm sắp xếp, phân bổ, sử dụng số lượng người làm việc tại Bệnh viện cho phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của Bệnh viện theo quy định, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

3. Việc bố trí công tác đối với người làm việc tại Bệnh viện phải căn cứ vào vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và phẩm chất, trình độ, năng lực của từng viên chức, người lao động.

Điều 20. Tuyển dụng và quản lý, sử dụng viên chức

1. Kế hoạch tuyển dụng viên chức

a) Căn cứ các văn bản hướng dẫn về cơ cấu, số lượng viên chức do cơ quan có thẩm quyền ban hành; căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động chuyên môn, nhu cầu công việc, vị trí việc làm, quỹ tiền lương của Bệnh viện, hàng năm Bệnh viện xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức, trong đó nêu rõ yêu cầu về số lượng, chất lượng, cơ cấu viên chức cần thiết của từng phòng, khoa thuộc Bệnh viện.

b) Đối với Bệnh viện tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, Bệnh viện tự bảo đảm chi thường xuyên: Kế hoạch tuyển dụng viên chức của Bệnh viện do Giám đốc Bệnh viện phê duyệt theo thẩm quyền để bảo đảm thực hiện được kế hoạch hoạt động chuyên môn nhưng phải báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để tổng hợp, theo dõi, kiểm tra, giám sát.

c) Đối với Bệnh viện tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, Bệnh viện do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Kế hoạch tuyển dụng viên chức của Bệnh viện do Sở Y tế phê duyệt.

d) Giám đốc Bệnh viện được quyền ký hợp đồng thuê, khoán đối với những công việc không cần bố trí lao động thường xuyên và các hoạt động dịch vụ khác; được ký hợp đồng lao động và các hình thức hợp tác khác với các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để đáp ứng yêu cầu chuyên môn của Bệnh viện.

2. Tuyển dụng, quản lý và sử dụng viên chức, người lao động

a) Giám đốc Bệnh viện có trách nhiệm rà soát, sắp xếp, bố trí và sử dụng số viên chức hiện có phù hợp với trình độ chuyên môn, vị trí việc làm và điều kiện thực tế của Bệnh viện.

b) Đối với Bệnh viện tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, Bệnh viện tự bảo đảm chi thường xuyên: Giám đốc Bệnh viện tổ chức thực hiện tuyển dụng viên chức; ban hành quyết định tuyển dụng viên chức và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

c) Đối với Bệnh viện tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, Bệnh viện do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Sở Y tế phân cấp thực hiện việc tuyển dụng cho người đứng đầu Bệnh viện thực hiện. Giám đốc Bệnh viện có trách nhiệm thực hiện việc tuyển dụng theo quy định pháp luật và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

d) Bệnh viện phải có trách nhiệm bảo đảm số lượng và cơ cấu viên chức tối thiểu đã được Bộ Y tế và Bộ Nội vụ hướng dẫn để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

đ) Giám đốc Bệnh viện được ký hợp đồng làm việc với những người đã trúng tuyển kỳ thi hoặc xét tuyển viên chức và những viên chức đã làm việc tại Bệnh viện theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

e) Giám đốc Bệnh viện quyết định việc sắp xếp, bố trí sử dụng viên chức phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn của từng người và điều kiện thực tế của Bệnh viện.

g) Giám đốc Bệnh viện thực hiện việc điều động, biệt phái, nghỉ hưu, thôi việc, chấm dứt hợp đồng làm việc và các chế độ, chính sách đối với viên chức của Bệnh viện theo quy định của pháp luật và phân cấp của cấp có thẩm quyền. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật viên chức của Bệnh viện thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương V CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 21. Chế độ làm việc

1. Bệnh viện làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và chế độ thủ trưởng; mọi hoạt động của Bệnh viện phải bảo đảm sự Lãnh đạo của Đảng, tuân thủ quy định của pháp luật, Quy chế làm việc của Sở Y tế.

2. Đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, phát huy trách nhiệm nêu gương. Mỗi nhiệm vụ chỉ giao cho một phòng, khoa chủ trì, một người chủ trì giải quyết và chịu trách nhiệm. Nếu nhiệm vụ được giao cho phòng, khoa thì người đứng đầu phòng, khoa phải chịu trách nhiệm về công việc được phân công.

3. Viên chức, người lao động chủ động giải quyết công việc đúng phạm vi thẩm quyền được phân công; đúng trình tự, thủ tục và thời gian được quy định theo chương trình, kế hoạch công tác, Quy chế làm việc của Sở Y tế, của Bệnh viện; trừ trường hợp đột xuất hoặc có yêu cầu của cấp trên. Đề cao sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và sự thống nhất trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định. Chấp hành sự phân công công tác của người có thẩm quyền; thường xuyên học tập nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ; khi phục vụ người bệnh, viên chức phải tuân thủ những quy định sau: có thái độ lịch sự, tôn trọng người bệnh; có tinh thần hợp tác, tác phong khiêm tốn; không hách dịch, cửa quyền, gây khó khăn, phiền hà đối với người bệnh; chấp hành các quy định về đạo đức nghề nghiệp; chịu trách nhiệm về việc thực hiện hoạt động nghề nghiệp.

4. Viên chức của Bệnh viện có quyền được bảo đảm các điều kiện cho hoạt động nghề nghiệp, được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi có đủ điều kiện và được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật; được pháp luật bảo vệ khi thực thi nhiệm vụ và chức danh của mình. Viên chức của Bệnh viện nếu có đủ điều kiện và tiêu chuẩn được xét tặng các danh hiệu và hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện phân cấp, phân quyền, ủy quyền theo quy định, đảm bảo sự quản lý thống nhất của Bệnh viện; đồng thời phát huy tính chủ động, trách nhiệm, sáng tạo của người đứng đầu Bệnh viện trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; gắn với giám sát, kiểm tra và kiểm soát quyền lực.

6. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ. Đảm bảo tính hiện đại, liêm chính, dân chủ, rõ ràng, công khai, minh bạch, đổi mới, chuyên nghiệp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, thực hành tiết kiệm, phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

7. Bảo đảm công tác phát ngôn, bảo mật, an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định.

Điều 22. Mối quan hệ công tác của Bệnh viện

1. Đối với Bộ Y tế

a) Bệnh viện chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ thông qua các Vụ, Cục chuyên ngành thuộc Bộ Y tế; thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất và phối hợp công tác thanh tra, kiểm tra với Bộ Y tế khi có yêu cầu; tham dự các cuộc họp, tập huấn do Bộ Y tế và các Vụ, Cục chuyên ngành thuộc Bộ Y tế triệu tập.

b) Khi chỉ đạo và hướng dẫn của các Vụ, Cục chuyên ngành thuộc Bộ Y tế chưa phù hợp với tình hình thực tiễn của Thành phố hoặc chưa thống nhất với chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Bệnh viện kịp thời báo cáo và đề xuất đề Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Y tế phụ trách làm việc với các Vụ, Cục chuyên ngành của Bộ Y tế hoặc trình Bộ trưởng Bộ Y tế xem xét, quyết định.

c) Các kiến nghị của Bệnh viện với Bộ Y tế có liên quan đến chủ trương, chính sách lớn của Thành phố, Giám đốc Bệnh viện phải xin ý kiến của Sở Y tế trước khi báo cáo.

2. Đối với Hội đồng nhân dân Thành phố

Bệnh viện có trách nhiệm cung cấp tài liệu, thông tin, báo cáo phục vụ cho hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sau khi có ý kiến của Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Y tế phụ trách; trả lời các chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố về những vấn đề thuộc phạm vi quản lý của Bệnh viện.

3. Đối với Sở Y tế

a) Bệnh viện chịu sự chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Sở Y tế; Giám đốc Bệnh viện có trách nhiệm báo cáo định kỳ và đột xuất cho Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Y tế phụ trách về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao; tham dự các cuộc họp do Sở Y tế triệu tập; giúp Sở Y tế tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các quyết định và chỉ đạo của Sở Y tế đối với các lĩnh vực Bệnh viện được phân công phụ trách.

b) Bệnh viện báo cáo, xin ý kiến của Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Y tế phụ trách để giải quyết những vấn đề vượt quá thẩm quyền, không được chuyển các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Bệnh viện lên Sở Y tế.

c) Đối với những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bệnh viện mà Bệnh viện và các cơ quan, đơn vị thuộc Ngành Y tế Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức còn có ý kiến khác nhau, Giám đốc Bệnh viện báo cáo đầy đủ các ý kiến đóng góp, cùng với kiến nghị của Bệnh viện cho Sở Y tế, đề Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Y tế phụ trách xem xét, quyết định.

4. Đối với Ủy ban nhân dân quận, huyện, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ngành Y tế Thành phố.

Bệnh viện thừa ủy nhiệm của Giám đốc Sở Y tế quan hệ với Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc Ngành Y tế Thành phố theo nguyên tắc phối hợp công việc, nhằm hoàn thành nhiệm vụ chung của Thành phố và nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Giao các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan thuộc Sở Y tế theo chức năng, nhiệm vụ, hướng dẫn Bệnh viện triển khai thực hiện Quy định này.

2. Giao Giám đốc Bệnh viện:

a) Căn cứ Quy định này, Giám đốc Bệnh viện có trách nhiệm xây dựng Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, chế độ làm việc, quy chế phối hợp trong công tác của Bệnh viện, phù hợp tình hình thực tế của đơn vị, nhưng không trái với nội dung Quy định này trình Giám đốc Sở Y tế ban hành theo quy định của pháp luật.

b) Xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Bệnh viện; quyết định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các phòng chức năng, khoa chuyên môn thuộc Bệnh viện.

c) Thực hiện việc rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các phòng, khoa chuyên môn thuộc cơ cấu tổ chức của Bệnh viện không đáp ứng điều kiện về số lượng người làm việc tối thiểu từ 07 người làm việc là viên chức trở lên; bố trí viên chức, người lao động phù hợp với yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ và yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị đảm bảo phát huy hiệu lực và hiệu quả, tổ chức thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn Thành phố.

d) Phối hợp các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị sự nghiệp y tế công lập có liên quan giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy định này.

Điều 24. Điều khoản thi hành

Giám đốc Bệnh viện, Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy cần thiết, Giám đốc Bệnh viện đề xuất, kiến nghị Giám đốc Sở Y tế điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn của Thành phố và quy định của pháp luật hiện hành. / *le v*

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN QUẬN TÂN PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 315/QĐ-BVQTP

Tân Phú, ngày 21 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu giường bệnh cho các khoa điều trị nội trú
(thuộc Bệnh viện quận Tân Phú năm 2023)

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN QUẬN TÂN PHÚ

Căn cứ Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc tổ chức lại Bệnh viện quận Tân Phú trực thuộc UBND quận Tân Phú thành Bệnh viện quận Tân Phú trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/BYT-QĐ ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 966/QĐ-SYT ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Sở Y tế về việc giao chỉ tiêu giường bệnh cho các đơn vị thuộc ngành y tế TPHCM năm 2022;

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kế hoạch Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho các khoa điều trị nội trú thuộc Bệnh viện quận Tân Phú chỉ tiêu kế hoạch giường bệnh năm 2023 (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch giường bệnh năm 2023, các khoa điều trị nội trú có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà) trưởng các phòng chức năng; các khoa trong toàn bệnh viện chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban Giám đốc;
- Lưu.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Trường

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN QUẬN TÂN PHÚ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH CHỈ TIÊU GIƯỜNG BỆNH NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Quyết định số 345/QĐ-BVQTP ngày 21 tháng 02 năm 2023
của Giám đốc Bệnh viện quận Tân Phú)

STT	Khoa	Kế hoạch chỉ tiêu giường bệnh năm 2023
1	Khoa Hồi sức Cấp cứu	10
2	Khoa Nội – Nhiễm	106
3	Khoa Ngoại tổng hợp	60
4	Khoa Phụ Sản	60
5	Khoa Nhi	80
6	Khoa Mắt	5
7	Khoa Tai Mũi Họng	4
	Tổng cộng	325

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ Y TẾ

Số: 966 /QĐ-SYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2022

Người ký: Sở Y tế
Email: syt@phn.gov.vn
Cơ quan: Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian ký: 10/03/2022 15:47:18

QUYẾT ĐỊNH

Về giao chỉ tiêu giường bệnh cho các đơn vị thuộc
ngành y tế Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 16 tháng 04 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành y tế Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;

Theo công văn đề nghị của các đơn vị và Tờ trình ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Trường phòng Kế hoạch Tài chính Sở Y tế về giao chỉ tiêu giường bệnh cho các đơn vị thuộc ngành y tế thành phố năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

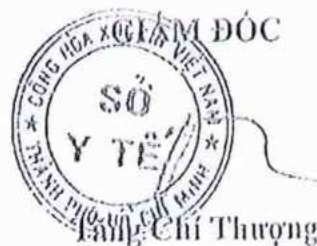
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch chỉ tiêu giường bệnh năm 2022 của các đơn vị thuộc ngành y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 5301/QĐ-SYT ngày 08 tháng 10 năm 2018 và Quyết định số 10764/QĐ-SYT ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Sở Y tế.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Y tế, Chánh thanh tra Sở Y tế, các Trường phòng chức năng Sở Y tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND TP.HCM;
- Ban Giám đốc SYT;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các phòng chức năng SYT;
- Lưu: VT, KHTC
- (ĐHTT/VNT/120b).





KẾ HOẠCH CHỈ TIÊU GIƯỜNG BỆNH NĂM 2022
CỦA ĐƠN VỊ TUYỂN THÀNH PHỐ

(Kèm theo Quyết định số 966/QĐ-SYT ngày 10 tháng 7 năm 2022 của Sở Y tế
Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Cơ sở y tế	Kế hoạch chỉ tiêu giường bệnh năm 2022
01	Bệnh viện An Bình	500
02	Bệnh viện Da khoa Khu vực Củ Chi	1.000
03	Bệnh viện Da khoa Khu vực Hóc Môn	550
04	Bệnh viện Da khoa Sài Gòn	250
05	Bệnh viện Đa khoa Khu vực Thủ Đức	700
06	Bệnh viện Nguyễn Trãi	800
07	Bệnh viện Nguyễn Tri Phương	800
08	Bệnh viện Nhân dân 115	1.600
09	Bệnh viện Nhân dân Gia Định	1.500
10	Bệnh viện Trưng Vương	700
11	Bệnh viện Bình Dân	790
12	Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình	500
13	Bệnh viện Da Liễu	120
14	Bệnh viện Nhân Ái	450
15	Bệnh viện Từ Dũ	1.200
16	Bệnh viện Hùng Vương	900
17	Bệnh viện Mắt	350
18	Bệnh viện Nhi Đồng 1	1.500
19	Bệnh viện Nhi Đồng 2	1.400
20	Bệnh viện Nhi Đồng Thành phố	1.000
21	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới	550
22	Bệnh viện Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp	500
23	Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch	800
24	Bệnh viện Răng Hàm Mặt	100

STT	Cơ sở y tế	Kế hoạch chỉ tiêu giường bệnh năm 2022
25	Bệnh viện Tâm thần	500
26	Bệnh viện Tai Mũi Họng	180
27	Bệnh viện Truyền máu huyết học	300
28	Bệnh viện Ung Bướu	300
	Bệnh viện Ung Bướu cơ sở 2	1.000
29	Bệnh viện Y học cổ truyền	250
30	Khu Điều trị Phong	245
31	Viện Tim	210
32	Viện Y dược học dân tộc	240
	Tổng cộng	21.785

KẾ HOẠCH CHỈ TIÊU GIƯỜNG BỆNH NĂM 2022
CỦA ĐƠN VỊ Y TẾ QUẬN, HUYỆN

(Kèm theo Quyết định 366/QĐ-SYT ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Sở Y tế
thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Cơ sở y tế	Kế hoạch chỉ tiêu giường bệnh năm 2022
01	Bệnh viện Quận 1	107
02	Bệnh viện Lê Văn Thịnh	500
03	Trung tâm Y tế Quận 3	150
04	Bệnh viện Quận 4	130
05	Trung tâm Y tế Quận 5	75
06	Bệnh viện Quận 6	160
07	Bệnh viện Quận 7	150
08	Bệnh viện Quận 8	175
09	Bệnh viện Lê Văn Việt	100
10	Trung tâm Y tế Quận 10	80
11	Bệnh viện Quận 11	210
12	Bệnh viện Quận 12	190
13	Bệnh viện quận Bình Tân	700
14	Bệnh viện quận Bình Thạnh	100
15	Bệnh viện quận Gò Vấp	300
16	Bệnh viện quận Phú Nhuận	100
17	Bệnh viện quận Tân Bình	125
18	Bệnh viện quận Tân Phú	325
19	Bệnh viện thành phố Thủ Đức	800
20	Bệnh viện huyện Bình Chánh	340
21	Trung tâm Y tế huyện Cần Giờ	150
22	Bệnh viện huyện Củ Chi	300
23	Bệnh viện huyện Nhà Bè	110
	Tổng cộng	5.377

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Số: 24.NC1317/A105

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Chứng nhận: Bà **Đặng Thị Dương Thiện**

Ngày sinh: 17/05/1984

Đơn vị công tác: Bệnh viện Quận Tân Phú

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo: **Phương pháp dạy – học lâm sàng
cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Số tiết: 40 tiết

Thời gian học: từ ngày 11/6/2024 đến ngày 07/7/2024

Trà Vinh, ngày 16 tháng 7 năm 2024

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC



Ths.BS. Đoàn Dương Chí Thiện

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Phan Quốc Nghĩa



Số hiệu: TVU-CCDT 004032

Scanned with CamScanner

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Số: 24.NC1311/A105

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Chứng nhận: Ông Nguyễn Văn Quý
Ngày sinh: 25/02/1986
Đơn vị công tác: Bệnh viện Quận Tân Phú
Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo: **Phương pháp dạy – học lâm sàng
cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe**
Số tiết: 40 tiết
Thời gian học: từ ngày 11/6/2024 đến ngày 07/7/2024

Trà Vinh, ngày 16 tháng 7 năm 2024

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC



Số hiệu: TVU-CCDT 004026

Ths.BS. Đoàn Dương Chí Thiện



TS. Phan Quốc Nghĩa

Scanned with CamScanner

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1853/QĐ-TĐHYKPNT/A014

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

Chúng nhận Ông (Bà): **NGUYỄN QUỐC BẢO**
Ngày sinh: **24/12/1987**
Đơn vị công tác: **BỆNH VIỆN QUẬN TÂN PHÚ**
Đã hoàn thành khóa học: **NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM Y HỌC CƠ BẢN**
Tổng số tiết học: **80 tiết**
Thời gian: **từ ngày 11/11/2020 đến ngày 13/01/2021**
Quyết định số: **1853/QĐ-TĐHYKPNT, ngày 27 tháng 04 năm 2021**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH



Nguyễn Dũng Tuấn



PGS.TS. BS. Nguyễn Thanh Hiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Số: 24.NC1320/A105

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Chứng nhận:

Bà Mai Thị Thu Trang

Ngày sinh:

19/04/1986

Đơn vị công tác:

Bệnh viện Quận Tân Phú

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo: Phương pháp dạy – học lâm sàng
cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Số tiết: 40 tiết

Thời gian học: từ ngày 11/6/2024 đến ngày 07/7/2024

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC



Ths.BS. Đoàn Dương Chí Thiện

Số hiệu: TVU-CCDT 004071

Trà Vinh, ngày 16 tháng 7 năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Phan Quốc Nghĩa

Scanned with CamScanner

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Số: 24.NC1318/A105

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Chứng nhận:

Bà Vũ Thị Thương

Ngày sinh:

20/07/1994

Địa chỉ:

22/6 Đoàn Giỏi, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo: **Phương pháp dạy – học lâm sàng
cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Số tiết: 40 tiết

Thời gian học: từ ngày 11/6/2024 đến ngày 07/7/2024

Trà Vinh, ngày 16 tháng 7 năm 2024

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC



Ths.BS. Đoàn Dương Chí Thiện

Số hiệu: TVU-CCDT 004033

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Phan Quốc Nghĩa

BỘ Y TẾ
ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 05590 A/A002/CC-TTĐT.NLYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chứng nhận: Bà **HÒ THÙY DƯƠNG**

Ngày sinh: 17/10/1984

Nơi sinh: Hà Tĩnh

Đơn vị công tác: Bệnh viện Quận Tân Phú

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục:

HƯỚNG DẪN VIÊN GIẢNG DẠY LÂM SÀNG

Tổng số tiết học: 40 tiết

Điểm: 9.4

Xếp loại: Xuất sắc

Từ ngày 06/11/2017

đến ngày 10/11/2017

Quyết định số: 329/QĐ-ĐT.NL ngày 04/12/2017

Ngày: 30-05-2023

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

TS.ĐD. TRẦN THUY KHÁNH LINH

Lưu số: 801/2017-ĐDKT



TUQ. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

Trần Thị Bích Liễu



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS.BS. TRẦN DIỆP TUẤN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Số: 24.NC1319/A105

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Chúng nhận: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang

Ngày sinh: 22/09/1989

Địa chỉ: 294 Lê Quang Định, Phường 11, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo: **Phương pháp dạy – học lâm sàng**
cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Số tiết: 40 tiết

Thời gian học: từ ngày 11/6/2024 đến ngày 07/7/2024

Trà Vinh, ngày 16 tháng 7 năm 2024

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC



Số hiệu: TVU-CCDT 004034

Ths.BS. Đoàn Dương Chí Thiện



TS. Phan Quốc Nghĩa

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
VIỆN ĐÀO TẠO YHDP&YTCC

Số: 6062/2022/A001.01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: Bà Ngô Thị Thiện

Sinh ngày: 18/8/1989

Đơn vị công tác: Bệnh viện Quận Tân Phú

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục:

Sư phạm Y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học (bằng chữ: Tám mươi tiết học)

Từ ngày 07 tháng 11 năm 2022 đến ngày 14 tháng 11 năm 2022

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2022

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN KHÓA HỌC



Lê Minh Giang

VIỆN TRƯỞNG




Lê Thị Hương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Số: 24.NC1312/A105

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Chứng nhận: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tiên
Ngày sinh: 20/05/1993
Địa chỉ: 4/4 Lý Tuệ, Phường Tân Quý, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo: **Phương pháp dạy – học lâm sàng**
cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe
Số tiết: 40 tiết
Thời gian học: từ ngày 11/6/2024 đến ngày 07/7/2024

Trà Vinh, ngày 16 tháng 7 năm 2024

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC



Số hiệu: TVU-CCDT 004027

Ths.BS. Đoàn Dương Chí Thiện



TS. Phan Quốc Nghĩa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Số: 24.RC01/A105

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Chứng nhận: Bà **Phạm Thị Thu An**

Ngày sinh: 22/12/1989

Đơn vị công tác: Bệnh viện Quận Tân Phú

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo: **Phương pháp dạy – học lâm sàng**

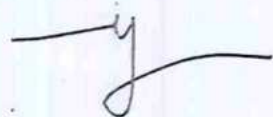
cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Số tiết: 45 tiết

Thời gian học: Từ ngày 28/12/2023 đến ngày 11/01/2024

Trà Vinh, ngày 16 tháng 01 năm 2024

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN
KHÓA HỌC



ThS.BS. Lê Trần Thúy Vy

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Phan Quốc Nghĩa



Số hiệu: TVU-CCDT 003339

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
VIỆN ĐÀO TẠO YHDP & YTCC

Số: 6066/2022/A001.01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: Bà Cam Phương Duyên

Sinh ngày: 16/9/1983

Đơn vị công tác: Bệnh viện Quận Tân Phú

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục:

Sư phạm Y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học (bằng chữ: Tám mươi tiết học)

Từ ngày 07 tháng 11 năm 2022 đến ngày 14 tháng 11 năm 2022

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2022

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN KHÓA HỌC



Lê Minh Giang

VIỆN TRƯỞNG



Lê Thị Hương

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 61/SĐH/2018/A014

GIẤY CHỨNG NHẬN

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

Chứng nhận Ông (Bà): **Trần Hoàng Bảo**

Ngày sinh: **02/8/1982**

Đơn vị công tác: **Bệnh viện Quận Tân Bình**

Đã hoàn thành khóa khọc theo chương trình đào tạo liên tục:

NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM Y HỌC CƠ BẢN KHÓA 16

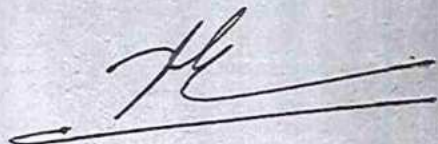
Tổng số tiết: **80 tiết**

Thời gian từ: **10/2017 - 01/2018**

Theo quyết định số: **71/QĐ-TĐHYKPNT, ngày 08 tháng 01 năm 2018**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 01 năm 2018

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC



ThS.BS Nguyễn Xuân Khang



PGS.TS Ngô Minh Xuân

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
VIỆN ĐÀO TẠO YHDP&YTCC
Số: 6063/2022/A001.01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: Bà Trần Thị Thúy

Sinh ngày: 06/5/1984

Đơn vị công tác: Bệnh viện Quận Tân Phú

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục:

Sư phạm Y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học (bằng chữ: Tám mươi tiết học)

Từ ngày 07 tháng 11 năm 2022 đến ngày 14 tháng 11 năm 2022

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2022

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN KHÓA HỌC



Lê Minh Giang



Lê Thị Hương

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
VIỆN ĐÀO TẠO YHDP&YTCC
Số: 6067/2022/A001.01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: Bà Đặng Thị Hiền

Sinh ngày: 02/9/1989

Đơn vị công tác: Bệnh viện Quận Tân Phú

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục:

Sư phạm Y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học (bằng chữ: Tám mươi tiết học)

Từ ngày 07 tháng 11 năm 2022 đến ngày 14 tháng 11 năm 2022

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2022

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN KHÓA HỌC



Lê Minh Giang

VIỆN TRƯỞNG



Lê Thị Hương

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
VIỆN ĐÀO TẠO YHDP&YTCC
Số: 6070/2022/A001.01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: Bà Trần Thị Thanh Tú

Sinh ngày: 07/4/1987

Đơn vị công tác: Bệnh viện Quận Tân Phú

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục:

Sư phạm Y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học (bằng chữ: Tám mươi tiết học)

Từ ngày 07 tháng 11 năm 2022 đến ngày 14 tháng 11 năm 2022

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2022

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN KHÓA HỌC



Lê Minh Giang



Lê Thị Hương

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
VIỆN ĐÀO TẠO YHDP&YTCC

Số: 6069/2022/A001.01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: Bà Trần Thị Vân Thảo

Sinh ngày: 12/4/1997

Đơn vị công tác: Bệnh viện Quận Tân Phú

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục:

Sư phạm Y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học (bằng chữ: Tám mươi tiết học)

Từ ngày 07 tháng 11 năm 2022 đến ngày 14 tháng 11 năm 2022

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2022

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN KHÓA HỌC



Lê Minh Giang



Lê Thị Hương

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
VIỆN ĐÀO TẠO YHDP&YTCC
Số: 6072/2022/A001.01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: Bà Lê Thị Bé Hai

Sinh ngày: 28/3/1989

Đơn vị công tác: Bệnh viện Quận Tân Phú

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục:

Sư phạm Y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học (bằng chữ: Tám mươi tiết học)

Từ ngày 07 tháng 11 năm 2022 đến ngày 14 tháng 11 năm 2022

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2022

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN KHÓA HỌC



Lê Minh Giang



Lê Thị Hương

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG
Số: 242613/CC-A019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Bà *Nguyễn Ngọc Hạnh*

Sinh ngày: 16/9/1986

Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh

Đã hoàn thành Chương trình:

Bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Thời gian học: Từ ngày 10 tháng 7 năm 2024 đến ngày 25 tháng 7 năm 2024

Tổng số: 40 tiết học (Bốn mươi tiết học)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 8 năm 2024

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

PGS.TS Nguyễn Phương Dung



GS.TS.BS Phạm Văn Linh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
VIỆN ĐÀO TẠO YHDP&YTCC

Số: 6071/2022/A001.01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: Bà Nguyễn Quốc Anh Thư

Sinh ngày: 09/9/1995

Đơn vị công tác: Bệnh viện Quận Tân Phú

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục:

Sư phạm Y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học (bằng chữ: Tám mươi tiết học)

Từ ngày 07 tháng 11 năm 2022 đến ngày 14 tháng 11 năm 2022

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2022

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN KHÓA HỌC



Lê Minh Giang



Lê Thị Hương

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
VIỆN ĐÀO TẠO YHDP & YTCC
Số: 6065/2022/A001.01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: Bà Lê Thị Nhung

Sinh ngày: 20/3/1988

Đơn vị công tác: Bệnh viện Quận Tân Phú

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục:

Sư phạm Y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học (bằng chữ: Tám mươi tiết học)

Từ ngày 07 tháng 11 năm 2022 đến ngày 14 tháng 11 năm 2022

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2022

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN KHÓA HỌC



Lê Minh Giang



Lê Thị Hương

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
VIỆN ĐÀO TẠO YHDP&YTCC

Số: 6064/2022/A001.01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: Ông Trần Ngọc Cẩm

Sinh ngày: 19/4/1995

Đơn vị công tác: Bệnh viện Quận Tân Phú

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục:

Sư phạm Y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học (bằng chữ: Tám mươi tiết học)

Từ ngày 07 tháng 11 năm 2022 đến ngày 14 tháng 11 năm 2022

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2022

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN KHÓA HỌC



Lê Minh Giang

VIỆN TRƯỞNG



Lê Thị Hương

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
VIỆN ĐÀO TẠO YHDP&YTCC
Số: 6978/2023/A001.01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: Bà Nguyễn Thị Thùy Duyên

Sinh ngày: 10/6/1984

Đơn vị công tác: Bệnh viện Quận Tân Phú

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục:

Sư phạm Y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học (bằng chữ: Tám mươi tiết học)

Từ ngày 26 tháng 9 năm 2023 đến ngày 08 tháng 10 năm 2023

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2023

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN KHÓA HỌC



Lê Minh Giang



VIỆN TRƯỞNG

Lê Thị Hương



5603 A/A002/CC-TTĐTNLYT

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chứng nhận: Bà **NGÔ THỊ HOÀNG NGUYỄN**

Ngày sinh: 08/11/1978

Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh

Đơn vị công tác: Bệnh viện Quận Tân Phú

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục:

HƯỚNG DẪN VIÊN GIẢNG DẠY LÂM SÀNG

Tổng số tiết học: 40 tiết

Điểm: 8.9

Xếp loại: Giỏi

Từ ngày 06/11/2017

đến ngày 10/11/2017

Quyết định số: 329/QĐ-ĐTNL ngày 04/12/2017

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 12 năm 2017

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

TS.ĐD. TRẦN THUY KHÁNH LINH

814/2017-ĐDKT



PGS.TS.BS. TRẦN DIỆP TUẤN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
VIỆN ĐÀO TẠO YHDP&YTCC
Số: 6068/2022/A001.01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: Bà Nguyễn Thị Minh Thuyên

Sinh ngày: 24/9/1983

Đơn vị công tác: Bệnh viện Quận Tân Phú

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục:

Sư phạm Y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học (bằng chữ: Tám mươi tiết học)

Từ ngày 07 tháng 11 năm 2022 đến ngày 14 tháng 11 năm 2022

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2022

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN KHÓA HỌC



Lê Minh Giang



Lê Thị Hương

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

Số: 250718/CC-A019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Bà

Trần Thị Yến Uyên

Sinh ngày:

01/10/1987

Nơi sinh:

tỉnh Tiền Giang

Đã hoàn thành Chương trình:

Bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Thời gian học: Từ ngày 10 tháng 4 năm 2025 đến ngày 06 tháng 5 năm 2025

Tổng số: 40 tiết học (Bốn mươi tiết học)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 5 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

[Signature]
PGS.TS Nguyễn Phương Dung



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
PL 19509



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG

Chứng nhận *Ngô Thị Thu Minh*

Sinh ngày: 24 tháng: 08 năm 1999

Đơn vị công tác: Bệnh viện Quận Tân Phú

Đã hoàn thành chương trình:
Sư phạm y học cơ bản

Tổng số giờ học: 80

Từ ngày 23/04/2024 đến ngày 08/05/2024

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2024



HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
Y TẾ
CÔNG CỘNG

Hoàng Văn Minh
Hoàng Văn Minh

Số QĐ: 355 / QĐ-ĐHYTCC
Số vào sổ: SPYH.210 / 20 24 -A 007

BỘ Y TẾ
ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số 05587 A/A002/CC-TTĐTNYLT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Chứng nhận: Bà NGUYỄN THỊ KIM ANH

Ngày sinh: 20/08/1984

Nơi sinh: Hà Tĩnh

Đơn vị công tác: Bệnh viện Quận Tân Phú

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục:

HƯỚNG DẪN VIÊN GIẢNG DẠY LÂM SÀNG

Tổng số tiết học: 40 tiết

Điểm: 8.8

Xếp loại: Giỏi

Từ ngày 06/11/2017

đến ngày 10/11/2017

Quyết định số: 329/QĐ-ĐTTL ngày 04/12/2017

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

TS.BD. TRẦN THỤY KHÁNH LINH

Lưu số: 793/2017-DDKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 12 năm 2017



PGS.TS.BS. TRẦN DIỆP TUÂN

BỘ Y TẾ
ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 05594 /A/002/CC-TTDTNLYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Chứng nhận: Bà TRẦN THỊ HOA

Ngày sinh: 14/02/1979

Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh

Đơn vị công tác: Bệnh viện Quận Tân Phú

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục:

HƯỚNG DẪN VIÊN GIẢNG DẠY LÂM SÀNG

Tổng số tiết học: 40 tiết

Điểm: 9.3

Xếp loại: Xuất sắc

Từ ngày 06/11/2017

đến ngày 10/11/2017

Quyết định số: 329/QĐ-ĐTTL ngày 04/12/2017

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

TS.ĐD. TRẦN THUY KHÁNH LINH

Lưu số: 808/2017-40KT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 12 năm 2017



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS.BS. TRẦN DIỆP TUÂN

Được quét bằng CamScanner

Số: 320/QĐ-LĐTBXH

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc đổi tên Trường Cao đẳng nghề Quốc tế Nam Việt
thành Trường Cao đẳng Y Dược Sài Gòn**

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Luật giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 935/QĐ-LĐTBXH ngày 18/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc cho phép thành lập Trường Cao đẳng nghề Quốc tế Nam Việt;

Căn cứ Công văn số 4559/SLĐTBXH-GDNN ngày 01/3/2018 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh về việc đặt cơ sở tuyển sinh đào tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh của Trường Cao đẳng nghề Quốc tế Nam Việt;

Xét đề nghị của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Việt Khánh tại Công văn số 28.1/CV/VK-HĐQT ngày 29/10/2017 về việc đề nghị cho Trường Cao đẳng nghề Quốc tế Nam Việt hoạt động độc lập, không trực thuộc Công ty cổ phần Việt Khánh và đề nghị của Đại diện cổ đông góp vốn Trường Cao đẳng nghề Quốc tế Nam Việt tại Công văn số 01/CV-QTNV ngày 12/12/2017 về việc đề nghị đổi tên Trường Cao đẳng nghề Quốc tế Nam Việt;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đổi tên Trường Cao đẳng nghề Quốc tế Nam Việt thành Trường Cao đẳng Y Dược Sài Gòn.

- Trụ sở chính: Thôn Phước Thượng, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Cơ sở tuyển sinh đào tạo:

+ Cơ sở 1: Số 1036 Tân Kỳ Tân Quý, tổ 129, khu phố 14, phường Bình Hưng Hòa, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh;

+ Cơ sở 2: Công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Trường Cao đẳng Y Dược Sài Gòn không trực thuộc Công ty cổ phần Việt Khánh, hoạt động theo Điều lệ trường cao đẳng do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành và quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

Điều 3. Trường Cao đẳng Y Dược Sài Gòn có trách nhiệm tiến hành các thủ tục đăng ký lại mẫu con dấu và đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định.

Điều 4. Các nội dung khác không nêu tại Quyết định này được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 935/QĐ-LĐTBXH ngày 18/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Chánh văn phòng Bộ, Tổng Cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Hội đồng quản trị và Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược Sài Gòn, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Công an;
- Sở LĐTBXH tỉnh Khánh Hòa;
- Sở LĐTBXH Tp Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, TCGDNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Quân

QUYẾT ĐỊNH
BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH LÂM SÀNG
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC SÀI GÒN

Căn cứ Quyết định số 935/QĐ-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2008 về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Quốc tế Nam Việt của Bộ Trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Căn cứ quyết định số 320/QĐ-LĐTBXH ngày 23 tháng 03 năm 2018 về việc đổi tên Trường Cao đẳng nghề quốc tế Nam Việt thành Trường Cao đẳng Y Dược Sài Gòn.

Căn cứ Thông tư Số: 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Nghị định 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Quyết định số 05/2020/QĐ-YDSG ngày 06 tháng 02 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y dược Sài Gòn về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp cho 05 ngành: Dược, Điều dưỡng, Kỹ thuật Phục hồi chức năng, Kỹ thuật Xét nghiệm y học, Hộ sinh;

Theo đề nghị của Hội đồng khoa học nhà trường;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Chương đào tạo Thực hành lâm sàng trình độ Cao đẳng cho 05 ngành: Dược, Điều dưỡng, Kỹ thuật Phục hồi chức năng, Kỹ thuật Xét nghiệm y học, Hộ sinh. *(Có chương trình đào tạo chi tiết kèm theo)*

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3: Các ông (bà) trong Ban Giám hiệu, trưởng các phòng ban liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- TCGDDN (để b/c)
- Sở LĐTB-XH tỉnh Khánh Hòa (để b/c);
- Như điều 3;
- Lưu VT.



BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC SÀI GÒN

CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH
NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 06/2020/QĐ-YDSG ngày 06 tháng 02 năm 2020 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược Sài Gòn)*

Khánh Hòa, 2020

CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH BỆNH VIỆN
NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 06/2020/QĐ-YDSG ngày 06 tháng 02 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược Sài Gòn)*

Tên ngành : Điều dưỡng
Mã ngành, nghề : 6720301
Trình độ đào tạo : Cao đẳng
Hình thức đào tạo : Chính quy

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Cao đẳng Điều dưỡng có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức chuyên môn về y học cơ sở, y học chuyên ngành và kỹ năng thực hành chuyên môn theo chuẩn năng lực cơ bản điều dưỡng Việt Nam; có đủ kiến thức về chính trị, pháp luật, kiến thức về chuyên môn và kỹ năng giao tiếp đáp ứng với vị trí công việc; có ý thức thường xuyên học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, mở rộng kiến thức xã hội; rèn luyện tính cẩn thận, tôn trọng tính cá biệt của người bệnh, có nhiệm vụ chăm sóc và đáp ứng những nhu cầu cơ bản của người bệnh cả về thể chất và tinh thần; có ý thức phục vụ nhân dân và phát triển nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kỹ năng

1.2.1.1. Kỹ năng nghề nghiệp

Kỹ năng thực hành đáp ứng chuẩn năng lực thực hành cơ bản của Điều dưỡng Việt nam ban hành theo quyết định số 1352/QĐ-BYT ngày 24/04/2012 của Bộ Y tế.

1.2.1.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng làm việc nhóm, phát triển nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi, hình thành dần kỹ năng quản lý và tổ chức công tác điều dưỡng tại các cơ sở y tế.

- Kỹ năng giao tiếp y khoa và giao tiếp xã hội; thực hiện đúng các giao tiếp ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở y tế theo Thông tư 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ Y tế.

- Trình độ ngoại ngữ: có trình độ ngoại ngữ theo quy định của Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/04/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Trình độ tin học: có trình độ tin học theo quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/04/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

1.2.2. Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm cá nhân về sự chính xác trong các hoạt động điều dưỡng khi chăm sóc người bệnh tại các cơ sở y tế.

- Tôn trọng, đoàn kết và hợp tác với đồng nghiệp, gìn giữ và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

2. Khung chương trình thực hành

TT	MĐ, MH thực hành bệnh viện	Số tín chỉ	Tổng thời gian môn học	Thời gian thực hành (giờ)		Kỳ thực tập
				Thực hành	Kiểm tra	
1.	Điều dưỡng cơ bản	2	90	86	4	Học kỳ 5
2.	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa	2	90	86	4	Học kỳ 5
3.	Chăm sóc sức khỏe người lớn Ngoại khoa	2	90	86	4	Học kỳ 5
4.	Thực hành chăm sóc sức khỏe Trẻ em	2	90	86	4	Học kỳ 5
5.	Thực hành chăm sóc sức khỏe Phụ nữ, bà mẹ và gia đình	2	90	86	4	Học kỳ 5
6.	Thực hành chăm sóc sức khỏe người bệnh Khoa cấp cứu và hồi sức tích cực	1	45	43	2	Học kỳ 5
7.	Thực hành chăm sóc sức khỏe người bệnh cao tuổi	1	45	43	2	Học kỳ 5
8.	Thực hành chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm	2	90	86	4	Học kỳ 6

3. Nhiệm vụ của giáo viên và sinh viên

3.1. Nhiệm vụ của giáo viên

Giảng viên hướng dẫn thực hành bao gồm giảng viên của trường được phân công hướng dẫn thực hành tại cơ sở thực hành và giảng viên thỉnh giảng của cơ sở thực hành tham gia hướng dẫn thực hành cho sinh viên trường.

3.1.1. Nhiệm vụ của giảng viên hướng dẫn thực hành của trường

- Lập danh sách nhóm sinh viên thực hành, cung cấp kế hoạch dạy/học và hướng dẫn nhóm trưởng cách tổ chức thực hành
- Phổ biến kế hoạch dạy/học và nội quy khoa phòng cho sinh viên
- Liên hệ với giảng viên thỉnh giảng để giảng dạy các nội dung mời thỉnh giảng
- Giảng dạy theo sự phân công của trường/phó Bộ môn
- Phối hợp với giảng viên thỉnh giảng của cơ sở thực hành để quản lý và đánh giá sinh viên theo quy định

3.1.2. Nhiệm vụ của giảng viên hướng dẫn thực hành của cơ sở thực hành

- Cùng với giảng viên của trường phổ biến kế hoạch dạy/học và nội quy khoa phòng cho sinh viên
- Phân công sinh viên vào buồng bệnh và trực ngoài giờ hành chính
- Phối hợp với giảng viên của trường để hướng dẫn thực hành, quản lý và đánh giá sinh viên theo quy định

3.2. Nhiệm vụ của sinh viên

3.2.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Mặc trang phục đúng quy định (đồng phục ngành y tế, mũ, khẩu trang, đeo thẻ sinh viên khi đi thực tập)
- Thực hiện tốt nội quy của khoa và bệnh viện
- Thực hiện đầy đủ nội dung chương trình đào tạo thực hành (mục 2)
- Sinh viên được các giảng viên đánh giá, cho điểm thực tập theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và xã hội.
- Giữ gìn tài sản của khoa, phòng bệnh viện

3.2.2. Nhiệm vụ của trưởng nhóm thực tập

- Nhận bảng kế hoạch thực tập từ giảng viên chủ nhiệm và liên hệ với giảng viên bộ môn hoặc giảng viên thỉnh giảng để được giảng các nội dung theo kế hoạch, ghi đầy đủ họ, tên của giảng viên giảng dạy, ngày dạy/học và ký xác nhận nội dung được dạy/học tổng bảng kế hoạch
- Cuối đợt thực tập, nhóm trưởng nộp bảng kế hoạch dạy/học đầy đủ họ tên của giảng viên, ngày dạy/học và chữ ký xác nhận của sinh viên về phòng Đào tạo
- Thực hiện điểm danh cho các thành viên trong nhóm hàng ngày đầy đủ, chính xác và có xác nhận của giảng viên bộ môn

4. Phương pháp đánh giá

- Nhà trường phối hợp với bệnh viện giảng dạy, hướng dẫn, đánh giá sinh viên qua thực tế thực hiện kỹ năng nghề nghiệp
- Các nội dung đánh giá được cụ thể hóa trong từng môn học



PGS.TS Nguyễn Mạnh Hùng

CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH CHI TIẾT:

Tên môn học: Điều dưỡng cơ bản

Mã môn học:

Thời gian thực hiện môn học: 90 giờ (Thực hành: 86 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- *Vị trí:* Sau khi sinh viên đã học xong môn Điều dưỡng cơ bản.
- *Tính chất:* Môn học chuyên môn, ngành nghề bắt buộc.

Môn học cung cấp cho sinh viên các kỹ năng thực hành kỹ thuật điều dưỡng, cách xử trí sơ cấp nạn nhân tại bệnh viện và cộng đồng; xử trí, phòng ngừa các tai biến trong khi thực hiện các kỹ thuật chăm sóc người bệnh; đồng thời giúp sinh viên hình thành kỹ năng giao tiếp với người bệnh, thân nhân người bệnh; rèn luyện tác phong nghiêm túc, thái độ thận trọng, chính xác, khoa học trong thực hành nghề nghiệp, có khả năng phối hợp tốt và làm việc theo nhóm.

II. Mục tiêu môn học

+ *Về kỹ năng*

- Xây dựng được kế hoạch và thực hiện chăm sóc để đáp ứng các nhu cầu cơ bản của từng người bệnh.
- Nhận định, theo dõi, phát hiện, xử trí được các tai biến có thể xảy ra khi tiến hành các kỹ thuật chăm sóc người bệnh.
- Thực hiện đúng quy trình, thành thạo các kỹ thuật chăm sóc người bệnh và kỹ thuật sơ cứu, cấp cứu ban đầu
- Thể hiện các kỹ năng giao tiếp tốt với người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế.

+ *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

- Thể hiện được năng lực thực hành, có khả năng tốt trong phối hợp và làm việc nhóm, hợp tác chia sẻ kinh nghiệm trong nhóm.
- Chịu trách nhiệm về kết quả học tập của bản thân, sự chính xác trong thực hiện công việc.
- Ân cần, cảm thông, chu đáo với người bệnh và người nhà người bệnh trong quá trình chăm sóc.

III. Nội dung và chỉ tiêu thực hành Điều dưỡng cơ bản

STT	Nội dung	Chỉ tiêu (Số lần thực hiện)		
		Quan sát	Phụ làm	Tự làm
1	Tiếp đón người bệnh đến khám và điều trị, ghi hồ sơ	1	2	2
2	Di chuyển người bệnh	1	2	2
3	Vệ sinh răng miệng cho người bệnh	1	2	2
4	Đo dấu hiệu sinh tồn	1	2	5
5	Cho người bệnh uống thuốc	1	2	5
6	Tiêm bắp	1	2	2
7	Tiêm dưới da	1	2	2
8	Tiêm tĩnh mạch	1	2	2
9	Truyền dịch	1	2	2
10	Thông tiểu	1	2	1
11	Cho người bệnh ăn qua sonde mũi-dạ dày	1	2	1

STT	Nội dung	Chỉ tiêu (Số lần thực hiện)		
		Quan sát	Phụ làm	Tự làm
12	Lấy máu xét nghiệm	1	2	2
13	Cho người bệnh thở oxy qua canula	1	2	1
14	Hút đờm nhớt hô hấp trên	1	2	2
15	Thay băng vết thương thường	1	2	2
16	Chăm sóc ống dẫn lưu	1	2	2
17	Cắt chỉ vết khâu	1	2	2
	Cộng	17	38	44

IV. Nội dung và phương pháp đánh giá:

Đánh giá người học theo quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp của Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Kết quả đánh giá môn học/mô đun thực tập tại bệnh viện được tính theo thang điểm 10/10, đó là Điểm môn học (ĐMH). Trong đó ĐMH có các loại điểm được quy định trọng số để tính cho từng loại, cụ thể là:

- Điểm quá trình thực tập (ĐQT) trọng số 40%, là trung bình cộng của các điểm sau:

+ Điểm kiểm tra thường xuyên: 1 điểm hệ số 1

+ Điểm kiểm tra chỉ tiêu thực hành: 1 điểm hệ số 2

- Điểm thi kết thúc môn học/mô đun thực tập 1 (60%)

- Công thức tính Điểm môn học: $\text{ĐMH} = (\text{ĐQT} \times 0,4) + (\text{ĐTKT} \times 0,6)$

Quy định đánh giá môn học/mô đun thực tập:

- Để được thi kết thúc môn học thực tập, điểm quá trình thực hành phải yêu cầu (từ 5 điểm trở lên)

- Hình thức kiểm tra/ thi kết thúc đánh giá kết quả môn học thực hành: Sinh viên thực hiện một nội dung chỉ tiêu thực hành kỹ thuật điều dưỡng trên người bệnh và trả lời câu hỏi vấn đáp về đánh giá tình trạng bệnh lý của người bệnh có nhu cầu phù hợp, hoặc có thể kết hợp kiểm tra/thi đánh giá tổng hợp các nội dung trong chỉ tiêu môn học, mô đun.

V. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học được áp dụng giảng dạy cho đối tượng trình độ cao đẳng chuyên ngành Điều dưỡng.

2. Hướng dẫn giảng dạy, học tập môn học

- Tổ chức Thực hành tại Bệnh viện

- Phương pháp giảng dạy: hướng dẫn sinh viên thực hiện mục tiêu và nội dung thực tập thông qua quan sát, đóng vai, xử lý các ca bệnh theo tình huống, thực hành kỹ thuật PHCN theo quy trình, thảo luận nhóm, hướng dẫn sinh viên thực hiện chỉ tiêu tay nghề có sự giám sát, kiểm tra, đánh giá của giảng viên nhà trường và cán bộ thỉnh giảng tại cơ sở thực hành.

- Giảng viên trường viện phối hợp thực hiện hướng dẫn sinh viên thực tập theo kế hoạch phân công hướng dẫn cho các nhóm sinh viên cụ thể suốt quá trình thực tập và kiểm tra, đánh giá cuối đợt thực tập. Giảng viên phụ trách nhóm sinh viên thực tập phải ghi nhận xét, đánh giá quá trình và kết quả thực tập vào sổ lâm sàng của sinh viên. Trong suốt quá trình thực tập của sinh viên

cần thực hiện cơ chế phản hồi thường xuyên giữa giảng viên nhà trường, giảng viên bệnh viện và sinh viên, có đánh giá rút kinh nghiệm kịp thời tay nghề của sinh viên.

- Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ:

- + Nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị trước nội dung thực tập được thông báo
- + Thực tập đầy đủ 100% theo số giờ thực tập theo quy định
- + Chấp hành nội quy thực tập của cơ sở thực hành nơi sinh viên thực tập
- + Thực hiện đầy đủ mục tiêu, nội dung thực tập và đạt chỉ tiêu tay nghề

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Giao tiếp với người bệnh, thân nhân người bệnh và đồng nghiệp trong quá trình thực hiện chăm sóc người bệnh.

- Các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, các kỹ thuật sơ cấp cứu ban đầu theo quy trình cho người bị nạn tại cộng đồng.

- Dự phòng, theo dõi, xử trí các tai biến xảy ra trong và sau khi thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và kỹ thuật sơ cấp cứu ban đầu

4. Tài liệu tham khảo

4.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Khoa Điều dưỡng, *Điều dưỡng cơ sở 1,2*, trường

4.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đỗ Đình Xuân, Trần Thị Thuận (2011), *Hướng dẫn thực hành 55 Kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản tập I, II*, Bộ Y tế, Nhà xuất bản Giáo dục, Việt Nam.

[3] Đỗ Đình Xuân (2007), *Điều dưỡng cơ bản tập I – II*, Vụ Khoa học và Đào tạo, Bộ Y tế, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

[4] Nguyễn Thanh Đức, Ngô Văn Hựu (2013), *Bảng kiểm kỹ năng lâm sàng*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

[5] Trần Thị Thuận (2007), *Điều dưỡng cơ bản tập I – II*, Vụ Khoa học và Đào tạo, Bộ Y tế, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

Trưởng bộ môn

(Ký và ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Thành Nhân

Giảng viên biên soạn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hiệu trưởng

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Nguyễn Mạnh Hùng

Môn học: CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI LỚN BỆNH NỘI KHOA

Mã môn học:

Thời gian thực hiện: 90 giờ (Thực hành: 86 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

I. Nội dung, tính chất của môn học

- *Vị trí:* Sau khi sinh viên hoàn thành môn học Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa
- *Tính chất:* Môn học chuyên môn, ngành nghề bắt buộc.

Môn học trang bị cho sinh viên kỹ năng và thái độ cần thiết trong việc nhận định, lập kế hoạch chăm sóc và thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng nội khoa; tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh, qua đó giúp sinh viên hình thành năng lực thực hành chăm sóc người bệnh nội khoa, ngoại khoa tại bệnh viện và các cơ sở y tế.

II. Mục tiêu môn học

- Về kỹ năng:

+ Giao tiếp tốt với người bệnh, thân nhân người bệnh và đồng nghiệp trong quá trình thực hiện chăm sóc người bệnh

+ Nhận định được nguyên nhân, triệu chứng một số bệnh nội khoa thường gặp

+ Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc người bệnh nội khoa.

+ Thực hiện đúng một số kỹ thuật điều dưỡng nội khoa theo quy trình.

+ Thực hiện được việc giáo dục sức khỏe cho người bệnh nội khoa.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ Thể hiện được năng lực thực hành, có khả năng tốt trong phối hợp và làm việc nhóm, hợp tác chia sẻ kinh nghiệm trong nhóm.

+ Chịu trách nhiệm về kết quả học tập của bản thân, sự chính xác trong thực hiện công việc.

+ Ân cần, cảm thông, chu đáo với người bệnh và người nhà người bệnh trong quá trình chăm sóc.

III. Nội dung và chỉ tiêu thực hành

STT	Nội dung thực hành	Chỉ tiêu (Số lần thực hiện)		
		Quan sát	Phụ làm	Tự làm
1.	Nhận định tình trạng người bệnh và xác định các vấn đề chăm sóc cho người bệnh hệ tiêu hóa, tiết niệu, hô hấp	1	2	2
2.	Phụ giúp bác sĩ khám bệnh	1	2	2
3.	Vệ sinh răng miệng cho người bệnh	1	2	2
4.	Đo dấu hiệu sinh tồn	1	2	2
5.	Cho người bệnh uống thuốc	1	2	5
6.	Tiêm bắp	1	2	5
7.	Tiêm dưới da	1	2	2
8.	Tiêm tĩnh mạch	1	2	2
9.	Truyền dịch	1	2	2
10.	Lấy máu xét nghiệm	1	2	2
11.	Cho người bệnh thở oxy qua canula	1	2	2
12.	Hút đờm nhớt hô hấp trên	1	2	2

STT	Nội dung thực hành	Chỉ tiêu (Số lần thực hiện)		
		Quan sát	Phụ làm	Tự làm
13.	Lập quy trình chăm sóc người bệnh nội khoa	1	2	1
14.	Tư vấn sức khỏe cho người bệnh và người nhà	1	2	1
15.	Phụ giúp bác sĩ chọc màng bụng, nội soi dạ dày, chọc dò tủy sống, xét nghiệm tủy đồ	1	2	1
16.	Đồ điện tim	1	2	1
	Cộng	16	32	38

IV. Nội dung và phương pháp đánh giá:

Đánh giá người học theo quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp của Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Kết quả đánh giá môn học/mô đun thực tập tại bệnh viện được tính theo thang điểm 10/10, đó là Điểm môn học (ĐMH). Trong đó ĐMH có các loại điểm được quy định trọng số để tính cho từng loại, cụ thể là:

- Điểm quá trình thực tập (ĐQT) trọng số 40%, là trung bình cộng của các điểm sau:
 - + Điểm kiểm tra thường xuyên: 2 điểm hệ số 1
 - + Điểm kiểm tra chỉ tiêu thực hành: 2 điểm hệ số 2
- Điểm thi kết thúc môn học/mô đun thực tập (60%)
- Công thức tính Điểm môn học: $\text{ĐMH} = (\text{ĐQT} \times 0,4) + (\text{ĐTKT} \times 0,6)$

Quy định đánh giá môn học/mô đun thực tập:

- Để được thi kết thúc môn học thực tập, điểm quá trình thực hành phải yêu cầu (từ 5 điểm trở lên)
- Hình thức kiểm tra/ thi kết thúc đánh giá kết quả môn học thực hành: Sinh viên thực hiện một nội dung chỉ tiêu thực hành kỹ thuật điều dưỡng trên người bệnh và trả lời câu hỏi vấn đáp về đánh giá tình trạng bệnh lý của người bệnh có nhu cầu phù hợp, hoặc có thể kết hợp kiểm tra/thi đánh giá tổng hợp các nội dung trong chỉ tiêu môn học, mô đun.

V. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học được áp dụng giảng dạy cho đối tượng trình độ cao đẳng chuyên ngành Điều dưỡng.

2. Hướng dẫn giảng dạy, học tập môn học

- Tổ chức Thực hành tại Bệnh viện
- Phương pháp giảng dạy: hướng dẫn sinh viên thực hiện mục tiêu và nội dung thực tập thông qua quan sát, đóng vai, xử lý các ca bệnh theo tình huống, thực hành kỹ thuật PHCN theo quy trình, thảo luận nhóm, hướng dẫn sinh viên thực hiện chỉ tiêu tay nghề có sự giám sát, kiểm tra, đánh giá của giảng viên nhà trường và cán bộ thỉnh giảng tại cơ sở thực hành.
- Giảng viên trường viện phối hợp thực hiện hướng dẫn sinh viên thực tập theo kế hoạch phân công hướng dẫn cho các nhóm sinh viên cụ thể suốt quá trình thực tập và kiểm tra, đánh giá cuối đợt thực tập. Giảng viên phụ trách nhóm sinh viên thực tập phải ghi nhận xét, đánh giá quá trình và kết quả thực tập vào sổ lâm sàng của sinh viên. Trong suốt quá trình thực tập của sinh viên cần thực hiện cơ chế phản hồi thường xuyên giữa giảng viên nhà trường, giảng viên bệnh viện và sinh viên, có đánh giá rút kinh nghiệm kịp thời tay nghề của sinh viên.

- Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ:

- + Nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị trước nội dung thực tập được thông báo
- + Thực tập đầy đủ 100% theo số giờ thực tập theo quy định
- + Chấp hành nội quy thực tập của cơ sở thực hành nơi sinh viên thực tập
- + Thực hiện đầy đủ mục tiêu, nội dung thực tập và đạt chỉ tiêu tay nghề

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Giao tiếp với người bệnh, thân nhân người bệnh và đồng nghiệp trong quá trình thực hiện chăm sóc người bệnh.
- Các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản theo quy trình cho người bệnh.
- Dự phòng, theo dõi, xử trí các tai biến xảy ra trong và sau khi thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và kỹ thuật sơ cấp cứu ban đầu
- Lập KHCS cho người bệnh mắc một số bệnh lý nội khoa, ngoại khoa thường gặp

4. Tài liệu tham khảo

- Đại học Y dược Tp. Hồ Chí Minh, 2012, *Bệnh học nội khoa*, Nhà xuất bản Y học.
- Đại học Y dược Tp. Hồ Chí Minh, 2012, *Điều dưỡng nội khoa*, Nhà xuất bản Y học.
- Đại học Y dược Tp. Hồ Chí Minh, 2014, *Điều dưỡng cơ sở*, Nhà xuất bản Y học.
- Đại học Y dược TP. HCM (2007), *Triệu chứng học ngoại khoa*, NXB Y học
- Bộ Y tế (2009), *Điều dưỡng ngoại khoa 1,2*, NXB Y học
- Bộ Y tế (2011), *Điều dưỡng ngoại khoa 1,2*, NXB Giáo dục Việt Nam
- Đại học Y Hà Nội (2013), *Triệu chứng học ngoại khoa*, NXB Y học
- Đại học Y dược TP. HCM (2015), *Bệnh học ngoại khoa tiêu hóa*, NXB Y học

Trưởng bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Thành Nhân

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Phương Duyên



Môn học: CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI LỚN BỆNH NGOẠI KHOA

Mã môn học:

Thời gian thực hiện: 90 giờ (Thực hành: 86 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

- **I. Nội dung, tính chất của môn học**
- *Vị trí:* Sau khi sinh viên hoàn thành môn học Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa.
- *Tính chất:* Môn học chuyên môn, ngành nghề bắt buộc.
- Môn học trang bị cho sinh viên kỹ năng và thái độ cần thiết trong việc nhận định, lập kế hoạch chăm sóc và thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng ngoại khoa; tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh, qua đó giúp sinh viên hình thành năng lực thực hành chăm sóc người bệnh ngoại khoa tại bệnh viện và các cơ sở y tế.
- **II. Mục tiêu môn học**
- *Về kỹ năng:*
- + Giao tiếp tốt với người bệnh, thân nhân người bệnh và đồng nghiệp trong quá trình thực hiện chăm sóc người bệnh
- + Nhận định được nguyên nhân, triệu chứng một số bệnh ngoại khoa thường gặp
- + Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc người bệnh ngoại khoa.
- + Thực hiện đúng một số kỹ thuật điều dưỡng ngoại khoa theo quy trình.
- + Thực hiện được việc giáo dục sức khỏe cho người bệnh ngoại khoa.
- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*
- + Thể hiện được năng lực thực hành, có khả năng tốt trong phối hợp và làm việc nhóm, hợp tác chia sẻ kinh nghiệm trong nhóm.
- + Chịu trách nhiệm về kết quả học tập của bản thân, sự chính xác trong thực hiện công việc.
- + Ân cần, cảm thông, chu đáo với người bệnh và người nhà người bệnh trong quá trình chăm sóc.

III. Nội dung và chỉ tiêu thực hành

III. Nội dung và chỉ tiêu thực hành

STT	Nội dung	Chỉ tiêu (Số lần thực hiện)		
		Quan sát	Phụ làm	Tự làm
1.	Tiếp đón người bệnh đến khám và điều trị, ghi hồ sơ	1	2	2
2.	Chăm sóc người bệnh choáng chấn thương	1	2	2
3.	Chăm sóc người bệnh nhiễm trùng ngoại khoa	1	2	2
4.	Chăm sóc người bệnh viêm ruột thừa	1	2	2
5.	Chăm sóc người bệnh sỏi mật	1	2	5
6.	Chăm sóc người bệnh tắc ruột	1	2	5
7.	Chăm sóc người bệnh ung thư đại tràng trực tràng	1	2	5
8.	Chăm sóc người bệnh viêm phúc mạc	1	2	2

9.	Chăm sóc người bệnh bệnh trĩ	1	2	2
10.	Chăm sóc người bệnh mổ xương	1	2	2
11.	Chăm sóc người bệnh choáng chấn thương lồng ngực	1	2	2
12.	Chăm sóc người bệnh gãy xương	1	2	2
13.	Chăm sóc người bệnh trước, sau mổ	1	2	2
14.	Chăm sóc người bệnh có kéo tạ	1	2	2
15.	Chăm sóc người bệnh bó bột	0	0	2
Cộng		14	28	45

IV. Nội dung và phương pháp đánh giá:

Đánh giá người học theo quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp của Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Kết quả đánh giá môn học/mô đun thực tập tại bệnh viện được tính theo thang điểm 10/10, đó là Điểm môn học (ĐMH). Trong đó ĐMH có các loại điểm được quy định trọng số để tính cho từng loại, cụ thể là:

- Điểm quá trình thực tập (ĐQT) trọng số 40%, là trung bình cộng của các điểm sau:
 - + Điểm kiểm tra thường xuyên: 2 điểm hệ số 1
 - + Điểm kiểm tra chỉ tiêu thực hành: 2 điểm hệ số 2
- Điểm thi kết thúc môn học/mô đun thực tập (60%)
- Công thức tính Điểm môn học: $\text{ĐMH} = (\text{ĐQT} \times 0,4) + (\text{ĐTKT} \times 0,6)$

Quy định đánh giá môn học/mô đun thực tập:

- Để được thi kết thúc môn học thực tập, điểm quá trình thực hành phải yêu cầu (từ 5 điểm trở lên)
- Hình thức kiểm tra/ thi kết thúc đánh giá kết quả môn học thực hành: Sinh viên thực hiện một nội dung chỉ tiêu thực hành kỹ thuật điều dưỡng trên người bệnh và trả lời câu hỏi vấn đáp về đánh giá tình trạng bệnh lý của người bệnh có nhu cầu phù hợp, hoặc có thể kết hợp kiểm tra/thi đánh giá tổng hợp các nội dung trong chỉ tiêu môn học, mô đun.

V. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học được áp dụng giảng dạy cho đối tượng trình độ cao đẳng chuyên ngành Điều dưỡng.

2. Hướng dẫn giảng dạy, học tập môn học

- Tổ chức Thực hành tại Bệnh viện
- Phương pháp giảng dạy: hướng dẫn sinh viên thực hiện mục tiêu và nội dung thực tập thông qua quan sát, đóng vai, xử lý các ca bệnh theo tình huống, thực hành kỹ thuật PHCN theo quy trình, thảo luận nhóm, hướng dẫn sinh viên thực hiện chỉ tiêu tay nghề có sự giám sát, kiểm tra, đánh giá của giảng viên nhà trường và cán bộ thỉnh giảng tại cơ sở thực hành.
- Giảng viên trường viện phối hợp thực hiện hướng dẫn sinh viên thực tập theo kế hoạch phân công hướng dẫn cho các nhóm sinh viên cụ thể suốt quá trình thực tập và kiểm tra, đánh giá cuối đợt thực tập. Giảng viên phụ trách nhóm sinh viên thực tập phải ghi nhận xét, đánh giá quá trình và kết quả thực tập vào sổ lâm sàng của sinh viên. Trong suốt quá trình thực tập của sinh viên

cần thực hiện cơ chế phản hồi thường xuyên giữa giảng viên nhà trường, giảng viên bệnh viện và sinh viên, có đánh giá rút kinh nghiệm kịp thời tay nghề của sinh viên.

- Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ:

- + Nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị trước nội dung thực tập được thông báo
- + Thực tập đầy đủ 100% theo số giờ thực tập theo quy định
- + Chấp hành nội quy thực tập của cơ sở thực hành nơi sinh viên thực tập
- + Thực hiện đầy đủ mục tiêu, nội dung thực tập và đạt chỉ tiêu tay nghề

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Giao tiếp với người bệnh, thân nhân người bệnh và đồng nghiệp trong quá trình thực hiện chăm sóc người bệnh.
- Các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản theo quy trình cho người bệnh.
- Dự phòng, theo dõi, xử trí các tai biến xảy ra trong và sau khi thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và kỹ thuật sơ cấp cứu ban đầu
- Lập KHCS cho người bệnh mắc một số bệnh lý nội khoa, ngoại khoa thường gặp

4. Tài liệu tham khảo

- Đại học Y dược Tp. Hồ Chí Minh, 2012, *Bệnh học nội khoa*, Nhà xuất bản Y học.
- Đại học Y dược Tp. Hồ Chí Minh, 2012, *Điều dưỡng nội khoa*, Nhà xuất bản Y học.
- Đại học Y dược Tp. Hồ Chí Minh, 2014, *Điều dưỡng cơ sở*, Nhà xuất bản Y học.
- Đại học Y dược TP. HCM (2007), *Triệu chứng học ngoại khoa*, NXB Y học
- Bộ Y tế (2009), *Điều dưỡng ngoại khoa 1,2*, NXB Y học
- Bộ Y tế (2011), *Điều dưỡng ngoại khoa 1,2*, NXB Giáo dục Việt Nam
- Đại học Y Hà Nội (2013), *Triệu chứng học ngoại khoa*, NXB Y học
- Đại học Y dược TP. HCM (2015), *Bệnh học ngoại khoa tiêu hóa*, NXB Y học

Trưởng bộ môn

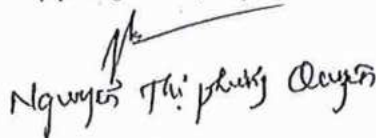
(Ký và ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Thành Nhân

Giảng viên biên soạn

(Ký và ghi rõ họ tên)



Hiệu trưởng

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Nguyễn Mạnh Hùng

Môn học: CHĂM SÓC SỨC KHỎE TRẺ EM

Mã môn học:

Thời gian thực hiện: 90 giờ (Thực hành: 86 giờ, Kiểm tra: 4 giờ)

I. Nội dung, tính chất của môn học

- *Vị trí:* Sau khi sinh viên hoàn thành môn học Chăm sóc sức khỏe trẻ em.
- *Tính chất:* Môn học chuyên môn, ngành nghề bắt buộc trong Chương trình đào tạo Cao đẳng Điều dưỡng.

Môn học trang bị cho sinh viên kỹ năng và thái độ cần thiết trong việc nhận định, lập kế hoạch chăm sóc và thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng nhi khoa; tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh, qua đó giúp sinh viên hình thành năng lực thực hành chăm sóc trẻ em tại bệnh viện và các cơ sở y tế.

II. Mục tiêu môn học

+ Về kỹ năng:

- Vận dụng được những kiến thức đã học trong việc hỏi, khám và nhận định tình trạng trẻ bệnh
- Thực hiện đúng các kỹ thuật điều dưỡng nhi khoa theo quy trình
- Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc người bệnh ngoại khoa.
- Hướng dẫn được người bệnh và thân nhân người bệnh các phương pháp tự chăm sóc, theo dõi bệnh và phòng bệnh sau khi ra viện.

+ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Ý thức trách nhiệm cao, tác phong làm việc nghiêm túc trong việc thực hiện quy trình chăm sóc sức khỏe trẻ em.
- Chịu trách nhiệm về kết quả học tập của bản thân, sự chính xác trong thực hiện công việc.
- Chịu trách nhiệm cá nhân trong việc thực hiện các hoạt động chăm sóc trên trẻ bệnh.

III. Nội dung và chỉ tiêu thực hành

STT	Nội dung	Chỉ tiêu (Số lần thực hiện)		
		Quan sát	Phụ làm	Tự làm
1.	Tiếp đón trẻ đến khám bệnh vào khoa	1	2	2
2.	Nhận định biểu hiện lâm sàng một số bệnh nhi thường gặp	1	2	2
3.	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ mắc các bệnh nhi thường gặp	1	2	2
4.	Đo và theo dõi dấu hiệu sinh tồn	1	2	2
5.	Tắm trẻ lau mát hạ sốt, chăm sóc răng miệng, cho trẻ uống thuốc	1	2	5
6.	Tiêm thuốc, truyền dịch	1	2	5
7.	Thở oxy qua cannula, mask	1	2	5
8.	Đặt sonde mũi, dạ dày	1	2	2
9.	Cho trẻ ăn qua sonde	1	2	2
10.	Thay băng, cắt chi	1	2	2
11.	Rút dẫn lưu	1	2	2

12.	Lấy bệnh phẩm làm xét nghiệm	1	2	2
13.	Ghi chép bệnh án và biểu mẫu chăm sóc nhi	1	2	2
14.	Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ	1	2	2
15.	Tư vấn giáo dục sức khỏe cho trẻ bệnh và thân nhân	0	0	2
	Cộng	14	28	45

IV. Nội dung và phương pháp đánh giá:

Đánh giá người học theo quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp của Thông tư 09/2017/TT-BLĐTĐ ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Kết quả đánh giá môn học/mô đun thực tập tại bệnh viện được tính theo thang điểm 10/10, đó là Điểm môn học (ĐMH). Trong đó ĐMH có các loại điểm được quy định trọng số để tính cho từng loại, cụ thể là:

- Điểm quá trình thực tập (ĐQT) trọng số 40%, là trung bình cộng của các điểm sau:
 - + Điểm kiểm tra thường xuyên: 2 điểm hệ số 1
 - + Điểm kiểm tra chỉ tiêu thực hành: 2 điểm hệ số 2
- Điểm thi kết thúc môn học/mô đun thực tập (60%)
- Công thức tính Điểm môn học: $\text{ĐMH} = (\text{ĐQT} \times 0,4) + (\text{ĐTKT} \times 0,6)$

Quy định đánh giá môn học/mô đun thực tập:

- Để được thi kết thúc môn học thực tập, điểm quá trình thực hành phải yêu cầu (từ 5 điểm trở lên)
- Hình thức kiểm tra/ thi kết thúc đánh giá kết quả môn học thực hành: Sinh viên thực hiện một nội dung chỉ tiêu thực hành kỹ thuật điều dưỡng trên người bệnh và trả lời câu hỏi vấn đáp về đánh giá tình trạng bệnh lý của người bệnh có nhu cầu phù hợp, hoặc có thể kết hợp kiểm tra/thi đánh giá tổng hợp các nội dung trong chỉ tiêu môn học, mô đun.

V. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học được áp dụng giảng dạy cho đối tượng trình độ cao đẳng chuyên ngành Điều dưỡng.

2. Hướng dẫn giảng dạy, học tập môn học

- Tổ chức Thực hành tại Bệnh viện
- Phương pháp giảng dạy: hướng dẫn sinh viên thực hiện mục tiêu và nội dung thực tập thông qua quan sát, đóng vai, xử lý các ca bệnh theo tình huống, thực hành kỹ thuật PHCN theo quy trình, thảo luận nhóm, hướng dẫn sinh viên thực hiện chỉ tiêu tay nghề có sự giám sát, kiểm tra, đánh giá của giảng viên nhà trường và cán bộ thỉnh giảng tại cơ sở thực hành.
- Giảng viên trường viện phối hợp thực hiện hướng dẫn sinh viên thực tập theo kế hoạch phân công hướng dẫn cho các nhóm sinh viên cụ thể suốt quá trình thực tập và kiểm tra, đánh giá cuối đợt thực tập. Giảng viên phụ trách nhóm sinh viên thực tập phải ghi nhận xét, đánh giá quá trình và kết quả thực tập vào sổ lâm sàng của sinh viên. Trong suốt quá trình thực tập của sinh viên cần thực hiện cơ chế phản hồi thường xuyên giữa giảng viên nhà trường, giảng viên bệnh viện và sinh viên, có đánh giá rút kinh nghiệm kịp thời tay nghề của sinh viên.
- Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ:
 - + Nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị trước nội dung thực tập được thông báo
 - + Thực tập đầy đủ 100% theo số giờ thực tập theo quy định

- + Chấp hành nội quy thực tập của cơ sở thực hành nơi sinh viên thực tập
- + Thực hiện đầy đủ mục tiêu, nội dung thực tập và đạt chỉ tiêu tay nghề

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Giao tiếp với người bệnh, thân nhân người bệnh và đồng nghiệp trong quá trình thực hiện chăm sóc người bệnh.
- Các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản theo quy trình cho người bệnh.
- Dự phòng, theo dõi, xử trí các tai biến xảy ra trong và sau khi thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và kỹ thuật sơ cấp cứu ban đầu
- Lập KHCS cho người bệnh.

4. Tài liệu tham khảo

- Hoàng Trọng Kim (2007), *Nhi khoa chương trình đại học, tập I, II*, NXB Y học
- Nguyễn Gia Khánh (2009), *Bài giảng Nhi khoa, tập 1,2*, NXB Y học
- Đinh Ngọc Đệ (2012), *Điều dưỡng Nhi khoa*, NXB Y học
- Nguyễn Thị Phương Nga (2005), *Điều dưỡng Nhi khoa*, NXB Hà Nội
- Website của hội nhi khoa Việt Nam: <http://hoinhikhoavn.com/>
- Bộ Y tế, Vụ Khoa học và đào tạo (2013), *Điều dưỡng sản phụ khoa*, NXB Y học
- Bộ Y tế, 2010, *Hướng dẫn chuẩn quốc gia các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, Phần II: làm mẹ an toàn*

Trưởng bộ môn

(Ký và ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Thành Nhân

Giảng viên biên soạn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hiệu trưởng

(Ký và ghi rõ họ tên)

Môn học: CHĂM SÓC SỨC KHỎE PHỤ NỮ, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH

Mã môn học:

Thời gian thực hiện: 78 giờ (Thực hành: 72 giờ, Kiểm tra: 6 giờ)

I. Nội dung, tính chất của môn học

- *Vị trí:* Sau khi sinh viên hoàn thành môn học Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình và Chăm sóc sức khỏe trẻ em.

- *Tính chất:* Môn học chuyên môn, ngành nghề bắt buộc trong Chương trình đào tạo Cao đẳng Điều dưỡng.

Môn học trang bị cho sinh viên kỹ năng và thái độ cần thiết trong việc nhận định, lập kế hoạch chăm sóc và thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng nhi khoa; tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh, qua đó giúp sinh viên hình thành năng lực thực hành chăm sóc trẻ em, phụ nữ, bà mẹ và gia đình tại bệnh viện và các cơ sở y tế.

II. Mục tiêu môn học

+ *Về kỹ năng:*

- Giao tiếp tốt với người bệnh, thân nhân người bệnh và đồng nghiệp trong quá trình chăm sóc người bệnh.

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật điều dưỡng sản khoa, các quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn, quy định về quản lý, xử lý chất thải, đảm bảo an toàn cho sản phụ

- Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc bà mẹ trong lúc chuyển dạ và sau đẻ; kế hoạch chăm sóc cho trẻ mắc các bệnh thường gặp dựa trên nhận định điều dưỡng phù hợp

- Theo dõi và phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường trong chuyển dạ, sau đẻ và có hướng xử trí ban đầu kịp thời, an toàn cho bà mẹ và trẻ sơ sinh

- Thực hiện đúng các kỹ thuật điều dưỡng nhi khoa theo quy trình

- Phối hợp hiệu quả với các thành viên nhóm chăm sóc trong sơ cứu, cấp cứu

+ *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

- Ý thức trách nhiệm cao, tác phong làm việc nghiêm túc trong việc thực hiện quy trình chăm sóc sức khỏe trẻ em.

- Chịu trách nhiệm về kết quả học tập của bản thân, sự chính xác trong thực hiện công việc.

- Chịu trách nhiệm cá nhân trong việc thực hiện các hoạt động chăm sóc trên trẻ bệnh.

III. Nội dung và chỉ tiêu thực hành

STT	Nội dung	Chỉ tiêu (Số lần thực hiện)		
		Quan sát	Phụ làm	Tự làm
1.	Tư vấn giáo dục sức khỏe sinh sản cho phụ nữ	1	1	2
2.	Tư vấn kế hoạch hóa gia đình	1	1	2
3.	Chăm sóc người bệnh có khối u sinh dục	1	1	2
4.	Khám thai	1	1	2
5.	Chăm sóc sản phụ trong thời kỳ chuyển dạ	1	1	2
6.	Chăm sóc thai phụ trong đẻ ngôi chòm	2	0	0
7.	Đỡ đẻ thường ngôi chòm	1	1	2
8.	Chăm sóc trẻ sơ sinh ngay sau sinh	1	1	5

STT	Nội dung	Chỉ tiêu (Số lần thực hiện)		
		Quan sát	Phụ làm	Tự làm
9.	Chăm sóc thai phụ trước và sau mổ lấy thai	1	1	2
10.	Chăm sóc thai phụ trong trường hợp đẻ khó, trong thời kỳ sổ nhau, hậu sản	1	1	2
11.	Chăm sóc thai phụ nhiễm trùng hậu sản	2	2	5
12.	Chăm sóc rốn sơ sinh tắm, mặc áo và quần tã cho trẻ sơ sinh	1	1	5
13.	Chăm sóc sơ sinh đủ tháng	1	1	5
14.	Hướng dẫn bà cách cho con bú sữa đúng	0	0	1
Cộng		15	13	39

IV. Nội dung và phương pháp đánh giá:

Đánh giá người học theo quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp của Thông tư 09/2017/TT-BLĐTĐ ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Kết quả đánh giá môn học/mô đun thực tập tại bệnh viện được tính theo thang điểm 10/10, đó là Điểm môn học (ĐMH). Trong đó ĐMH có các loại điểm được quy định trọng số để tính cho từng loại, cụ thể là:

- Điểm quá trình thực tập (ĐQT) trọng số 40%, là trung bình cộng của các điểm sau:
 - + Điểm kiểm tra thường xuyên: 2 điểm hệ số 1
 - + Điểm kiểm tra chỉ tiêu thực hành: 2 điểm hệ số 2
- Điểm thi kết thúc môn học/mô đun thực tập (60%)
- Công thức tính Điểm môn học: $\text{ĐMH} = (\text{ĐQT} \times 0,4) + (\text{ĐTKT} \times 0,6)$

Quy định đánh giá môn học/mô đun thực tập:

- Để được thi kết thúc môn học thực tập, điểm quá trình thực hành phải yêu cầu (từ 5 điểm trở lên)
- Hình thức kiểm tra/ thi kết thúc đánh giá kết quả môn học thực hành: Sinh viên thực hiện một nội dung chỉ tiêu thực hành kỹ thuật điều dưỡng trên người bệnh và trả lời câu hỏi vấn đáp về đánh giá tình trạng bệnh lý của người bệnh có nhu cầu phù hợp, hoặc có thể kết hợp kiểm tra/thi đánh giá tổng hợp các nội dung trong chỉ tiêu môn học, mô đun.

V. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học được áp dụng giảng dạy cho đối tượng trình độ cao đẳng chuyên ngành Điều dưỡng.

2. Hướng dẫn giảng dạy, học tập môn học

- Tổ chức Thực hành tại Bệnh viện
- Phương pháp giảng dạy: hướng dẫn sinh viên thực hiện mục tiêu và nội dung thực tập thông qua quan sát, đóng vai, xử lý các ca bệnh theo tình huống, thực hành kỹ thuật PHCN theo quy trình, thảo luận nhóm, hướng dẫn sinh viên thực hiện chỉ tiêu tay nghề có sự giám sát, kiểm tra, đánh giá của giảng viên nhà trường và cán bộ thỉnh giảng tại cơ sở thực hành.

- Giảng viên trường viện phối hợp thực hiện hướng dẫn sinh viên thực tập theo kế hoạch phân công hướng dẫn cho các nhóm sinh viên cụ thể suốt quá trình thực tập và kiểm tra, đánh giá cuối đợt thực tập. Giảng viên phụ trách nhóm sinh viên thực tập phải ghi nhận xét, đánh giá quá trình và kết quả thực tập vào sổ lâm sàng của sinh viên. Trong suốt quá trình thực tập của sinh viên cần thực hiện cơ chế phản hồi thường xuyên giữa giảng viên nhà trường, giảng viên bệnh viện và sinh viên, có đánh giá rút kinh nghiệm kịp thời tay nghề của sinh viên.

- Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ:

- + Nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị trước nội dung thực tập được thông báo
- + Thực tập đầy đủ 100% theo số giờ thực tập theo quy định
- + Chấp hành nội quy thực tập của cơ sở thực hành nơi sinh viên thực tập
- + Thực hiện đầy đủ mục tiêu, nội dung thực tập và đạt chỉ tiêu tay nghề

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Giao tiếp với người bệnh, thân nhân người bệnh và đồng nghiệp trong quá trình thực hiện chăm sóc người bệnh.
- Các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản theo quy trình cho người bệnh.
- Dự phòng, theo dõi, xử trí các tai biến xảy ra trong và sau khi thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và kỹ thuật sơ cấp cứu ban đầu
- Lập KHCS cho người bệnh.

4. Tài liệu tham khảo

- Hoàng Trọng Kim (2007), *Nhi khoa chương trình đại học, tập I, II*, NXB Y học
- Nguyễn Gia Khánh (2009), *Bài giảng Nhi khoa, tập 1,2*, NXB Y học
- Đinh Ngọc Đệ (2012), *Điều dưỡng Nhi khoa*, NXB Y học
- Nguyễn Thị Phương Nga (2005), *Điều dưỡng Nhi khoa*, NXB Hà Nội
- Website của hội nhi khoa Việt Nam: <http://hoinhikhoavn.com/>
- Bộ Y tế, Vụ Khoa học và đào tạo (2013), *Điều dưỡng sản phụ khoa*, NXB Y học
- Bộ Y tế, 2010, *Hướng dẫn chuẩn quốc gia các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, Phần II: làm mẹ an toàn*

Trưởng bộ môn

(Ký và ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Thành Nhân

Giảng viên biên soạn

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Nguyễn Mạnh Hùng

Tên môn học: CS Cấp cứu & CS Tích cực

Mã môn học:

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Thực hành: 43 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Nội dung, tính chất của môn học

- *Vị trí:* Sau khi sinh viên hoàn thành môn học Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực

- *Tính chất:* Môn học chuyên môn, ngành nghề bắt buộc trong Chương trình đào tạo Cao đẳng Điều dưỡng.

Môn học trang bị cho sinh viên kỹ năng và thái độ cần thiết trong việc nhận định, lập kế hoạch chăm sóc và thực hiện các kỹ thuật chăm sóc người cấp cứu; tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh, qua đó giúp sinh viên hình thành năng lực thực hành chăm sóc người bệnh tại bệnh viện và các cơ sở y tế.

II. Mục tiêu môn học

+ *Về kỹ năng:*

- Giao tiếp tốt với người bệnh, thân nhân người bệnh và đồng nghiệp trong quá trình thực hiện chăm sóc người bệnh

- Nhận định được nguyên nhân, triệu chứng một số bệnh thường gặp.

- Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc người bệnh.

- Thực hiện được việc giáo dục sức khỏe cho người bệnh.

+ *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

- Thể hiện được năng lực thực hành, có khả năng tốt trong phối hợp và làm việc nhóm, hợp tác chia sẻ kinh nghiệm trong nhóm.

- Chịu trách nhiệm về kết quả học tập của bản thân, sự chính xác trong thực hiện công việc.

- Ân cần, cảm thông, chu đáo với người bệnh và người nhà người bệnh trong quá trình chăm sóc.

- Hình thành và rèn luyện được thái độ đúng đắn, nghiêm túc trong chăm sóc sức khỏe người có tuổi.

III. Nội dung và chỉ tiêu thực hành

1. Chăm sóc người cao tuổi

STT	Nội dung thực hành	Chỉ tiêu (Số lần thực hiện)		
		Quan sát	Phụ làm	Tự làm
1	Tiếp đón người bệnh đến khám bệnh và vào khoa hồi sức	1	2	2
2	Nhận định triệu chứng lâm sàng của một số bệnh khoa cấp cứu	1	1	2
3	Đo dấu hiệu sinh tồn	1	1	1
4	Cho người bệnh uống thuốc	1	2	2
5	Tiêm bắp	1	2	2
6	Tiêm dưới da	1	2	2
7	Tiêm tĩnh mạch	1	2	2
8	Truyền dịch	1	2	2
9	Lấy máu xét nghiệm	1	2	2

STT	Nội dung thực hành	Chỉ tiêu (Số lần thực hiện)		
		Quan sát	Phụ làm	Tự làm
10	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh khoa CC &HSTC	1	2	2
11	Vận chuyển người bệnh	1	2	2
12	Gội đầu vệ sinh răng miệng	1	2	2
13	Đặt sonde dạ dày và cho người bệnh ăn bằng sonde	1	2	2
14	Hút đàm	1	2	1
15	Lấy bệnh phẩm làm xét nghiệm	1	2	2
16	Thở oxy	1	2	2
17	Phòng chống và chăm sóc loét	1	2	2
18	Thay băng cho người bệnh	1	2	2
19	Chăm sóc bệnh nhân thở máy	1	1	2
	Cộng	19	35	36

IV. Nội dung và phương pháp đánh giá:

Đánh giá người học theo quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp của Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Kết quả đánh giá môn học/mô đun thực tập tại bệnh viện được tính theo thang điểm 10/10, đó là Điểm môn học (ĐMH). Trong đó ĐMH có các loại điểm được quy định trọng số để tính cho từng loại, cụ thể là:

- Điểm quá trình thực tập (ĐQT) trọng số 40%, là trung bình cộng của các điểm sau:
 - + Điểm kiểm tra thường xuyên: 1 điểm hệ số 1
 - + Điểm kiểm tra chỉ tiêu thực hành: 1 điểm hệ số 2
- Điểm thi kết thúc môn học/mô đun thực tập (60%)
- Công thức tính Điểm môn học: $\text{ĐMH} = (\text{ĐQT} \times 0,4) + (\text{ĐTKT} \times 0,6)$

Quy định đánh giá môn học/mô đun thực tập:

- Để được thi kết thúc môn học thực tập, điểm quá trình thực hành phải yêu cầu (từ 5 điểm trở lên)
- Hình thức kiểm tra/ thi kết thúc đánh giá kết quả môn học thực hành: Sinh viên thực hiện một nội dung chỉ tiêu thực hành kỹ thuật điều dưỡng trên người bệnh và trả lời câu hỏi vấn đáp về đánh giá tình trạng bệnh lý của người bệnh có nhu cầu phù hợp, hoặc có thể kết hợp kiểm tra/thi đánh giá tổng hợp các nội dung trong chỉ tiêu môn học, mô đun.

V. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học được áp dụng giảng dạy cho đối tượng trình độ cao đẳng chuyên ngành Điều dưỡng.

2. Hướng dẫn giảng dạy, học tập môn học

- Tổ chức Thực hành tại Bệnh viện
- Phương pháp giảng dạy: hướng dẫn sinh viên thực hiện mục tiêu và nội dung thực tập thông qua quan sát, đóng vai, xử lý các ca bệnh theo tình huống, thực hành kỹ thuật PHCN theo quy

trình, thảo luận nhóm, hướng dẫn sinh viên thực hiện chỉ tiêu tay nghề có sự giám sát, kiểm tra, đánh giá của giảng viên nhà trường và cán bộ thỉnh giảng tại cơ sở thực hành.

- Giảng viên trường viện phối hợp thực hiện hướng dẫn sinh viên thực tập theo kế hoạch phân công hướng dẫn cho các nhóm sinh viên cụ thể suốt quá trình thực tập và kiểm tra, đánh giá cuối đợt thực tập. Giảng viên phụ trách nhóm sinh viên thực tập phải ghi nhận xét, đánh giá quá trình và kết quả thực tập vào sổ lâm sàng của sinh viên. Trong suốt quá trình thực tập của sinh viên cần thực hiện cơ chế phản hồi thường xuyên giữa giảng viên nhà trường, giảng viên bệnh viện và sinh viên, có đánh giá rút kinh nghiệm kịp thời tay nghề của sinh viên.

- Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ:

- + Nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị trước nội dung thực tập được thông báo
- + Thực tập đầy đủ 100% theo số giờ thực tập theo quy định
- + Chấp hành nội quy thực tập của cơ sở thực hành nơi sinh viên thực tập
- + Thực hiện đầy đủ mục tiêu, nội dung thực tập và đạt chỉ tiêu tay nghề

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Giao tiếp với người bệnh, thân nhân người bệnh và đồng nghiệp trong quá trình thực hiện chăm sóc người bệnh.
- Các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản theo quy trình cho người bệnh
- Dự phòng, theo dõi, xử trí các tai biến xảy ra trong và sau khi thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và kỹ thuật sơ cứu ban đầu
- Lập KHCS cho người bệnh

4. Tài liệu tham khảo

- Đại học Y dược Tp. Hồ Chí Minh, 2012, *Bệnh học nội khoa*, Nhà xuất bản Y học.
- Đại học Y dược Tp. Hồ Chí Minh, 2012, *Điều dưỡng nội khoa*, Nhà xuất bản Y học.
- Đại học Y dược Tp. Hồ Chí Minh, 2014, *Điều dưỡng cơ sở*, Nhà xuất bản Y học.
- Bộ Y tế (2002), *Hướng dẫn quy trình chăm sóc người bệnh*, NXB Y học, Hà Nội
- Nguyễn Đạt Anh (2011), *Điều dưỡng hồi sức cấp cứu*, NXB giáo dục Việt Nam
- Vũ Văn Đỉnh (2012), *Hồi sức cấp cứu toàn tập*, NXB Y học.

Trưởng bộ môn

(Ký và ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Thành Nhân

Giảng viên biên soạn

(Ký và ghi rõ họ tên)



Hiệu trưởng

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Nguyễn Mạnh Hùng

Tên môn học: CHĂM SÓC NGƯỜI CAO TUỔI

Mã môn học:

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Thực hành: 43 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Nội dung, tính chất của môn học

- *Vị trí:* Sau khi sinh viên hoàn thành môn học Chăm sóc sức khỏe người bệnh cao tuổi
- *Tính chất:* Môn học chuyên môn, ngành nghề bắt buộc trong Chương trình đào tạo Cao đẳng Điều dưỡng.

Môn học trang bị cho sinh viên kỹ năng và thái độ cần thiết trong việc nhận định, lập kế hoạch chăm sóc và thực hiện các kỹ thuật chăm sóc người cao tuổi; tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh, qua đó giúp sinh viên hình thành năng lực thực hành chăm sóc người bệnh tại bệnh viện và các cơ sở y tế.

II. Mục tiêu môn học

+ *Về kỹ năng:*

- Giao tiếp tốt với người bệnh, thân nhân người bệnh và đồng nghiệp trong quá trình thực hiện chăm sóc người bệnh

- Nhận định được nguyên nhân, triệu chứng một số bệnh thường gặp.
- Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc người bệnh.
- Thực hiện được việc giáo dục sức khỏe cho người bệnh.

+ *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

- Thể hiện được năng lực thực hành, có khả năng tốt trong phối hợp và làm việc nhóm, hợp tác chia sẻ kinh nghiệm trong nhóm.

- Chịu trách nhiệm về kết quả học tập của bản thân, sự chính xác trong thực hiện công việc.

- Ân cần, cảm thông, chu đáo với người bệnh và người nhà người bệnh trong quá trình chăm sóc.

- Hình thành và rèn luyện được thái độ đúng đắn, nghiêm túc trong chăm sóc sức khỏe người có tuổi.

III. Nội dung và chỉ tiêu thực hành

1. Chăm sóc người cao tuổi

STT	Nội dung thực hành	Chỉ tiêu (Số lần thực hiện)		
		Quan sát	Phụ làm	Tự làm
1.	Tiếp đón người bệnh đến khám và điều trị, ghi hồ sơ	1	2	2
2.	Đại cương về lão khoa	1	2	2
3.	Chăm sóc người bệnh thiếu năng tuần hoàn não	1	2	2
4.	Hội chứng trầm cảm tuổi già	1	2	2
5.	Loãng xương ở người cao tuổi và biện pháp phòng chống	1	2	2
6.	Hội chứng loạn dưỡng SUDECK	1	2	5
7.	Bệnh do tự kháng thể	1	2	5
8.	Sa sút trí tuệ ở người cao tuổi	1	2	5
9.	Chăm sóc người bệnh mắc bệnh Parkinson	1	2	2
10.	Dưỡng sinh và dùng thuốc cho người cao tuổi	1	2	2

STT	Nội dung thực hành	Chỉ tiêu (Số lần thực hiện)		
		Quan sát	Phụ làm	Tự làm
11.	Các hội chứng tâm thần ở người cao tuổi	1	2	2
12.	Chăm sóc người bệnh sơ vỡ động mạch	1	2	2
13.	Rối loạn giấc ngủ ở người cao tuổi	1	2	2
14.	Theo dõi dấu sinh hiệu	1	2	2
15.	Dùng thuốc cho người già	1	2	2
16.	Chăm sóc vệ sinh cá nhân hằng ngày	0	0	1
	Cộng	15	30	42

Trưởng bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

[Signature]

ThS. Phạm Thành Nhân

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

[Signature]
Nguyễn Thị Phương Anh

Hiệu trưởng

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS. TS. Nguyễn Mạnh Hùng

Tên môn học: CSNB Truyền nhiễm

Mã môn học:

Thời gian thực hiện môn học: 90 giờ (Thực hành: 86 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

I. Nội dung, tính chất của môn học

- *Vị trí:* Sau khi sinh viên hoàn thành môn học Chăm sóc người bệnh truyền nhiễm và Chăm sóc sức khỏe Tâm thần.

- *Tính chất:* Môn học chuyên môn, ngành nghề bắt buộc trong Chương trình đào tạo Cao đẳng Điều dưỡng.

Môn học cung cấp cho sinh viên kỹ năng và thái độ cần thiết trong việc nhận định, lập kế hoạch chăm sóc và thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng, tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh, qua đó giúp sinh viên hình thành năng lực thực hành chăm sóc người bệnh tại bệnh viện và các cơ sở y tế.

II. Mục tiêu môn học

+ *Về kỹ năng:*

- Giao tiếp tốt với người bệnh, thân nhân người bệnh và đồng nghiệp trong quá trình thực hiện chăm sóc người bệnh

- Nhận định được nguyên nhân, triệu chứng một số bệnh thường gặp.

- Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc người bệnh.

- Thực hiện được việc giáo dục sức khỏe cho người bệnh.

+ *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

- Ý thức trách nhiệm cá nhân cao, tác phong làm việc nghiêm túc trong việc thực hiện quy trình chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh truyền nhiễm

- Chịu trách nhiệm cá nhân trong việc thực hiện các hoạt động chăm sóc trên người bệnh, đảm bảo an toàn cho người bệnh, thân nhân người bệnh, nhân viên y tế và cộng đồng.

III. Nội dung và chỉ tiêu thực hành

1. Chăm sóc người bệnh truyền nhiễm:

STT	Nội dung	Chỉ tiêu (Số lần thực hiện)		
		Quan sát	Phụ làm	Tự làm
1.	Tiếp đón người bệnh đến khám và điều trị, ghi hồ sơ	1	2	5
2.	Nhận định triệu chứng lâm sàng một số bệnh truyền nhiễm đường tiêu hóa, hô hấp, đường máu	1	2	5
3.	Lập và thực hiện quy trình chăm sóc người bệnh truyền nhiễm	1	2	5
4.	Đo, theo dõi, dấu sinh hiệu	1	2	5
5.	Tiêm bắp tĩnh mạch, tiêm Sat, truyền dịch	1	2	5
6.	Vận chuyển người bệnh truyền nhiễm	1	2	5
7.	Gội đầu, tắm, vệ sinh cá nhân			

STT	Nội dung	Chỉ tiêu (Số lần thực hiện)		
		Quan sát	Phụ làm	Tự làm
		1	2	5
8.	Đặt sonde, dạ dày và cho người bệnh ăn qua sonde	1	2	2
9.	Hút đàm	1	2	2
10.	Cho người bệnh thở oxy	1	2	5
11.	Lấy bệnh phẩm làm xét nghiệm	1	2	5
12.	Phòng và chăm sóc loét	1	2	5
13.	Thay băng cho người bệnh truyền nhiễm	1	2	2
	Cộng	13	26	59

IV. Nội dung và phương pháp đánh giá:

Đánh giá người học theo quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp của Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Kết quả đánh giá môn học/mô đun thực tập tại bệnh viện được tính theo thang điểm 10/10, đó là Điểm môn học (ĐMH). Trong đó ĐMH có các loại điểm được quy định trọng số để tính cho từng loại, cụ thể là:

- Điểm quá trình thực tập (ĐQT) trọng số 40%, là trung bình cộng của các điểm sau:
 - + Điểm kiểm tra thường xuyên: 1 điểm hệ số 1
 - + Điểm kiểm tra chỉ tiêu thực hành: 1 điểm hệ số 2
- Điểm thi kết thúc môn học/mô đun thực tập (60%)
- Công thức tính Điểm môn học: $\text{ĐMH} = (\text{ĐQT} \times 0,4) + (\text{ĐTKT} \times 0,6)$

Quy định đánh giá môn học/mô đun thực tập:

- Để được thi kết thúc môn học thực tập, điểm quá trình thực hành phải yêu cầu (từ 5 điểm trở lên)
- Hình thức kiểm tra/ thi kết thúc đánh giá kết quả môn học thực hành: Sinh viên thực hiện một nội dung chỉ tiêu thực hành kỹ thuật điều dưỡng trên người bệnh và trả lời câu hỏi vấn đáp về đánh giá tình trạng bệnh lý của người bệnh có nhu cầu phù hợp, hoặc có thể kết hợp kiểm tra/thi đánh giá tổng hợp các nội dung trong chỉ tiêu môn học, mô đun.

V. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học được áp dụng giảng dạy cho đối tượng trình độ cao đẳng chuyên ngành Điều dưỡng.

2. Hướng dẫn giảng dạy, học tập môn học

- Tổ chức Thực hành tại Bệnh viện
- Phương pháp giảng dạy: hướng dẫn sinh viên thực hiện mục tiêu và nội dung thực tập thông qua quan sát, đóng vai, xử lý các ca bệnh theo tình huống, thực hành kỹ thuật PHCN theo quy

trình, thảo luận nhóm, hướng dẫn sinh viên thực hiện chỉ tiêu tay nghề có sự giám sát, kiểm tra, đánh giá của giảng viên nhà trường và cán bộ thỉnh giảng tại cơ sở thực hành.

- Giảng viên trưởng viện phối hợp thực hiện hướng dẫn sinh viên thực tập theo kế hoạch phân công hướng dẫn cho các nhóm sinh viên cụ thể suốt quá trình thực tập và kiểm tra, đánh giá cuối đợt thực tập. Giảng viên phụ trách nhóm sinh viên thực tập phải ghi nhận xét, đánh giá quá trình và kết quả thực tập vào sổ lâm sàng của sinh viên. Trong suốt quá trình thực tập của sinh viên cần thực hiện cơ chế phản hồi thường xuyên giữa giảng viên nhà trường, giảng viên bệnh viện và sinh viên, có đánh giá rút kinh nghiệm kịp thời tay nghề của sinh viên.

- Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ:

- + Nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị trước nội dung thực tập được thông báo
- + Thực tập đầy đủ 100% theo số giờ thực tập theo quy định
- + Chấp hành nội quy thực tập của cơ sở thực hành nơi sinh viên thực tập
- + Thực hiện đầy đủ mục tiêu, nội dung thực tập và đạt chỉ tiêu tay nghề

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Giao tiếp với người bệnh, thân nhân người bệnh và đồng nghiệp trong quá trình thực hiện chăm sóc người bệnh.
- Các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản theo quy trình cho người bệnh
- Dự phòng, theo dõi, xử trí các tai biến xảy ra trong và sau khi thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và kỹ thuật sơ cứu ban đầu
- Lập KHCS cho người bệnh

4. Tài liệu tham khảo

- Bộ môn dịch tễ học, 2012, *Dịch tễ học cơ sở và các bệnh truyền nhiễm*, NXB Y học
- Nguyễn Minh Sơn, 2012, *Dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm phổ biến*, NXB Y học
- Đại học Y dược TP. Hồ Chí Minh, 2014, *Điều dưỡng cơ sở*, NXB Y học

Trưởng bộ môn

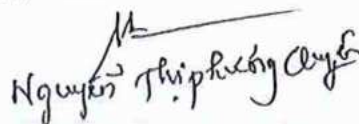
(Ký và ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Thành Nhân

Giảng viên biên soạn

(Ký và ghi rõ họ tên)



Hiệu trưởng

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Nguyễn Mạnh Hùng

Tên môn học: Thực tập tốt nghiệp

Mã môn học:

Thời gian môn học: 360 giờ (Thực hành: 350 giờ; Kiểm tra: 10 giờ)

I. Nội dung, tính chất của môn học

1.1. Vị trí:

Sau khi sinh viên đã hoàn thành xong chương trình đào tạo.

1.2. Tính chất:

Môn học chuyên ngành nghề bắt buộc trong Chương trình đào tạo Cao đẳng Điều dưỡng.

Môn học giúp cho sinh viên hoàn thiện kỹ năng nhận định, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc và thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cho người bệnh mắc các bệnh nội, ngoại, nhi, nhiễm và cấp cứu, hình thành thái độ chăm sóc phù hợp; đồng thời giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh để tự chăm sóc và phòng ngừa bệnh tật hiệu quả.

II. Mục tiêu môn học

2.1. Về kỹ năng:

- Tham gia quản lý khoa, phòng: vệ sinh, trật tự, an toàn trong phạm vi được phân công. Thực hiện các chế độ vệ sinh tại khoa, phòng.

- Xây dựng và thực hiện đúng quy trình chăm sóc cho từng người bệnh nội, ngoại, truyền nhiễm và nhi khoa.

- Thực hiện đúng các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và nâng cao theo quy trình

- Thực hiện tư vấn sức khỏe cho người bệnh và thân nhân người bệnh các phương pháp tự chăm sóc, theo dõi bệnh và phòng bệnh sau khi ra viện

2.2. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Ý thức trách nhiệm cá nhân cao, tác phong làm việc nghiêm túc khi thực tập tại bệnh viện cũng như tại cộng đồng

- Hợp tác tốt, chia sẻ trách nhiệm với bạn bè và đồng nghiệp trong công việc.

III. Nội dung và chỉ tiêu thực hành (Thực hành trong 8 tuần)

1. Thực tập thực tế Nội - Truyền nhiễm

STT	Nội dung	Chỉ tiêu (Số lần thực hiện)		
		Quan sát	Phụ làm	Tự làm
1	*Tiếp nhận bệnh nhân đến khám bệnh và điều trị tại khoa nội: - Phân hành chính (Thu thập thông tin về bệnh nhân và các giấy tờ có liên quan...) - Lấy dấu hiệu sinh tồn, cân cho bệnh nhân - Hướng dẫn nội quy khoa, phòng của bệnh viện - Giải thích, động viên bệnh nhân	0	1	1
2	*Chăm sóc bệnh nhân bệnh về hệ tim mạch (tăng huyết áp, suy tim, nhồi máu cơ tim, tâm phế mãn) - Hỏi, khám triệu chứng lâm sàng - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc	0	1	1

STT	Nội dung	Chỉ tiêu (Số lần thực hiện)		
		Quan sát	Phụ làm	Tự làm
	- Hướng dẫn, giáo dục cho người nhà cách chăm sóc, phòng bệnh cho bệnh nhân			
3	*Chăm sóc bệnh nhân bệnh hệ hô hấp (Áp xe phổi, COPD...) - Hỏi, khám triệu chứng lâm sàng - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc - Hướng dẫn, giáo dục cho người nhà cách chăm sóc, phòng bệnh cho bệnh nhân	0	1	1
4	*Chăm sóc bệnh nhân bệnh hệ nội tạng – tiêu hóa (xơ gan, loét dạ dày tá tràng, xuất huyết tiêu hóa, suy thận mãn) - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc - Hướng dẫn, giáo dục cho người nhà cách chăm sóc, phòng bệnh cho bệnh nhân	0	1	1
5	*Chăm sóc bệnh nhân bệnh lý, trực trùng, lý amip, cúm thủy đậu, quai bị, viêm gan siêu vi, viêm màng não mủ, uốn ván, HIV - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc - Hướng dẫn, giáo dục cho người nhà cách chăm sóc, phòng bệnh cho bệnh nhân	0	1	1
	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng			
6	Đo dấu hiệu sinh tồn cho bệnh nhân	0	0	10
7	Tiêm tĩnh mạch	0	0	5
8	Tiêm tĩnh mạch qua catheter	0	0	5
9	Tiêm bắp	0	0	5
10	Tiêm trong da	0	0	5
11	Tiêm dưới da	0	0	5
12	Tiêm truyền dung dịch	0	0	5
13	Cho bệnh nhân uống thuốc	0	0	5
14	Thay drap giường	0	0	5
15	Cho người bệnh thở oxy	0	0	5
16	Hút đờm nhớt	0	0	2
17	Lấy máu làm xét nghiệm, lấy bệnh phẩm xét nghiệm	0	0	5
18	Phun khí dung	0	0	5
19	Thông tiểu thường	0	0	5
20	Thông tiểu liên tục	0	0	1
21	Đo điện tim	0	0	1
22	Cho bệnh nhân ăn qua sonde mũi – dạ dày	0	0	5
23	Tiêm – truyền qua bơm tiêm tự động	0	0	2

STT	Nội dung	Chỉ tiêu (Số lần thực hiện)		
		Quan sát	Phụ làm	Tự làm
24	Tư vấn giáo dục cho thân nhân và người bệnh nội khoa	0	0	2

2. Thực tập thực tế Ngoại khoa

STT	Nội dung	Chỉ tiêu (Số lần thực hiện)		
		Quan sát	Phụ làm	Tự làm
1.	*Tiếp nhận bệnh nhân đến khám bệnh và điều trị tại khoa nội: - Phân hành chính (Thu thập thông tin về bệnh nhân và các giấy tờ có liên quan...) - Lấy dấu hiệu sinh tồn, cân cho bệnh nhân - Hướng dẫn nội quy khoa, phòng của bệnh viện - Giải thích, động viên bệnh nhân	0	0	5
2.	*Nhận định một số bệnh thường gặp ở bệnh nhân ngoại khoa: - Tình trạng bệnh nhân (tổng trạng, tri giác, dấu sinh tồn...) - Triệu chứng lâm sàng - Biện pháp theo dõi và chăm sóc - Biện pháp phòng bệnh và giáo dục sức khỏe	0	0	5
3.	Nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh trước và sau phẫu thuật	0	0	3
4.	Đo và theo dõi mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở cho người bệnh	0	0	5
5.	Tiêm trong da	0	0	2
6.	Tiêm dưới da	0	0	2
7.	Tiêm tĩnh mạch	0	0	2
8.	Tiêm bắp	0	0	3
9.	Tiêm truyền dung dịch	0	0	1
10.	Hút đờm nhớt	0	0	2
11.	Cho người bệnh thở oxy	0	0	2
12.	Gội đầu, vệ sinh cho người bệnh ngoại khoa	0	0	1
13.	Thay băng có ống dẫn lưu	0	0	5
14.	Cắt chỉ vết thương	0	0	5
15.	Thông tiểu thường	0	0	1
16.	Thông tiểu liên tục	0	0	1
17.	Rửa bàng quang	0	0	1
18.	Thay băng, chăm sóc vết thương	0	0	8
19.	Lấy máu và các bệnh phẩm xét nghiệm	0	0	5
20.	Thay vải giải giường, thay quần áo cho người bệnh sau phẫu thuật	0	0	4

STT	Nội dung	Chỉ tiêu (Số lần thực hiện)		
		Quan sát	Phụ làm	Tự làm
21.	Cho bệnh nhân ăn qua ống thông mũi – dạ dày	0	0	2
22.	Phụ tiếp dụng cụ phẫu thuật đơn giản	0	0	1
23.	Phụ giúp bác sỹ cố định gãy xương, bó bột	0	0	1
24.	Phụ giúp bác sỹ trích nhọt, áp xe, làm tiểu phẫu	0	1	0
25.	Chăm sóc người bệnh bó bột, kéo tạ	0	0	5
26.	Theo dõi, xử trí các loại ống dẫn lưu sau phẫu thuật	0	0	1
27.	Bơm rửa ống dẫn lưu mật {Kehr}	0	1	0
28.	Cách đo điện tâm đồ	0	1	5
29.	Ghi chép bệnh án và biểu mẫu chăm sóc ngoại khoa	0	0	5
30.	Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và thân nhân của bệnh nhân	0	0	8

3. Thực tập thực tế Nhi khoa

STT	Nội dung	Chỉ tiêu (Số lần thực hiện)		
		Quan sát	Phụ làm	Tự làm
1.	*Tiếp nhận bệnh nhân đến khám bệnh và điều trị tại khoa nội: - Phân hành chính (Thu thập thông tin về bệnh nhân và các giấy tờ có liên quan...) - Lấy dấu hiệu sinh tồn, cân cho bệnh nhân - Hướng dẫn nội quy khoa, phòng của bệnh viện - Giải thích, động viên bệnh nhân	0	0	5
2.	Chăm sóc trẻ bệnh viêm phổi: - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc - Hướng dẫn, giáo dục cho người nhà cách chăm sóc, phòng bệnh cho bệnh nhân	0	0	2
3.	Chăm sóc trẻ viêm phổi nặng: - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc - Hướng dẫn, giáo dục cho người nhà cách chăm sóc, phòng bệnh cho bệnh nhân	0	0	1
4.	Chăm sóc trẻ bệnh sốt xuất huyết: - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc - Hướng dẫn, giáo dục cho người nhà cách chăm sóc, phòng bệnh cho bệnh nhân	0	0	2
5.	Chăm sóc trẻ bệnh sởi: - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc - Hướng dẫn, giáo dục cho người nhà cách chăm sóc, phòng bệnh cho bệnh nhân	0	0	1

STT	Nội dung	Chỉ tiêu (Số lần thực hiện)		
		Quan sát	Phụ làm	Tự làm
6.	Chăm sóc trẻ bệnh tay chân miệng: - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc - Hướng dẫn, giáo dục cho người nhà cách chăm sóc, phòng bệnh cho bệnh nhân	0	0	2
7.	Chăm sóc trẻ bệnh viêm cầu thận cấp: - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc - Hướng dẫn, giáo dục cho người nhà cách chăm sóc, phòng bệnh cho bệnh nhân	0	0	1
8.	Chăm sóc trẻ bệnh hội chứng thận hư: - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc - Hướng dẫn, giáo dục cho người nhà cách chăm sóc, phòng bệnh cho bệnh nhân	0	0	1
9.	Chăm sóc trẻ nhiễm trùng tiểu: - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc - Hướng dẫn, giáo dục cho người nhà cách chăm sóc, phòng bệnh cho bệnh nhân	0	0	1
10.	Chăm sóc trẻ bệnh tim bẩm sinh: - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc - Hướng dẫn, giáo dục cho người nhà cách chăm sóc, phòng bệnh cho bệnh nhân	0	0	2
11.	Chăm sóc trẻ bệnh thấp tim: - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc - Hướng dẫn, giáo dục cho người nhà cách chăm sóc, phòng bệnh cho bệnh nhân	0	0	1
12.	Chăm sóc trẻ bệnh tiêu chảy cấp: - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc - Hướng dẫn, giáo dục cho người nhà cách chăm sóc, phòng bệnh cho bệnh nhân	0	0	2
13.	Chăm sóc trẻ hội chứng nôn và táo bón: - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc - Hướng dẫn, giáo dục cho người nhà cách chăm sóc, phòng bệnh cho bệnh nhân	0	0	1
14.	Chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng nặng: - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc - Hướng dẫn, giáo dục cho người nhà cách chăm sóc, phòng bệnh cho bệnh nhân	0	0	1
15.	Chăm sóc trẻ còi xương do thiếu vitamin D: - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc - Hướng dẫn, giáo dục cho người nhà cách chăm sóc, phòng bệnh cho bệnh nhân	0	0	1

STT	Nội dung	Chỉ tiêu (Số lần thực hiện)		
		Quan sát	Phụ làm	Tự làm
16.	Chăm sóc trẻ sốt cao, co giật: - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc - Hướng dẫn, giáo dục cho người nhà cách chăm sóc, phòng bệnh cho bệnh nhân	0	0	2
17.	Chăm sóc trẻ thiếu máu do thiếu sắt: - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc - Hướng dẫn, giáo dục cho người nhà cách chăm sóc, phòng bệnh cho bệnh nhân	0	0	1
18.	Chăm sóc trẻ xuất huyết não, màng não: - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc - Hướng dẫn, giáo dục cho người nhà cách chăm sóc, phòng bệnh cho bệnh nhân	0	0	1
19.	Chăm sóc trẻ nhiễm trùng sơ sinh, vàng da sơ sinh: - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc - Hướng dẫn, giáo dục cho người nhà cách chăm sóc, phòng bệnh cho bệnh nhân	0	0	1
20.	Lấy máu làm xét nghiệm	0	0	5
21.	Chăm sóc bệnh nhân thở máy	1	2	3
22.	Đo điện tim	0	2	2
23.	Tiêm tĩnh mạch	0	0	5
24.	Tiêm bắp	0	0	6
25.	Tiêm truyền dung dịch	0	0	5
26.	Cho người bệnh thở oxy	0	0	5
27.	Phun khí dung cho trẻ	0	0	5
28.	Theo dõi SpO2	0	0	5
29.	Theo dõi người bệnh bằng máy monitor	0	2	2
30.	Cho trẻ uống thuốc	0	0	5
31.	Thông tiểu liên tục	0	2	1

IV. Nội dung và phương pháp đánh giá:

Đánh giá người học theo quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp của Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Kết quả đánh giá môn học/mô đun thực tập tại bệnh viện được tính theo thang điểm 10/10, đó là Điểm môn học (ĐMH). Trong đó ĐMH có các loại điểm được quy định trọng số để tính cho từng loại, cụ thể là:

+ Điểm quá trình thực tập (ĐQT) trọng số 40%, là trung bình cộng của các điểm sau:

- Điểm báo cáo thực tập tốt nghiệp: 1 điểm hệ số 1
- Điểm kiểm tra định kỳ: 3 điểm hệ số 2

+ Điểm thi kết thúc môn học/mô đun thực tập trọng số 60%: 1 điểm

- Công thức tính Điểm môn học: ĐMH = (ĐQT x 0,4) + (ĐTKT x 0,6)

- Quy định đánh giá môn học/mô đun thực tập:

+ Để được thi kết thúc môn học thực tập, điểm quá trình thực hành phải yêu cầu (từ 5 điểm trở lên)

+ Thang điểm áp dụng cho đánh giá báo cáo thực tập được quy định như sau

+ Bảng điểm áp dụng cho đánh giá báo cáo thực tập chuyên ngành			
STT	Tiêu chí đánh giá		Điểm tối đa
1	Hình thức	Trình bày đúng định dạng, không có lỗi đánh máy, lỗi chính tả	2,0
2	Nội dung	Bố cục báo cáo thực tập đầy đủ theo đề cương	2,0
		Nội dung từng phần cụ thể đáp ứng theo đúng yêu cầu của đề cương	3,0
		Có dẫn chứng về số liệu, sơ đồ, hình ảnh minh họa và đảm bảo tính chính xác	3,0
Tổng điểm			10

+ Hình thức kiểm tra/ thi kết thúc đánh giá kết quả môn học thực hành: Sinh viên thực hiện một nội dung chỉ tiêu thực hành và trả lời câu hỏi vấn đáp, hoặc có thể kết hợp kiểm tra/thi đánh giá tổng hợp các nội dung trong chỉ tiêu môn học, mô đun.

V. Hướng dẫn thực hiện môn học

5.1. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học được áp dụng giảng dạy cho đối tượng trình độ cao đẳng chuyên ngành Điều dưỡng.

5.2. Hướng dẫn giảng dạy, học tập môn học

- Tổ chức Thực hành tại Bệnh viện
- Phương pháp giảng dạy: hướng dẫn sinh viên thực hiện mục tiêu và nội dung thực tập thông qua quan sát, đóng vai, xử lý các ca bệnh theo tình huống, thực hành kỹ thuật theo quy trình, thảo luận nhóm, hướng dẫn sinh viên thực hiện chỉ tiêu tay nghề có sự giám sát, kiểm tra, đánh giá của giảng viên nhà trường và cán bộ thỉnh giảng tại cơ sở thực hành.
- Giảng viên trường viện phối hợp thực hiện hướng dẫn sinh viên thực tập theo kế hoạch phân công hướng dẫn cho các nhóm sinh viên cụ thể suốt quá trình thực tập và kiểm tra, đánh giá cuối đợt thực tập. Giảng viên phụ trách nhóm sinh viên thực tập phải ghi nhận xét, đánh giá quá trình và kết quả thực tập vào sổ lâm sàng của sinh viên. Trong suốt quá trình thực tập của sinh viên cần thực hiện cơ chế phản hồi thường xuyên giữa giảng viên nhà trường, giảng viên bệnh viện và sinh viên, có đánh giá rút kinh nghiệm kịp thời tay nghề của sinh viên.

- Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ:

- + Nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị trước nội dung thực tập được thông báo
- + Thực tập đầy đủ 100% theo số giờ thực tập theo quy định
- + Chấp hành nội quy thực tập của cơ sở thực hành nơi sinh viên thực tập

+ Thực hiện đầy đủ mục tiêu, nội dung thực tập và đạt chỉ tiêu tay nghề

5.3. Những trọng tâm cần chú ý

- Giao tiếp với người bệnh, thân nhân người bệnh và đồng nghiệp trong quá trình thực hiện chăm sóc người bệnh.
- Các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, nâng cao theo quy trình cho người bệnh
- Dự phòng, theo dõi, xử trí các tai biến xảy ra trong và sau khi thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và kỹ thuật sơ cấp cứu ban đầu



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
Số: 731/2022/VHU/QĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN

Căn cứ Quyết định số 517/TTg ngày 11 tháng 7 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Văn Hiến; Quyết định số 58/QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học Văn Hiến;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Văn Hiến;

Theo đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Điều dưỡng (chương trình đào tạo kèm theo).

Điều 2. Chương trình đào tạo này được áp dụng từ khóa tuyển sinh năm học 2022-2023.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. HĐT (để b/c);
- BDH (để b/c);
- Các đơn vị trong Trường;
- Lưu: VT, P.QLĐT.



HIỆU TRƯỞNG

TS. Từ Minh Thiện

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 731/2022/VHU/QĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022

của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn Hiến)

Ngành đào tạo	: Điều dưỡng (Nursing); Mã số: 7720301
Đơn vị cấp bằng	: Trường Đại học Văn Hiến
Đơn vị đào tạo	: Trường Đại học Văn Hiến
Tên văn bằng	: Cử nhân Điều dưỡng
Trình độ đào tạo	: Đại học
Hình thức đào tạo	: Chính quy
Thời gian đào tạo	: 4 năm
Ngôn ngữ đào tạo	: Tiếng Việt

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo Cử nhân Điều dưỡng có y đức, có ý thức phục vụ người bệnh, có kiến thức và kỹ năng thực hành nghề theo tiêu chuẩn, năng lực nghề điều dưỡng ở trình độ đại học; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo; có khả năng tự học, tự bồi dưỡng, tự cập nhật kiến thức để đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Về kiến thức:

Người điều dưỡng có kiến thức vững vàng về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, khoa học cơ sở khối ngành khoa học sức khỏe và ngành điều dưỡng; các nguyên tắc thực hành điều dưỡng, chăm sóc người bệnh; có kiến thức vững vàng về sự tác động qua lại giữa môi trường và sức khỏe con người, về các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Về kỹ năng:

- Thực hiện đầy đủ và thành thạo quy trình điều dưỡng, lập kế hoạch thực hiện và tổ chức thực hiện quy trình điều dưỡng khi chăm sóc người bệnh;
- Thực hành đảm bảo sự an toàn, đảm bảo chất lượng, chăm sóc toàn diện ổn định và liên tục. Cung cấp môi trường chăm sóc an toàn và quản lý nguy cơ;
- Tổ chức thực hiện tốt y lệnh của thầy thuốc, đề xuất các biện pháp xử lý hợp lý, phối hợp với thầy thuốc để chăm sóc và nâng cao sức khỏe người bệnh;
- Sử dụng thuốc hợp lý, an toàn;
- Thực hành chăm sóc phù hợp với văn hóa người bệnh. Có đủ khả năng cung cấp và hợp tác trong chăm sóc, thông tin giao tiếp với người bệnh, đồng nghiệp

và cộng đồng. Thực hiện các mối quan hệ hợp tác trong nhóm chăm sóc sức khỏe;

- Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng;
- Tham gia phòng bệnh và phát hiện sớm các dịch bệnh tại địa phương, đề xuất các biện pháp phối hợp để phòng chống dịch;
- Áp dụng Y học cổ truyền trong công tác chăm sóc và phòng bệnh;
- Tham gia công tác quản lý ngành, thực hành nghiên cứu khoa học điều dưỡng, tham gia đào tạo nhân viên điều dưỡng.

Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- Người điều dưỡng thực hành nghề nghiệp theo luật pháp, chính sách của nhà nước và đạo đức nghề nghiệp về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân; Trung thực, khách quan, thận trọng, làm việc hiệu quả trong thực hành nghề nghiệp, chân thành hợp tác với đồng nghiệp;
- Lấy bệnh nhân và gia đình của họ làm trung tâm;
- Tôn trọng quyền và lợi ích của người bệnh;
- Có ý thức phát triển nghề nghiệp, học tập liên tục và suốt đời.

2. Chuẩn đầu ra:

Chương trình được thiết kế để đảm bảo sinh viên tốt nghiệp đạt được chuẩn đầu ra sau đây:

2.1. Kiến thức

- PLO1: Đạt kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, kiến thức khoa học pháp luật, kiến thức khoa học cơ sở của khối ngành khoa học sức khỏe và ngành điều dưỡng.
- PLO2: Đạt kiến thức căn bản về công nghệ thông tin, đáp ứng nhu cầu xử lý số liệu căn bản theo phần mềm quản lý bệnh nhân.
- PLO3: Đạt kiến thức về chăm sóc sức khỏe, kiến thức về bệnh lý người bệnh.
- PLO4: Đạt kiến thức về mục đích và các nguyên tắc chuẩn trong thực hành điều dưỡng, chăm sóc người bệnh.
- PLO5: Đạt kiến thức về sự tác động qua lại giữa môi trường và sức khỏe con người
- PLO6: Đạt kiến thức về các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2.2. Kỹ năng

- PLO7: Tổ chức thực hiện tốt y lệnh của thầy thuốc, đề xuất các biện pháp xử lý hợp lý, phối hợp với thầy thuốc để chăm sóc và nâng cao sức khỏe người bệnh.
- PLO8: Lập kế hoạch, thực hiện và tổ chức thực hiện quy trình điều dưỡng khi chăm sóc người bệnh.
- PLO9: Sử dụng thuốc hợp lý, an toàn.

- PLO10: Cung cấp môi trường chăm sóc an toàn và quản lý nguy cơ.
- PLO11: Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng, tham gia phòng bệnh và phát hiện sớm các dịch bệnh tại địa phương, đề xuất các biện pháp phối hợp để phòng chống dịch.
- PLO12: Áp dụng y học cổ truyền trong công tác chăm sóc và phòng bệnh.
- PLO13: Tham gia công tác quản lý ngành
- PLO14: Thực hành nghiên cứu khoa học điều dưỡng.
- PLO15: Tích lũy được các kỹ năng mềm (08 kỹ năng) theo quy định chuẩn đầu ra của Trường Đại học Văn Hiến.
- PLO16: Có khả năng giao tiếp với người nước ngoài bằng tiếng Anh, sử dụng được tiếng Anh chuyên ngành trong công việc chuyên môn.
- PLO17: Có thể sử dụng thành thạo Internet và các phần mềm cơ bản như Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint.

2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- PLO18: Thực hành nghề nghiệp theo luật pháp và đạo đức nghề nghiệp.
- PLO19: Thực hiện tốt tinh thần trách nhiệm với công việc và với bệnh nhân.

2.4. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp:

Làm việc được trong mọi môi trường lĩnh vực y tế: tại các bệnh viện, các trung tâm điều dưỡng và phục hồi chức năng, tại các tổ chức tuyên truyền và bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn ngành điều dưỡng.

2.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sau khi tốt nghiệp cử nhân Điều dưỡng, có đủ năng lực ngoại ngữ có thể tham gia các khóa học Điều dưỡng quốc tế để nâng cao trình độ, tham gia các hoạt động điều dưỡng quốc tế. Đủ năng lực để học nâng cao về chuyên ngành đào tạo...

2.6. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo.

- Công văn số 2196/BGD-ĐT ngày 22/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v Hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra.
- Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học.
- Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam.
- Công văn số 1669/QLCL-KĐCLGD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng – Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thay thế tài liệu đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của GDDH ban hành kèm theo công văn số 769/QLCL-KĐCLGD.
- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

- Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học.
- Chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của các trường đại học uy tín trong nước và ngoài nước:
 - Chương trình khung giáo dục đại học ngành Điều dưỡng của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
 - Chương trình tiên tiến giáo dục đại học cử nhân Điều dưỡng trường đại học Y Hà Nội;
 - Chương trình đào tạo đại học Điều dưỡng của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;
 - Chương trình đào tạo cử nhân đại học Điều dưỡng, Đại học Phenika;
 - Các môn cơ sở ngành có tham khảo trường Cao đẳng TAFE, New South Wales, Úc;
 - Chương trình đào tạo cử nhân Điều dưỡng của Trường Đại học Charles Sturt, Úc.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:

Tổng số tín chỉ cho toàn khóa học là 150 tín chỉ bao gồm các học phần bắt buộc và học phần tự chọn (không bao gồm các học phần giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng - an ninh, các kiến thức chuẩn đầu ra: kỹ năng mềm, kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng công nghệ thông tin).

4. Chuẩn đầu vào

Thí sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và trúng tuyển theo Quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và đề án tự chủ tuyển sinh hàng năm của Trường Đại học Văn Hiến.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

Theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Văn Hiến.

6. Phương pháp giảng dạy - học tập, cách thức đánh giá:

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

6.1. Các phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết giảng trên lớp;
- Hỏi - đáp trực tiếp;
- Giao bài đọc về nhà;
- Hướng dẫn tự học Thuyết trình tích cực
- Nghiên cứu trường hợp

- Động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân)

6.2. Các phương pháp học tập:

- Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:
- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu
- Sinh viên tham gia nghe giảng, tích cực đọc câu hỏi
- Trải nghiệm thực tế
- Thực tập

6.3. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá:

TT	Hình thức đánh giá	Mô tả phương pháp
1	Đánh giá chuyên cần	Ngoài thời gian tự học, sự tham gia thường xuyên của sinh viên cũng như những đóng góp của sinh viên vào các hoạt động trên lớp trong khóa học cũng phản ánh thái độ học tập của họ đối với khóa học.
2	Đánh giá bài tập trên lớp	Người học được yêu cầu thực hiện một số nội dung liên quan đến hoạt động trong giờ học hoặc sau giờ học trên lớp. Các bài tập này có thể được thực hiện bởi cá nhân hoặc nhóm.
3	Bài tập trên elearning	Người học được yêu cầu thực hiện một số bài tập bổ trợ trên nền tảng elearning của khoa Quốc tế học với các mốc thời gian cụ thể theo tuần.
4	Đánh giá bài tiểu luận	Sinh viên được đánh giá thông qua sản phẩm báo cáo của sinh viên, bao gồm cả nội dung trình bày trọng báo cáo, cách thức trình bày thuyết minh, bản vẽ/ hình ảnh trong báo cáo.
5	Đánh giá thuyết trình	Sinh viên được yêu cầu yêu làm việc theo nhóm để giải quyết một vấn đề, tình huống hay nội dung liên quan đến bài học và trình bày kết quả của nhóm mình trước các nhóm khác. Hoạt động này không những giúp sinh viên đạt được những kiến thức chuyên ngành mà còn giúp sinh viên phát triển các kỹ năng như kỹ năng giao tiếp, thương lượng, làm việc nhóm.
6	Kiểm tra trắc nghiệm	Sinh viên được yêu cầu trả lời các câu hỏi liên quan dựa trên đáp án được thiết kế sẵn. Điểm khác là trong phương pháp đánh giá này sinh viên trả lời các câu hỏi yêu cầu dựa trên các gợi ý trả lời cũng được thiết kế và in sẵn trong đề thi.
7	Kiểm tra tự luận	Sinh viên được yêu cầu thực hiện các câu hỏi liên quan theo nội dung lý thuyết/ thực hành đã được học. Tự chủ trình bày câu trả lời đúng với đáp án đề thi

7. Nội dung chương trình

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ						Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	KL TN	
I. GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			56	44	0	0	0	0	
I.1. Các học phần về lý luận chính trị và pháp luật			14	14	0	0	0	0	
1	POL105	Triết học Mác - Lênin	3	3					POL106
2	POL106	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2					
3	POL107	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2					POL107
4	POL108	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2					POL109
5	POL109	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2					POL108
6	LAW101	Pháp luật đại cương	3	3					
I.2. Các học phần về ứng dụng CNTT và sử dụng ngoại ngữ			9	15	0	0	0	0	
1	INT201	Đại cương về công nghệ thông tin và truyền thông	3	3					
2	ENG201	Tiếng Anh giao tiếp 1	3	3					ENG201
3	ENG202	Tiếng Anh giao tiếp 2	3	3					
Tự chọn (6 tín chỉ)			6	6					
1	JAP201	Tiếng Nhật giao tiếp 1	3	3					
2	KOR201	Tiếng Hàn giao tiếp 1	3	3					JAP201
3	JAP202	Tiếng Nhật giao tiếp 2	3	3					
4	KOR202	Tiếng Hàn giao tiếp 2	3	3					KOR201
I.2. Các học phần về kinh tế, quản lý và quản trị đại cương			3	3	0	0	0	0	
1	BUS101	Tinh thần khởi nghiệp	3	3					
I.3. Các học phần về khoa học tự nhiên, môi trường			12	12	0	0	0	0	
1	NAS101	Môi trường và con người	3	3					
2	NUR202	Hóa học	3	3					
3	NUR203	Sinh học và di truyền	3	3					
4	NAS203	Thông kê ứng dụng	3	3					
I.4. Các học phần về khoa học xã hội, nhân văn và đa văn hóa			9	9	0	0	0	0	
1	SOS101	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3	3					
2	SOS205	Giao tiếp đa văn hóa	3	3					
3	SOS102	Văn Hiến Việt Nam	3	3					
I.5. Các học phần về tổ chức cá nhân chung			3	3	0	0	0	0	
1	SKL101	Phương pháp học đại học	3	3					
II. GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			94	58	19	5	0	12	0
II.1. Kiến thức cơ sở			11	8	3	0	0	0	0
1	NUR204	Vật lý và y sinh học	2	2	0				NUR203
2	NUR301	Nhập môn ngành	2	2	0				
3	NUR302	Trải nghiệm ngành, nghề	1	0	1				
4	NUR303	Giải phẫu	2	2	0				
5	NUR304	TH Giải phẫu	1	0	1				NUR303
6	NUR305	Sinh lý học	2	2	0				NUR303

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ						Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/TN	TT	ĐA MH	KL TN	
7	NUR306	TH Sinh lý học	1	0	1				NUR305
II.2. Kiến thức cơ sở ngành			35	26	9	0	0	0	
1	NUR401	Mô học - Phôi thai học	2	2	0				NUR203
2	NUR402	TH Mô học - Phôi thai học	1	0	1				NUR203
3	NUR403	Hóa sinh	2	2	0				NUR202
4	NUR404	TH Hóa sinh	1	0	1				NUR202
5	NUR405	Vi sinh	2	2	0				NUR202
6	NUR406	TH Vi sinh	1	0	1				NUR202
7	NUR407	Ký sinh trùng	2	2	0				NUR403
8	NUR408	TH Ký sinh trùng	1	0	1				NUR407
9	NUR409	Sinh lý bệnh	2	2	0				NUR305
10	NUR410	TH Sinh lý bệnh	1	0	1				NUR409
11	NUR411	Miễn dịch học	2	2	0				NUR305
12	NUR412	TH Miễn dịch học	1	0	1				NUR411
13	NUR413	Dược lý học	2	2	0				NUR403
14	NUR414	TH Dược lý học	1	0	1				NUR413
15	NUR415	Dinh dưỡng	2	2	0				NAS101
16	NUR416	TH Dinh dưỡng	1	0	1				NUR415
17	NUR417	Y học cổ truyền	2	2	0				NAS101
18	NUR418	TH Y học cổ truyền	1	0	1				NUR417
19	NUR419	Pháp luật – Tổ chức Y tế	2	2	0				NUR301
20	NUR420	Nghiên cứu khoa học	2	2	0				NUR301
21	NUR421	Tâm lý học	2	2	0				NUR301
22	NUR422	Y đức	2	2	0				NUR301
II.3. Kiến thức theo chuyên ngành			31	24	7	0	0	0	
1	NUR427	Kỹ năng giao tiếp và giáo dục sức khỏe trong thực hành Điều Dưỡng	2	2	0				NUR301
2	NUR428	Điều dưỡng cơ bản 1	2	2	0				NUR305
3	NUR429	TH Điều dưỡng cơ bản 1	1	0	1				NUR305
4	NUR430	Điều dưỡng cơ bản 2	2	2	0				NUR428
5	NUR431	TH Điều dưỡng cơ bản 2	1	0	1				NUR429
6	NUR432	Kiểm soát nhiễm khuẩn	2	2	0				NUR430
7	NUR433	TH Kiểm soát nhiễm khuẩn	1	0	1				NUR432
8	NUR434	Chăm sóc sức khỏe người trưởng thành có bệnh lý nền Nội khoa	2	2	0				NUR431
9	NUR435	TH Chăm sóc sức khỏe người trưởng thành có bệnh lý nền Nội khoa	1	0	1				NUR434
10	NUR436	Chăm sóc bệnh nhân cấp cứu và điều trị tích cực	2	2	0				NUR431
11	NUR437	TH Chăm sóc bệnh nhân cấp cứu và điều trị tích cực	1	0	1				NUR436

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ						Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/TN	TT	ĐA MH	KL TN	
12	NUR438	Chăm sóc sức khỏe người trưởng thành có bệnh lý Ngoại khoa	2	2	0				NUR436
13	NUR439	TH Chăm sóc sức khỏe người trưởng thành có bệnh lý nền Ngoại khoa	1	0	1				NUR438
14	NUR440	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và sức khỏe tâm thần	2	2	0				NUR437
16	NUR442	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ mang thai, hoặc đang cho con bú	2	2	0				NUR437
18	NUR444	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	2	2	0				NUR442
10	NUR446	Chăm sóc sức khỏe bệnh nhân mắc bệnh truyền nhiễm	2	2	0				NUR436
22	NUR448	Chăm sóc bệnh nhân Phục hồi chức năng - Y học cổ truyền	3	2	1				NUR418
II.3. Kiến thức tốt nghiệp			17	0	0	5	0	12	
1	NUR501	Thực tập tốt nghiệp	5			5			
2	NUR502	Khóa luận tốt nghiệp	12					12	
(Các học phần thay thế Khóa luận tốt nghiệp)			12	8	4	0	0	0	
1	NUR503	Sức khỏe tâm thần trẻ em và trẻ vị thành niên	2	2					
2	NUR504	TH Sức khỏe tâm thần trẻ em và trẻ vị thành niên	1		1				NUR503
3	NUR505	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng nâng cao	2	2					
4	NUR506	TH Chăm sóc sức khỏe cộng đồng nâng cao	1		1				NUR505
5	NUR507	Chăm sóc sức khỏe người bệnh mắc bệnh truyền nhiễm nâng cao	2	2					NUR446
6	NUR508	TH Chăm sóc sức khỏe người bệnh mắc bệnh truyền nhiễm nâng cao	1		1				NUR507
7	NUR509	Chăm sóc bệnh nhân cấp cứu và điều trị tích cực nâng cao	2	2					NUR437
8	NUR510	TH Chăm sóc bệnh nhân cấp cứu và điều trị tích cực nâng cao	1		1				NUR509
III. HỌC PHẦN KHÔNG TÍCH LŨY									
1	PHT101	Giáo dục thể chất 1	1		1				
2	PHT102	Giáo dục thể chất 2	1		1				
3	PHT103	Giáo dục thể chất 3	1		1				
4	DEE104	Giáo dục quốc phòng	Theo quy định hiện hành						
5		Kỹ năng mềm	Theo quy định hiện hành						
6		Ngoại ngữ chuẩn đầu ra	Theo quy định hiện hành						
7		Tin học chuẩn đầu ra	Theo quy định hiện hành						

8. Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt):

8.1. Kiến thức giáo dục đại cương:

1/ *Triết học Mác - Lênin*

Cung cấp những hiểu biết nền tảng và hệ thống về triết học Mác-Lênin, Xây dựng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung các môn học khác. Đồng thời nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác-Lênin. Tìm hiểu vận dụng tri thức triết học Mác-Lênin, thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật để rèn luyện tư duy giúp ích trong công việc và cuộc sống.

2/ *Kinh tế chính trị Mác - Lênin*

Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, của kiến thức kinh tế chính trị Mác-Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay. Đảm bảo tính khoa học, hệ thống, cập nhật tư duy. Trên cơ sở đó hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế xã hội của đất nước và góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và sau khi ra trường, cũng như xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác-Lênin đối với sinh viên.

3/ *Chủ nghĩa xã hội khoa học*

Sinh viên có kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời, các giai đoạn phát triển, đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận hợp thành của chủ nghĩa Mác-Lênin. Sinh viên biết vận dụng tri thức được học giải thích những vấn đề trong đời sống.

4/ *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*

Sinh viên có kiến thức cơ bản về quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới bao gồm đường lối công nghiệp hoá, đường lối kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đường lối xây dựng hệ thống chính trị, đường lối xây dựng, phát triển nền văn hoá và giải quyết những vấn đề xã hội và đường lối đối ngoại.

5/ *Tư tưởng Hồ Chí Minh*

Trang bị cho sinh viên những kiến thức về quá trình hình thành phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh. Những tư tưởng cơ bản của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc, về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, về Đảng Cộng sản Việt Nam, về vấn đề đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về nhà nước của dân, do dân, vì dân, về xây dựng nền văn hóa mới, đạo đức mới và con người mới ở Việt Nam.

6/ *Pháp luật đại cương*

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về nguồn gốc ra đời nhà nước, luật pháp; Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về bản chất, chức năng và các kiểu nhà nước, pháp luật, bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam; cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về hệ thống pháp luật, văn bản quy phạm pháp

luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, và trách nhiệm pháp lý. Ngoài ra còn trang bị cho sinh viên kiến thức về nội dung cơ bản các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

7/ *Đại cương về công nghệ thông tin và truyền thông*

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chung về thông tin và CNTT, vai trò của CNTT và truyền thông trong sự phát triển của xã hội, tác động của CNTT và truyền thông đối với giáo dục; cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về phần cứng máy tính, các loại phần mềm, cơ sở dữ liệu, hệ quản trị cơ sở dữ liệu, an toàn và bảo mật dữ liệu; cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về xử lý văn bản, xử lý bảng biểu và trình chiếu. Ngoài ra học phần còn trang bị kiến thức về mạng, internet và các quy tắc về văn hóa và đạo đức trong CNTT trong quá trình sử dụng các sản phẩm công nghệ thông tin.

8/ *Tiếng Anh giao tiếp 1*

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chung về khả năng giao tiếp tiếng Anh trong các hội thoại hàng ngày và công việc; cung cấp những kiến thức cơ bản về khả năng nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh ở mức độ sơ cấp; cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về khả năng giao tiếp tốt trong việc trao đổi thông tin cá nhân với các đồng nghiệp và đối tác, mô tả công việc và các đồ vật cá nhân, mô tả về nơi chốn, địa điểm và các hoạt động phổ biến hàng ngày, nói và mô tả về chủ đề ẩm thực, ăn uống và tiền tệ. Ngoài ra, học phần còn trang bị kiến thức về đạo đức nghề nghiệp, có năng lực quản lý hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm, và phối hợp các thành viên trong nhóm hiệu quả.

9/ *Tiếng Anh giao tiếp 2*

Tiếng Anh giao tiếp 2 giúp sinh viên phát triển năng lực ngôn ngữ ở cấp độ A2 và từ A2 trở lên trên nền tảng kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng, phát âm) và kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) qua các chủ đề giao tiếp thường nhật như quan niệm về hạnh phúc, học ngoại ngữ, thư giãn, nghe tư vấn để giải quyết khó khăn, kể chuyện ngắn, xử lý một số tình huống giả tưởng, kiểm soát nỗi sợ hãi, hỏi và chỉ phương hướng, phát minh, thể thao, sự trùng hợp, chuyện lạ có thật, tán gẫu...

10/ *Tiếng Nhật giao tiếp 1*

Nắm được hệ thống kiến thức cơ sở về tiếng Nhật: chữ viết, ngữ âm, từ vựng - ngữ nghĩa và ngữ pháp cơ bản, ban đầu. Đọc và viết được chữ Hiragana, chữ Katakana và khoảng 100 chữ Hán. Sử dụng được khoảng 500 từ vựng cơ bản. Có những hiểu biết cơ bản về xã hội, văn hoá Nhật Bản. Bước đầu hình thành năng lực sử dụng tiếng Nhật như một công cụ giao tiếp ở các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Có cơ sở để tiếp tục học tiếng Nhật ở các trình độ cao hơn.

11/ *Tiếng Hàn giao tiếp 1*

Nắm được hệ thống kiến thức cơ bản về tiếng Hàn bao gồm nguyên âm, phụ âm, biến âm, từ vựng đơn giản, ngữ pháp cơ bản, ban đầu. Đọc và viết được chữ Hangul và 100 từ vựng cơ bản. Sử dụng được khoảng 200 từ vựng cơ bản. Có những

hiểu biết cơ bản về xã hội, văn hoá Hàn Quốc. Bước đầu hình thành năng lực sử dụng tiếng Hàn như một công cụ giao tiếp ở các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết. Có cơ sở để tiếp tục học tiếng Hàn ở các trình độ cao hơn.

12/ *Tiếng Nhật giao tiếp 2*

Củng cố và nâng cao kiến thức đã được học ở giai đoạn 1 về ngữ âm, từ vựng – ngữ nghĩa, ngữ pháp (từ pháp và cú pháp) của tiếng Nhật hiện đại. Biết thêm khoảng 150 chữ Hán. Trên cơ sở vốn từ đã học ở tiếng nhật giao tiếp 1, sử dụng thêm được khoảng 800 từ vựng thường dùng. Củng cố và nâng cao thêm một bước kĩ năng cơ bản về nghe, nói, đọc, viết tiếng Nhật, từ đó biết lựa chọn và vận dụng kiến thức tiếng Nhật vào các tình huống giao tiếp cụ thể gắn với nội dung ngày càng sâu hơn, phức tạp hơn.

13/ *Tiếng Hàn giao tiếp 2*

Củng cố và nâng cao kiến thức đã được học ở giai đoạn 1 về ngữ âm, từ vựng – ngữ nghĩa, ngữ pháp (từ pháp và cú pháp) của tiếng Hàn hiện đại. Biết thêm khoảng 200 từ vựng. Trên cơ sở vốn từ đã học ở tiếng Hàn giao tiếp 1, sử dụng thêm được khoảng 300 từ vựng thường dùng. Củng cố và nâng cao thêm một bước kĩ năng cơ bản về nghe, nói, đọc, viết tiếng Hàn, từ đó biết lựa chọn và vận dụng kiến thức tiếng Hàn vào các tình huống giao tiếp cụ thể gắn với nội dung ngày càng sâu hơn, phức tạp hơn.

14/ *Tinh thần khởi nghiệp*

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cần thiết khi tham gia vào thị trường lao động, môi trường kinh doanh; giúp sinh viên đánh giá được khả năng kinh doanh của mình; có thể chọn một ý tưởng kinh doanh, biến ý tưởng của mình thành một bản kế hoạch hành động cụ thể mang tính thực tiễn cao có thể xúc tiến thành lập cơ sở kinh doanh. Ngoài ra, chương trình còn có các hoạt động ngoại khóa và hỗ trợ sau đào tạo như tư vấn, hỗ trợ tìm kiếm và tiếp cận các nguồn vốn, các nhà đầu tư...

15/ *Môi trường và con người*

Cung cấp các kiến thức cơ bản về hệ sinh thái, khoa học môi trường, quá trình phát triển của con người và tác động của con người đến môi trường, mối tương tác giữa con người và môi trường, nhận biết các tác động tiêu cực của con người đối với môi trường và hậu quả của nó, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường hướng đến phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội một cách bền vững.

16/ *Hóa học*

Các kiến thức cơ bản về cơ sở lý thuyết hóa học như cấu tạo nguyên tử, phân tử, cấu tạo chất, cân bằng hóa học,... Giới thiệu các nội dung cơ bản của hóa vô cơ như Hydro, nước, các phân nhóm chính IA, IIA, IAI, IVA, VA, VIA, VIIA. Giới thiệu các nội dung cơ bản của hóa hữu cơ: Các khái niệm cơ bản trong hóa hữu cơ (cấu tạo, hiệu ứng điện tử, cơ chế phản ứng...), các chất hữu cơ cơ bản như alkan, alken, alkyn, aren hydroxi, cacbonyl, cacboxylic, amin, aminoaxit,...

17/ *Sinh học và di truyền*

Học phần cung cấp cơ người học hướng tiếp cận từ các phân tử sinh học như DNA, RNA, protein đến các vấn đề của tế bào Eukaryote. Sao chép DNA, tái tổ hợp DNA, đột biến gen, sửa chữa DNA, phiên mã, dịch mã, sự biến đổi protein, sự vận chuyển các chất,

18/ *Thống kê ứng dụng*

Trang bị cho sinh viên các kiến thức về xác suất và thống kê. Đại và giới thiệu một số khái niệm cơ bản của lý thuyết xác suất, một số công thức tính xác suất quan trọng, những khái niệm về đại lượng ngẫu nhiên và các tính chất, những phân phối xác suất thông dụng. Phần thống kê bao gồm thống kê mô tả và suy luận thống kê cho một dân số, giới thiệu một số khái niệm về thống kê như mẫu và dân số, tính toán các ước số thống kê từ mẫu, kiểm định giả thuyết thống kê tham số và phi tham số, bố trí thí nghiệm. Sử dụng phần mềm SPSS (Statistical Package for Social Sciences) để xử lý và phân tích số liệu.

19/ *Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN*

Môn học giúp sinh viên nắm vững những nội dung khái quát quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Đông Nam Á thông qua việc trình bày sự phát triển kinh tế - xã hội của các nước trong Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo; nắm rõ về vị trí địa lý, nguồn tài nguyên thiên nhiên, điều kiện tự nhiên, xã hội, dân cư, các giai đoạn lịch sử chính, các chính sách phát triển kinh tế - xã hội cơ bản, chính sách đối ngoại với các quốc gia trong khu vực và quốc tế...; gợi mở cho sinh viên những so sánh, đối chiếu giữa mô hình phát triển kinh tế - xã hội các nước Đông Nam Á với mô hình phát triển kinh tế - xã hội các nước Đông Bắc Á, một số nước trong khu vực và thế giới; bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế và triển vọng quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với các nước Đông Nam Á.

20/ *Giao tiếp đa văn hóa*

Học phần giúp sinh viên nắm được văn hóa của các quốc gia trên thế giới và biết được đặc trưng của từng loại văn hóa của từng vùng miền, từ đó nắm bắt được tâm lý và giao thoa văn hóa một cách tốt hơn.

21/ *Văn Hiến Việt Nam*

Học phần Văn hiến Việt Nam giúp sinh viên nắm được những khái niệm cơ bản về văn vật, văn hiến và văn hóa Việt Nam; giúp sinh viên nhận diện được các vùng văn hóa trên lãnh thổ Việt Nam; tiến trình lịch sử của văn hóa Việt Nam từ nguồn gốc cho đến nay. Học phần còn giúp người học nắm được những vấn đề về bản sắc văn hóa, giá trị truyền thống; tín ngưỡng; phong tục tập quán của Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần còn trang bị cho sinh viên những hiểu biết về các vị anh hùng dân tộc và gương mặt trí thức trong truyền thống văn hiến Việt Nam. Từ đó, giúp sinh viên biết yêu mến, trân trọng, giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống văn hóa dân tộc.

22/ *Phương pháp học đại học*

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp học tập ở bậc đại học-cao đẳng: kỹ năng nghe giảng và ghi chép bài trong lớp; kỹ năng tìm và tham khảo tài liệu; kỹ năng thảo luận và thuyết trình; cách thiết lập mục tiêu học tập, quản lý thời gian khoa học và biết sử dụng bản đồ tư duy trong học tập một cách hiệu quả; những vấn đề cơ bản của nghiên cứu khoa học, cách xây dựng một đề cương nghiên cứu khoa học, viết tiểu luận. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp cho sinh viên những thay đổi trong môi trường sống, môi trường học tập và chương trình đào tạo ở bậc cao đẳng hoặc đại học; cung cấp cho sinh viên những chiến lược và phương pháp thích ứng với những thay đổi đó; cung cấp thông tin cập nhật, thông tin ở các lĩnh vực khác nhau. Theo dõi sự việc xảy ra xung quanh, học hỏi thêm nhiều điều trong thực tế; rèn luyện thêm cho sinh viên khả năng tự tin, khả năng giao tiếp từ những kiến thức học trong nhà trường.

8.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:

1/ *Vật lý và y sinh học*

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về sự biến đổi năng lượng trên cơ thể sống: sự vận chuyển chất trong cơ thể; hiện tượng điện sinh học, quang sinh học, âm và siêu âm, phóng xạ sinh học. Các ứng dụng chính của y tế vật lý lên cơ thể sống phục vụ mục đích bảo vệ môi trường và cơ thể.

2/ *Giải phẫu*

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức lý thuyết mô tả được những nét cơ bản về vị trí, hình thể, liên quan và cấu tạo của các bộ phận, cơ quan, hệ cơ quan cũng như hệ thống mạch máu, thần kinh của cơ quan trong cơ thể người. Nêu được những liên hệ về chức năng và lâm sàng thích hợp để ứng dụng các kiến thức môn học vào các môn y học khác trong thực tế lâm sàng.

3/ *Sinh lý học*

Sinh lý học người và động vật nghiên cứu các chức năng và hoạt động chức năng của các tế bào, các cơ quan và các hệ cơ quan của cơ thể người trong mối liên hệ giữa chúng với nhau và giữa chúng với môi trường sống. Đồng thời nó cũng nghiên cứu sự điều hòa các hoạt động chức năng nhằm đảm bảo cho cơ thể con người tồn tại, phát triển và thích ứng với sự biến đổi của môi trường và những yếu tố ảnh hưởng từ môi trường sống đến cấu trúc - chức năng của các hệ thống cơ quan và toàn bộ cơ thể.

4/ *Mô học - Phôi thai học*

Học phần cung cấp nội dung về mô tả cấu trúc vi thể của các mô, các bộ phận chủ yếu của các cơ quan quan trọng trong cơ thể của người bình thường; mối liên quan giữa cấu tạo và chức năng của các mô và các cơ quan. Sự hình thành và phát triển của phôi thai người bình thường, và một số dị dạng bẩm sinh thường gặp và ứng dụng vào việc học phần các học phần chuyên ngành điều dưỡng.

5/ *Hóa sinh*

Học phần cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về cấu trúc của các đại phân tử sinh học như: glucid, lipid, protein, acid nucleic, enzyme, vitamin nhằm giúp cho người học có được kiến thức cơ bản và chuyên sâu về hóa sinh trong cơ thể con người. Người học được giới thiệu cơ bản về vai trò sinh lý, quá trình hình thành và chuyển hóa lẫn nhau của đại phân tử sinh học trong cơ thể người.

6/ *Vi sinh*

Học phần cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về các đặc điểm của vi sinh vật gây bệnh, nhằm giúp người học phân biệt được tác nhân gây bệnh là vi khuẩn và virus. Người học được giới thiệu cơ bản về các bệnh liên quan đến nguyên nhân là vi sinh vật. Ngoài ra, học phần giới thiệu các phương pháp chẩn đoán và điều trị các bệnh do vi sinh vật gây ra.

7/ *Ký sinh trùng*

Học phần cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về đặc điểm và phân loại ký sinh trùng, nhằm giúp người học phân biệt được các thể đơn bào, các loại giun, sán. Người học được giới thiệu cơ bản về các bệnh liên quan đến ký sinh trùng. Ngoài ra, học phần giới thiệu các cách chẩn đoán phát hiện loại ký sinh trùng và phương pháp điều trị cũng như phòng chống các bệnh do ký sinh trùng gây ra cho con người.

8/ *Sinh lý bệnh*

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức đại cương về sinh lý bệnh, về rối loạn chuyển hóa glucid và lipid, rối loạn chuyển hóa nước và điện giải, rối loạn thân nhiệt, sinh lý bệnh quá trình viêm, sinh lý bệnh các hệ cơ quan (hô hấp, tuần hoàn, tiêu hóa, tiết niệu). Học phần này còn cung cấp cho sinh viên những kiến thức đại cương về miễn dịch học, kháng nguyên, kháng thể, quá mẫn, dị ứng, cytokin và hệ thống bổ thể.

9/ *Miễn dịch học*

Học phần cung cấp cho người học về mô tả cấu trúc, chức năng và của hệ miễn dịch, và các quá trình bệnh lý của hệ thống miễn dịch nhằm cung cấp kiến thức cho việc chỉ định, thực hiện và phân tích được một số xét nghiệm cơ bản về miễn dịch. Trình bày quy luật hoạt động của các cơ quan và tế bào tham gia vào đáp ứng miễn dịch; các giai đoạn, các yếu tố tham gia vào sự hình thành đáp ứng miễn dịch của cơ thể, vai trò của hệ thống miễn dịch đặc hiệu và không đặc hiệu trong khả năng đề kháng, phòng chống bệnh tật của cơ thể; những điểm cơ bản nhất về cơ chế rối loạn đáp ứng miễn dịch trong bệnh lý quá mẫn, thiếu năng miễn dịch và quá mẫn.

10/ *Dược lý học*

Học phần cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về thuốc và cách sử dụng các thuốc nhằm giúp người học hiểu và vận dụng được các thuốc điều trị trong công việc của mình. Người học được giới thiệu cơ bản về cơ chế tác dụng, mối quan hệ của thuốc và cơ thể người bệnh. Ngoài ra, học phần giới thiệu các biệt dược thuộc

theo các nhóm được lý điều trị cho bệnh nhân bao gồm nhóm thuốc giảm đau, chống viêm, gây tê gây mê, thuốc điều trị bệnh đường tiêu hóa - thuốc điều trị giun sán, thuốc kháng sinh - sulfamid kháng khuẩn và thuốc hỗ trợ điều trị virus, thuốc nội tiết và điều chỉnh rối loạn nội tiết - Thuốc dùng cho phụ nữ, tim mạch, thuốc dùng trong chuyên khoa - thuốc sát khuẩn và thuốc dùng ngoài da.

11/ *Dinh dưỡng*

Học phần cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về mối quan hệ giữa thức ăn và con người, những kiến thức khoa học cơ bản về dinh dưỡng như giá trị của các chất dinh dưỡng, vai trò và nhu cầu các chất dinh dưỡng đối với người bệnh. Ngoài ra, học phần giới thiệu về việc xây dựng khẩu phần ăn, giờ chế dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm, vận dụng những kiến thức về dinh dưỡng – giờ chế vào thực tế chăm sóc người bệnh và cộng đồng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và phù hợp với văn hóa của người bệnh và cộng đồng.

12/ *Y học cổ truyền*

Học phần cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về lý luận y học cổ truyền: một số phương pháp chẩn trị của y học cổ truyền; áp dụng được một số phương pháp chăm sóc, nâng cao sức khỏe bằng y học cổ truyền. Người học được giới thiệu cơ bản về xác định các huyệt cơ bản và châm cứu. Ngoài ra, học phần giới thiệu phương pháp điều trị các bệnh bằng y học cổ truyền. Trang bị những khái niệm cơ bản về thực hành các kỹ năng định lượng thuốc trong toa thuốc Nam, kỹ năng thực hành châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt, dưỡng sinh.

13/ *Pháp luật - Tổ chức Y tế*

Học phần cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về hệ thống tổ chức, quản lý và hoạt động của ngành y tế nói chung và của ngành điều dưỡng Việt Nam nói riêng nhằm giúp người học hiểu được các quy định pháp luật về sức khỏe, chính trị và xã hội của quốc gia. Người học được giới thiệu cơ bản về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức quản lý của người điều dưỡng và hệ thống tổ chức điều dưỡng.

14/ *Nghiên cứu khoa học*

Học phần cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về quy trình nghiên cứu khoa học điều dưỡng nhằm giúp người học đọc và hiểu được các báo cáo nghiên cứu khoa học liên quan. Ngoài ra, học phần trang bị cho người học về cách xác định vấn đề nghiên cứu, mục tiêu, biến số nghiên cứu và biết cách tìm kiếm tài liệu cho chủ đề nghiên cứu, phân tích và trình bày số liệu, viết được đề cương nghiên cứu khoa học của chuyên ngành điều dưỡng. Xây dựng được một đề cương nghiên cứu khoa học thuộc chuyên ngành điều dưỡng bao gồm đầy đủ các thành phần của một đề cương nghiên cứu.

15/ *Tâm lý học*

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chung về tâm lý, trạng thái tâm lý, nhân cách, tâm lý đạo đức y học, đặc điểm y đức của cán bộ y tế nói chung và điều dưỡng nói riêng. Trong nội dung này cũng đề cập đến nghĩa vụ nghề nghiệp của

người điều dưỡng. Trang bị kiến thức cơ bản về tâm lý học, những nguyên lý y đức để vận dụng vào công tác chăm sóc và nghiên cứu sinh y học trong điều dưỡng ở Việt Nam.

16/ Y đức

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về kiến thức nhằm giúp người học hiểu được tâm lý của người bệnh, thiết lập được mối quan hệ với người bệnh, biết cách giao tiếp với người bệnh từ đó biết cách chăm sóc người bệnh trên 3 lĩnh vực: tâm lý – sinh học; xã hội; và hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp.

17/ Kỹ năng giao tiếp và giáo dục sức khỏe trong thực hành Điều Dưỡng

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chung về kỹ năng giao tiếp nói chung và kỹ năng giao tiếp của người điều dưỡng nói riêng: các kiến thức cơ bản về các kỹ năng giao tiếp hiệu quả bằng lời và không lời khi tiếp xúc với người bệnh, gia đình người bệnh và các nhân viên y tế khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau; kiến thức cơ bản về truyền thông giáo dục sức khỏe, các kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe; cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về kỹ năng giao tiếp cần thiết để thiết lập các mối quan hệ. Xây dựng được các mối quan hệ để giao tiếp có hiệu quả với người bệnh, gia đình người bệnh, với cộng đồng để nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc và hoạt động tư vấn giáo dục sức khỏe.

18/ Điều dưỡng cơ bản 1

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử ngành điều dưỡng, một số học thuyết điều dưỡng, vai trò, chức năng điều dưỡng, nhu cầu cơ bản của con người và chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam, quy trình điều dưỡng và ứng dụng QTQDD trong thu thập và phân tích thông tin về sức khỏe để lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc. Vận dụng thực hiện được một số kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng, quản lý và ghi chép hồ sơ người bệnh theo đúng quy định, sử dụng và quản lý được một số trang thiết bị y tế thường dùng trong chăm sóc người bệnh.

19/ Điều dưỡng cơ bản 2

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhận định thực thể và thực hiện nhận định một số cơ quan bộ phận quan trọng trong cơ thể. Khái niệm, chỉ định, chống chỉ định, các tai biến có thể xảy ra khi tiến hành một số kỹ thuật chăm sóc người bệnh, thực hiện được một số kỹ thuật chăm sóc vệ sinh, phụ giúp bác sỹ trong khi làm các thủ thuật chọc dò, đặt catheter, nội khí quản, mở khí quản, thông tiểu, dẫn lưu nước tiểu, rửa bàng quang; rửa dạ dày, hút dịch dạ dày - tá tràng; và thụt giữ, thụt tháo. Thực hiện được các kỹ thuật cấp cứu ban đầu.

20/ Kiểm soát nhiễm khuẩn

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chung về cơ sở lý luận và thực tiễn về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở y tế nói chung; kiến thức cơ bản về các biện pháp phòng ngừa nhiễm khuẩn tại các khoa/phòng trong các cơ sở y tế để hạn chế nhiễm khuẩn tại bệnh viện, duy trì môi trường chăm sóc an toàn cho người

bệnh; kiến thức chuyên sâu về kiểm soát nhiễm khuẩn, các quy trình khử khuẩn và tiệt khuẩn, hấp sấy các dụng cụ, trang thiết bị y tế theo đúng quy trình.

21/ Chăm sóc sức khỏe người trưởng thành có bệnh lý nền Nội khoa

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chung về: kiến thức, kỹ năng, thái độ cơ bản về chăm sóc người lớn mắc bệnh nội khoa 1. Từ đó vận dụng được trong thực hành chăm sóc người bệnh nội khoa tại các cơ sở khám chữa bệnh cũng như chăm sóc, giáo dục sức khỏe tại cộng đồng trong hệ thống y tế của Bộ Y tế.

22/ Chăm sóc bệnh nhân cấp cứu và điều trị tích cực

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chung về chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực làm nền tảng cho việc thu thập thông tin về sức khỏe và bệnh tật, từ đó đưa ra các biện pháp chăm sóc phù hợp với tình trạng và nhu cầu của người bệnh cấp cứu và chăm sóc người bệnh tích cực; kiến thức cơ bản về chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực để xây dựng các nội dung, lập kế hoạch, tư vấn cho người bệnh và cộng đồng về kiểm soát và phòng bệnh trong lĩnh vực cấp cứu và chăm sóc người bệnh tích cực; kiến thức chuyên sâu về quy trình điều dưỡng, các bằng chứng khoa học trong thu thập thông tin về sức khỏe và bệnh tật trong lĩnh vực cấp cứu và chăm sóc người bệnh tích cực, ra quyết định chăm sóc phù hợp, xử trí ban đầu, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc an toàn, hiệu quả người bệnh có tình trạng cấp cứu.

23/ Chăm sóc sức khỏe người trưởng thành có bệnh lý Ngoại khoa

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chung về chăm sóc người bệnh có can thiệp phẫu thuật; kiến thức cơ bản về khái niệm, nguyên nhân cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng, phương pháp điều trị liên quan đến các bệnh lý về tiêu hóa, tiết niệu, chăm sóc người bệnh trước và sau phẫu thuật.

24/ Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và sức khỏe tâm thần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về khám, nhận định triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của một số bệnh thần kinh và tâm thần thường gặp. Vận dụng lập kế hoạch chăm sóc những bệnh nhân thường gặp các triệu chứng ở trên; sử dụng được các kiến thức về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, xây dựng các nội dung, lập kế hoạch, tư vấn cho người bệnh và cộng đồng về kiểm soát và phòng bệnh đối với người cao tuổi; áp dụng quy trình điều dưỡng, các bằng chứng khoa học trong thu thập thông tin về sức khỏe và bệnh tật trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, quyết định chăm sóc phù hợp, xử trí ban đầu, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc an toàn, hiệu quả người cao tuổi mắc bệnh; vận dụng được kiến thức chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trong việc tham gia giải quyết vấn đề và lập kế hoạch sơ cứu, cấp cứu trong những tình huống khẩn cấp, nguy kịch đơn lẻ và hàng loạt; áp dụng được kiến thức điều dưỡng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi để thực hành chăm sóc theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp người điều dưỡng.

25/ Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ mang thai, hoặc đang cho con bú

Học phần cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh, nhằm giúp người học có những kỹ năng và kiến thức dựa vào bằng chứng để có thể sử dụng kỹ năng suy luận đưa ra những phán đoán lâm sàng đúng trong khi chăm sóc và giáo dục sức khỏe trong lĩnh vực sản phụ khoa.

26/ Chăm sóc sức khỏe trẻ em

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cần thiết về lĩnh vực điều dưỡng nhi khoa. Từ đó, người học có thể đưa ra các chẩn đoán chăm sóc, xác định được chăm sóc ưu tiên, lập kế hoạch và đưa ra các biện pháp chăm sóc điều dưỡng phù hợp với tình trạng của trẻ, chăm sóc trẻ đúng quy trình, xây dựng các nội dung tư vấn cho người chăm sóc trẻ và cộng đồng về kiểm soát và phòng bệnh trong lĩnh vực nhi khoa nhằm đạt được sự chăm sóc tối ưu cho trẻ và giúp thân nhân bệnh nhi an tâm, hợp tác chăm sóc trẻ.

27/ Chăm sóc sức khỏe bệnh nhân mắc bệnh truyền nhiễm

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về chăm sóc người bệnh truyền nhiễm; trang bị kiến thức về các quy trình điều dưỡng và lập kế hoạch chăm sóc cho người bệnh truyền nhiễm.

28/ Chăm sóc bệnh nhân Phục hồi chức năng - Y học cổ truyền

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về phục hồi chức năng; vai trò của người điều dưỡng trong phục hồi chức năng; các phương thức vật lý trị liệu thường dùng; phục hồi chức năng một số bệnh thường gặp; bệnh hô hấp, gãy xương, bệnh khớp, tổn thương thần kinh ngoại biên và liệt nửa người...; cách di chuyển với gậy năng và xe lăn; trang bị cho người học những kỹ năng cơ bản để phục hồi chức năng cho một số bệnh tật thường gặp và kỹ năng di chuyển với một số dụng cụ trợ giúp.

29/ Sức khỏe tâm thần trẻ em và trẻ vị thành niên

Học phần giúp sinh viên tích lũy được các kiến thức về lĩnh vực điều dưỡng nhi khoa làm nền tảng cho việc nhận định và phân tích thông tin về sức khỏe từ đó đưa ra các chẩn đoán chăm sóc, xác định được chăm sóc ưu tiên, đưa ra các biện pháp chăm sóc điều dưỡng phù hợp với tình trạng của trẻ, gia đình và cộng đồng đồng thời sử dụng được các kiến thức điều dưỡng nhi khoa để lập kế hoạch và chăm sóc trẻ đúng quy trình, xây dựng các nội dung tư vấn cho người chăm sóc trẻ và cộng đồng về kiểm soát và phòng bệnh trong lĩnh vực nhi khoa. Học phần cũng giúp sinh viên áp dụng được kiến thức nhi khoa để thực hành chăm sóc theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp người điều dưỡng

30/ Chăm sóc sức khỏe cộng đồng nâng cao

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chung về vai trò của điều dưỡng cộng đồng; cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về dân số học, dịch tễ học, thống kê học, sức khỏe gia đình; trang bị kiến thức về kỹ năng điều tra, xác định vấn đề, kỹ năng sàng lọc, giải quyết vấn đề và kỹ năng thăm viếng gia đình.

31/ Chăm sóc sức khỏe người bệnh mắc bệnh truyền nhiễm nâng cao

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức nâng cao về bệnh học lâm sàng, các bệnh truyền nhiễm; những kiến thức nâng cao về quy trình tiết khuẩn dụng cụ ở phòng mổ; kiến thức chuyên sâu về các quy trình chăm sóc người bệnh truyền nhiễm; kiến thức về tư vấn cộng đồng phòng ngừa các bệnh truyền nhiễm.

32/ Chăm sóc bệnh nhân cấp cứu và điều trị tích cực nâng cao

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chung về chăm sóc tích cực và cấp cứu nâng cao; kiến thức cơ bản về nhận định, can thiệp, đánh giá tình trạng bệnh nhân cần chăm sóc tích cực hoặc cấp cứu; suy nghĩ tích cực và cung cấp sự chăm sóc sức khỏe cho người bệnh trong tình trạng bị đe dọa hoặc nguy cơ bị đe dọa đến tính mạng một cách an toàn và hiệu quả cho cả gia đình; kiến thức về cấp cứu như suy hô hấp cấp, sốc, ngộ độc cấp, hôn mê, ngừng tuần hoàn. Từ đó có thể áp dụng vào thực tiễn xử trí và chăm sóc tích cực người bệnh khi đi thực hành lâm sàng.

9. Kế hoạch giảng dạy:

Được thiết kế trong 8 học kỳ.

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Tính chất (bắt buộc/ tự chọn)	Số tín chỉ	Phân bổ tín chỉ					Ghi chú
					LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	ĐA/ KL TN	
Học kỳ 1				12	38	2	0	0	0	
1	SKL101	Phương pháp học đại học	BB	3	3	0				
2	LAW101	Pháp luật đại cương	BB	3	3	0				
3	BUS101	Tinh thần khởi nghiệp	BB	3	3	0				
4	NUR301	Nhập môn ngành	BB	2	2	0				
5	NUR302	Trải nghiệm ngành, nghề	BB	1	0	1				
Học kỳ 2				20	17	1	0	0	0	
1	POL105	Triết học Mác - Lênin	BB	3	3	0				
2	NAS203	Thống kê ứng dụng	BB	3	3	0				
3	NUR202	Hóa học	BB	3	2	0				
4	NUR203	Sinh học và di truyền	BB	3	2	0				
5	NUR204	Vật lý và y sinh học	BB	2	2	0				
6	NUR303	Giải phẫu	BB	2	2	0				
7	NUR304	TH Giải phẫu	BB	1	0	1				
8	ENG201	Tiếng Anh giao tiếp 1	BB	3	3	0				
9	NUR305	Giáo dục thể chất 1	BB	1	0	1				
Học kỳ 3				19	45	11	0	0	0	
1	POL106	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	BB	2	2	0				
2	INT201	Đại cương về công nghệ thông tin và truyền thông	BB	3	3	0				
3	NAS101	Môi trường và con người	BB	3	3	0				

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Tính chất (bắt buộc/ tự chọn)	Số tín chỉ	Phân bổ tín chỉ					Ghi chú
					LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	ĐA/ KL TN	
4	NUR305	Sinh lý học	BB	2	2	0				
5	NUR306	TH Sinh lý học	BB	1	0	1				
6	NUR401	Mô học - Phôi thai học	BB	2	2	0				
7	NUR402	TH Mô học - Phôi thai học	BB	1	0	1				
8	NUR403	Hóa sinh	BB	2	2	0				
9	NUR404	TH Hóa sinh	BB	1	0	1				
10	NUR405	Vì sinh	BB	2	2	0				
11	DEE104	Giáo dục quốc phòng	BB	8	8	0				
12	PHT102	Giáo dục thể chất 2	BB	1	0	1				
Học kỳ 4				20	15	5	0	0	0	
1	POL107	Chủ nghĩa xã hội khoa học	BB	2	2	0				
2	NUR406	TH Vi sinh	BB	1	0	1				
3	NUR407	Ký sinh trùng	BB	2	2	0				
4	NUR408	TH Ký sinh trùng	BB	1	0	1				
5	NUR409	Sinh lý bệnh	BB	2	2	0				
6	NUR410	TH Sinh lý bệnh	BB	1	0	1				
7	NUR411	Miễn dịch học	BB	2	2	0				
8	NUR412	TH Miễn dịch học	BB	1	0	1				
9	NUR413	Dược lý học	BB	2	2	0				
10	NUR414	TH Dược lý học	BB	1	0	1				
11	NUR421	Tâm lý học	BB	2	2	0				
12	ENG202	Tiếng Anh giao tiếp 2	BB	3	3	0				
Học kỳ 5				20	18	2	0	0	0	
1	POL109	Tư tưởng Hồ Chí Minh	BB	2	2	0				
2	NUR415	Dinh dưỡng	BB	2	2	0				
3	NUR416	TH Dinh dưỡng	BB	1	0	1				
4	NUR417	Y học cổ truyền	BB	2	2	0				
5	NUR418	TH Y học cổ truyền	BB	1	0	1				
6	NUR422	Y đức	BB	2	2	0				
7	NUR419	Pháp luật - Tổ chức Y tế	BB	2	2	0				
8	NUR420	Nghiên cứu khoa học	BB	2	2	0				
9	SOS205	Giao tiếp đa văn hóa	BB	3	3	0				
10	SOS102	Văn Hiến Việt Nam	BB	3	3	0				
Học kỳ 6				20	15	5	0	0	0	
1	POL108	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	BB	2	2	0				
2	NUR428	Điều dưỡng cơ bản 1	BB	2	2	0				
3	NUR429	TH Điều dưỡng cơ bản 1	BB	1	0	1				
4	NUR430	Điều dưỡng cơ bản 2	BB	2	2	0				
5	NUR431	TH Điều dưỡng cơ bản 2	BB	1	0	1				

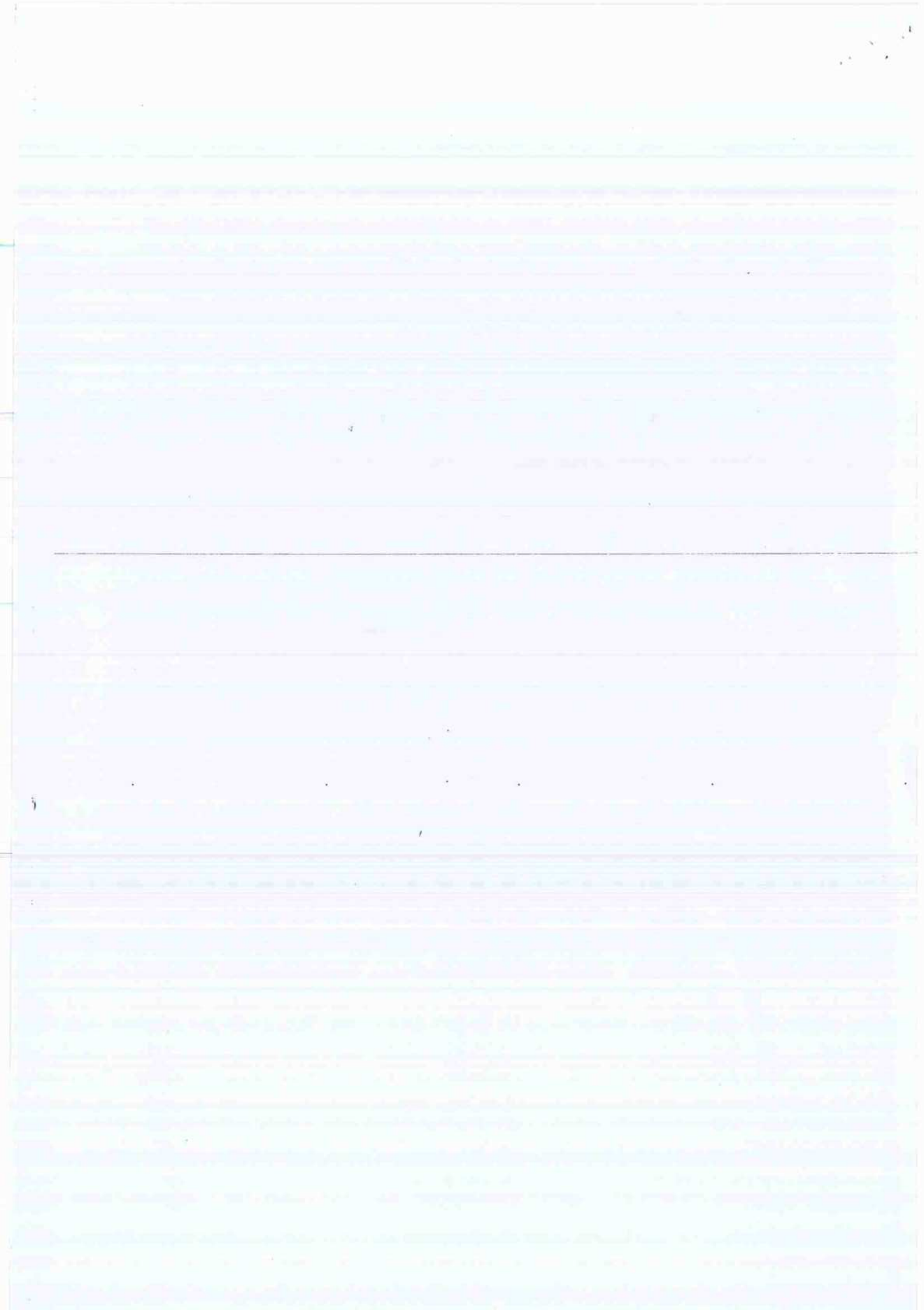
Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Tính chất (bắt buộc/ tự chọn)	Số tín chỉ	Phân bổ tín chỉ					Ghi chú
					LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	ĐA/ KL TN	
6	NUR432	Kiểm soát nhiễm khuẩn	BB	2	2	0				
7	NUR433	TH Kiểm soát nhiễm khuẩn	BB	1	0	1				
8	NUR434	Chăm sóc sức khỏe người trưởng thành có bệnh lý nền Nội khoa	BB	2	2	0				
9	NUR435	TH Chăm sóc sức khỏe người trưởng thành có bệnh lý nền Nội khoa	BB	1	0	1				
10	NUR436	Chăm sóc bệnh nhân cấp cứu và điều trị tích cực	BB	2	2	0				
11	NUR437	TH Chăm sóc bệnh nhân cấp cứu và điều trị tích cực	BB	1	0	1				
Chọn 1 trong 2 học phần				3	3	0				
12	JAP201	Tiếng Nhật giao tiếp 1	TC	3	3	0				
	KOR201	Tiếng Hàn giao tiếp 1	TC		3	0				
13	PHT103	Giáo dục thể chất 3	BB	1	0	1				
Học kỳ 7				20	15	2	0	0	0	
1	SOS101	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	BB	3	3	0				
2	NUR438	Chăm sóc sức khỏe người trưởng thành có bệnh lý Ngoại khoa	BB	2	2	0				
3	NUR439	TH Chăm sóc sức khỏe người trưởng thành có bệnh lý nền Ngoại khoa	BB	1	0	1				
4	NUR440	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và sức khỏe tâm thần	BB	2	2	0				
5	NUR442	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ mang thai, hoặc đang cho con bú	BB	2	2	0				
6	NUR444	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	BB	2	2	0				
7	NUR446	Chăm sóc sức khỏe bệnh nhân mắc bệnh truyền nhiễm	BB	2	2	0				
8	NUR448	Chăm sóc bệnh nhân Phục hồi chức năng - Y học cổ truyền	BB	3	2	1				
Chọn 1 trong 2 học phần				3	3	0				
9	JAP202	Tiếng Nhật giao tiếp 2	TC	3	3	0				
	KOR202	Tiếng Hàn giao tiếp 2	TC		3	0				
Học kỳ 8				19	0	0	5	0	12	
1	NUR427	Kỹ năng giao tiếp và giáo dục sức khỏe trong thực hành điều dưỡng	BB	2	2	0				
2	NUR501	Thực tập tốt nghiệp	BB	5			5			
3	NUR502	Khóa luận tốt nghiệp	BB	12					12	
Các học phần thay thế Khóa luận tốt nghiệp				12	8	4	0	0	0	
3	NUR503	Sức khỏe tâm thần trẻ em và trẻ vị thành niên	TC	2	2	0				
	NUR504	TH Sức khỏe tâm thần trẻ em và trẻ vị thành niên	TC	1	0	1				

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Tính chất (bắt buộc/ tự chọn)	Số tín chỉ	Phân bổ tín chỉ					Ghi chú
					LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	ĐA/ KL TN	
	NUR505	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng nâng cao	TC	2	2	0				
	NUR506	TH Chăm sóc sức khỏe cộng đồng nâng cao	TC	1	0	1				
	NUR507	Chăm sóc sức khỏe người bệnh mắc bệnh truyền nhiễm nâng cao	TC	2	2	0				
	NUR508	TH Chăm sóc sức khỏe người bệnh mắc bệnh truyền nhiễm nâng cao	TC	1	0	1				
	NUR509	Chăm sóc bệnh nhân cấp cứu và điều trị tích cực nâng cao	TC	2	2	0				
	NUR510	TH Chăm sóc bệnh nhân cấp cứu và điều trị tích cực nâng cao	TC	1	0	1				

HIỆU TRƯỞNG



TS. Từ Minh Thiện





TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
KHOA Y DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thực hành Kiểm soát nhiễm khuẩn
- Mã học phần: NUR433
- Số tín chỉ: 1 (0/1/0)
- Bậc đào tạo: Đại học
- Loại học phần (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: Hóa sinh, sinh lý học
- Đơn vị phụ trách: Khoa Y dược
- Số giờ tín chỉ: 30, trong đó:
 - Lý thuyết: 0 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
 - Thực hành: 1 (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
 - Thực tập: 0 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
 - Đồ án/ Khóa luận: 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Phan Quốc Thành
- Chức danh, học vị: BS CKII
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Y dược - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0988.972.277
- Email: thanhpq@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Trần Thị Huyền
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Y dược - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0358.201.099
- Email: huyentt@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung gồm kiến thức cơ bản về sự an toàn của người bệnh trong môi trường bệnh viện; các nhiễm khuẩn mắc phải trong bệnh viện; các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn, vận dụng các phương pháp phòng ngừa chuẩn để phòng tránh lây nhiễm cho bản thân và người bệnh; vai trò nhiệm vụ của người Điều dưỡng trong kiểm soát nhiễm khuẩn.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Cung cấp cho người học những kiến thức chung về cơ sở lý luận và thực tiễn về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở y tế nói chung.
- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các biện pháp phòng ngừa nhiễm khuẩn tại các khoa/phòng trong các cơ sở y tế để hạn chế nhiễm khuẩn tại bệnh viện, duy trì môi trường chăm sóc an toàn cho người bệnh.
- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về kiểm soát nhiễm khuẩn, các quy trình khử khuẩn và tiệt khuẩn, hấp sấy các dụng cụ, trang thiết bị y tế theo đúng quy trình.
- Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận, và thuyết trình hiệu quả.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Trình bày được một số loại nhiễm khuẩn bệnh viện thường gặp,
CLO2	Trình bày các mục tiêu kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện, các biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn.
CLO3	Phân biệt các biện pháp tiệt trùng khử khuẩn cho các dụng cụ y tế thông thường.
CLO4	Trình bày các phương pháp giám sát nhiễm khuẩn bệnh viện, lựa chọn được phương pháp giám sát phù hợp.
CLO5	Phân loại, thu gom và quản lý chất thải rắn y tế tại đơn vị, làm sạch, khử nhiễm, khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ y tế sau sử dụng.
Kỹ năng	
CLO6	Nhận biết được những nguy cơ nhiễm khuẩn cho người bệnh, gia đình người bệnh và nhân viên y tế khi chăm sóc người bệnh
CLO7	Xây dựng các biện pháp phòng và xử trí nhiễm khuẩn cho bệnh nhân kịp thời, thích hợp.
CLO8	Phân tích và thực hiện được các biện pháp phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện
CLO9	Xây dựng và duy trì được một môi trường chăm sóc an toàn.

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO10	Xây dựng và hình thành được thái độ tích cực, chủ động trong việc tuân thủ các quy trình về kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành chăm sóc người bệnh.
CL011	Tự giác, nghiêm túc thực hiện đúng các nguyên tắc và các quy trình kỹ thuật trong phòng và kiểm soát nhiễm khuẩn.
CLO12	Tự giác, nghiêm túc cập nhật các kiến thức và quy định pháp luật trong phòng chống nhiễm khuẩn bệnh viện.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	PLO16	PLO17	PLO18	PLO19
CLO1	X		X	X	X				X									X	X
CLO2	X		X	X	X				X									X	X
CLO3	X		X	X	X				X									X	X
CLO4	X		X	X	X				X									X	X
CLO5	X		X	X	X				X									X	X
CLO6	X		X	X	X	X	X		X	X	X					X	X	X	X
CLO7	X		X	X	X	X	X		X	X	X					X	X	X	X
CLO8	X		X	X	X	X	X		X	X	X					X	X	X	X
CLO9	X		X	X	X	X	X		X	X	X					X	X	X	X
CLO10					X													X	X
CLO11					X													X	X
CLO12					X													X	X

Ghi chú: *PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Phần 1	Hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	CLO1, CLO5

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
1.1.	Tìm hiểu chức năng, nhiệm vụ của hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn Bộ Y tế	CLO1
1.2.	Hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	CLO1
1.3.	Điều kiện thực hiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh • Yêu cầu cơ sở hạ tầng và phương tiện đảm bảo KSNK tại khoa nội trú • Yêu cầu cho buồng phẫu thuật và buồng chăm sóc đặc biệt • Yêu cầu cho phòng xét nghiệm • Phương tiện đảm bảo công tác khử khuẩn, tiết khuẩn • Điều kiện tại nhà giặt • Phương tiện thực hiện vệ sinh môi trường	CLO1, CLO2
Phần 2	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa tại cơ sở y tế	CLO3, CLO4, CLO5
2.1.	Các biện pháp phòng ngừa: • Phòng ngừa chuẩn • Phòng ngừa bổ sung • Kỹ thuật áp dụng Phòng ngừa chuẩn và phòng ngừa bổ sung	CLO3, CLO4, CLO5
2.2.	Vệ sinh tay	CLO10
2.3.	Sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân	
2.4.	Thực hiện quy tắc vệ sinh hô hấp và vệ sinh khi ho	
Phần 3	Vệ sinh môi trường bệnh viện	CLO6, CLO7
3.1.	Vệ sinh bề mặt môi trường buồng bệnh	CLO6, CLO7
3.2.	Phân loại khu vực vệ sinh	CLO6, CLO7
3.3.	Phương tiện vệ sinh	CLO6, CLO7
Phần 4	Phân loại dụng cụ khử - tiết khuẩn	CLO8, CLO9
4.1.	Phân loại dụng cụ khử - tiết khuẩn: - Tiết khuẩn - Khử khuẩn mức độ cao - Khử khuẩn trung bình/thấp	CLO8, CLO9
4.2.	Nguyên tắc khử khuẩn và tiết khuẩn	CLO8, CLO9
4.3.	Các phương pháp khử khuẩn	CLO8, CLO9

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
	- Khử khuẩn bằng nhiệt - Khử khuẩn bằng hóa học	
4.4.	Các phương pháp tiệt khuẩn - Hấp ướt - Hấp khô	CLO8, CLO9
4.5.	Tiệt khuẩn nhiệt độ thấp	CLO8, CLO9
4.6.	Các biện pháp kiểm tra việc tiệt khuẩn. Lưu giữ và bảo quản	CLO8, CLO9
Phần 5	Xử trí - quản lý dụng cụ y tế thông thường	CLO8, CLO9
5.1.	Quản lý đồ vải trong bệnh viện	CLO8, CLO9
5.2.	Dụng cụ kim loại	CLO8, CLO9
5.3.	Dụng cụ cao su	CLO8, CLO9
5.4.	Dụng cụ nội soi	CLO8, CLO9
Phần 6	Quản lý chất thải y tế	CLO10, CLO11
6.1.	Phân loại chất thải rắn y tế - Chất thải lây nhiễm - Chất thải hóa học nguy hại - Chất thải phóng xạ - Bình chứa áp suất - Chất thải thông thường	CLO10, CLO11
6.2.	Dụng cụ, bao bì đựng chất thải y tế trong các cơ sở y tế	CLO10, CLO11
6.3.	Phân loại, thu gom vận chuyển và lưu trữ chất thải rắn tại cơ sở y tế	CLO10, CLO11
6.4.	Vận chuyển chất thải rắn y tế ra ngoài cơ sở y tế	CLO10, CLO11
6.5.	Xử lý chất thải y tế	CLO10, CLO11
	Phòng và xử trí phơi nhiễm với máu và dịch cơ thể	CLO11, CLO12
	Quản lý, sử dụng và vứt bỏ an toàn vật sắc nhọn	CLO11, CLO12
	Xử trí tai nạn rủi ro nghề nghiệp do phơi nhiễm với máu và dịch cơ thể	CLO11, CLO12
7.3.	Các biện pháp xử trí phơi nhiễm cụ thể	CLO11, CLO12
Phần 8	Phòng ngừa và kiểm soát các bệnh nhiễm khuẩn bệnh viện thường gặp	CLO11, CLO12

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
8.1.	Biện pháp phòng ngừa các NKBV thường gặp	CLO11, CLO12
8.2.	Giám sát và báo cáo NKBV trong cơ sở y tế	CLO11, CLO12

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Phần	Tên phần	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Phần 1			4	8		
2	Phần 2			4	8		
3	Phần 3			4	8		
4	Phần 4			4	8		
5	Phần 5			4	8		
6	Phần 6			4	8		
7	Phần 7			4	8		
8	Phần 8			2	4		
Tổng		30		30	60		

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1. Phân loại rác thải y tế và xử trí rác thải y tế
2. Quy trình xử trí phơi nhiễm một số bệnh nghề nghiệp
3. Thực hiện báo cáo giám sát KSNK tại bệnh viện

8. Phương pháp giảng dạy:

- Thực tập
- Hỏi lại hoặc vấn đáp
- Động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân)
- Bài tập về nhà
- Thảo luận nhóm

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12
Thuyết giảng	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12
Thuyết trình				X	X		X	X	X	X	X	X
Hỏi lại hoặc vấn đáp	X	X	X	X		X	X	X	X			
Động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân)					X	X	X			X	X	
Bài tập về nhà					X	X				X	X	
Thảo luận nhóm	X	X	X	X						X	X	X

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12
Thuyết trình	X	X	X	X	X	X	X	X	X			
Làm việc nhóm	X				X	X				X	X	X
Tự học, tự	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12
nghiên cứu												

10. Nhiệm vụ của sinh viên

Gợi ý:

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ thực hành tại cơ sở thực hành
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.
-

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*
 - a. Điểm chuyên cần: Dự lớp, trọng số 20%
 - b. Điểm kiểm tra thường xuyên: Kiểm tra thường xuyên, trọng số 10%
 - c. Bài tập nhóm: 10%
2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Thi trực tiếp/Tiểu luận

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12
Tiểu luận	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thuyết trình	X		X		X	X	X	X	X			
Trắc nghiệm	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Dự lớp	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản từ năm 2017 trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu chính

1. Bài giảng Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng, tài liệu lưu hành nội bộ.
2. Bộ Y Tế. (2017). Quyết định số 3916/QĐ-BYT về việc phê duyệt các phê duyệt các Hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
3. Bộ Y Tế. (2018). Tài liệu tập huấn ; hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
4. Khoa, Y. (2024). Bài giảng kiểm soát nhiễm khuẩn.

13.2. Tài liệu tham khảo

5. Hội Kiểm soát nhiễm khuẩn thành phố Hồ Chí Minh. (2019). Tài liệu kiểm soát nhiễm khuẩn dành cho nhân viên y tế
6. Lê Thị Anh Thư. (2011). *Giáo trình kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện*. Tp. Hồ Chí Minh, NXB Y học.
7. Trần Quý Cường. (2013), *Hướng dẫn thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn môi trường bệnh viện*, NXB Hà Nội.
8. Hội kiểm soát nhiễm khuẩn TP. Hồ Chí Minh: <https://www.hics.org.vn/>
9. Tổ chức y tế thế giới (WHO, infection prevention and control, https://www.who.int/health-topics/infection-prevention-and-control#tab=tab_1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 08 năm 2022

Duyệt

Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Phi Hùng

Trần Thị Huyền



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
KHOA Y DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thực hành chăm sóc sức khỏe người trưởng thành có bệnh lý nền Nội khoa
- Mã học phần: NUR435
- Số tín chỉ: 1 (0/1/0)
- Bậc đào tạo: Đại học
- Loại học phần (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: Điều dưỡng cơ bản 2
- Đơn vị phụ trách: Khoa Y dược
- Số giờ tín chỉ: 30, trong đó:
 - Lý thuyết: 0 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
 - Thực hành: 1 (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
 - Thực tập: 0 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
 - Đồ án/ Khóa luận: 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Lê Thị Kim Chi
- Chức danh, học vị: BS CKII
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Y dược - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0988.972.277
- Email: chilk@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Trần Thị Huyền
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Y dược - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0358.201.099

- Email: huyentt@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học này xây dựng kiến thức cơ bản, phát triển kiến thức, kỹ năng, thái độ cho sinh viên điều dưỡng trong một số bệnh nội khoa thường gặp để đáp ứng nhu cầu chăm sóc cho người bệnh nhằm phục hồi, duy trì, nâng cao sức khỏe cho người bệnh và người thân tại khoa lâm sàng.

4. Mục tiêu của học phần

Xác định được triệu chứng, nguyên nhân và biến chứng một số bệnh nội khoa thường gặp trên người bệnh tại khoa lâm sàng đáp ứng nhu cầu chăm sóc cho người bệnh và người nhà.

Thực hành chăm sóc người bệnh tại khoa lâm sàng một cách hiệu quả, an toàn.

Lập quy trình điều dưỡng chăm sóc sức khỏe người trưởng thành có bệnh Nội khoa

Có ý thức trách nhiệm, tôn trọng, đảm bảo an toàn trong việc chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho người bệnh nội khoa.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Trình bày được một số loại bệnh nội khoa thường gặp
CLO2	Nhận định được tình trạng sức khỏe, phân tích vấn đề khó khăn của người bệnh để đáp ứng nhu cầu chăm sóc
Kỹ năng	
CLO3	Lập kế hoạch chăm sóc, xác định vấn đề ưu tiên và ra quyết định chăm sóc phù hợp trong quy trình điều dưỡng các bệnh nội khoa thường gặp
CLO4	Thực hiện một số kỹ thuật cơ bản trong chăm sóc người bệnh tại khoa nội.
CLO5	Thực hiện công tác người điều dưỡng tại khoa Nội
CLO6	Giáo dục sức khỏe cho người bệnh có bệnh lý nội khoa
CLO7	Thực hiện các thủ tục hành chính: Nhận bệnh, chuyển bệnh, chuyển viện, xuất viện cho người bệnh
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO8	Có ý thức thức làm việc hiệu quả trên tinh thần tự giác, tự chủ trong công việc nhằm nâng cao sức khỏe và phòng ngừa biến chứng
CLO9	Tự giác, nghiêm túc cập nhật các kiến thức và quy định pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh và công tác chăm sóc

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	PLO16	PLO17	PLO18	PLO19
CLO1	X		X	X	X				X									X	X
CLO2	X		X	X	X				X									X	X
CLO3	X		X	X	X				X									X	X
CLO4	X		X	X	X	X	X		X	X	X					X	X	X	X
CLO5	X		X	X	X	X	X		X	X	X					X	X	X	X
CLO6					X													X	X
CLO7					X													X	X
CLO8					X									X				X	X
CLO9	X		X	X	X				X									X	X

Ghi chú: PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Phần 1	Nhận định được tình trạng sức khỏe của người bệnh:	CLO1, CLO5
1.1.	Dấu hiệu sinh tồn	CLO1
1.2.	Chuyển bệnh, vận chuyển người bệnh.	CLO1
1.3.	Làm giường và thay giường có người bệnh nằm	CLO1, CLO2
Phần 2	Vệ sinh cá nhân	CLO3, CLO4, CLO5
2.1.	Săn sóc răng miệng	CLO3, CLO4, CLO5
2.2.	Gội	CLO5
2.3.	Tắm - Chăm sóc ngửa loét	CLO5
Phần 3	Thực hiện thuốc:	CLO6, CLO7
3.1.	Cho người bệnh uống thuốc	CLO6, CLO7
3.2.	- Tiêm dưới da. - Tiêm bắp.	CLO6, CLO7
3.3.	- Tiêm trong da. - Tiêm tĩnh mạch.	CLO6, CLO7
3.4.	Truyền dịch	CLO6, CLO7

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Phần 4	Thực hiện các QTKT điều dưỡng cơ bản	CLO8, CLO9
4.1.	Lấy máu xét nghiệm Lấy nước tiểu, phân, mủ, đàm... Lấy đường huyết mao mạch	CLO8, CLO9
4.2.	Cho người bệnh thở oxy	CLO8, CLO9
4.3.	Đặt tube levine - Cho người bệnh ăn qua ống	CLO8, CLO9
4.4.	Đặt sonde tiểu – theo dõi nước tiểu	CLO8, CLO9
Phần 5	Thực hiện các QTKT phụ bác sĩ thực hiện thủ thuật	CLO8, CLO9
5.1.	Chuẩn bị và chăm sóc người bệnh cho những can thiệp nội khoa: - Nội soi	CLO8, CLO9
5.2.	Chuẩn bị người bệnh, phụ giúp bác sĩ chọc dò: - Chọc dò màng bụng - Chọc dò màng phổi - Chọc dò màng tim Chọc dò ống sống	CLO8, CLO9
Phần 6	Giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà người bệnh	CLO8, CLO9
Phần 7	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc một số bệnh nội khoa thường gặp	CLO8, CLO9
Phần 8	Bình kế hoạch chăm sóc theo quy trình điều dưỡng các bệnh nội khoa thường gặp	CLO8, CLO9

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Phần	Tên phần	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Phần 1			4	8		
2	Phần 2			4	8		
3	Phần 3			4	8		
4	Phần 4			4	8		
5	Phần 5			4	8		
6	Phần 6			4	8		
7	Phần 7			4	8		
8	Phần 8			2	4		

Phần	Tên phần	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
Tổng		30		30	60		

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1. Quy trình chăm sóc người bệnh nội khoa tại cơ sở y tế
2. Nhận định người bệnh có bệnh lý nền nội khoa

8. Phương pháp giảng dạy:

- Thực tập
- Hỏi lại hoặc vấn đáp
- Động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân)
- Bài tập về nhà
- Thảo luận nhóm

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9
Thuyết giảng	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thuyết trình				X	X		X	X	X
Hỏi lại hoặc vấn đáp	X	X	X	X		X	X	X	X
Động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân)					X	X	X		
Bài tập về nhà					X	X			
Thảo luận nhóm	X	X	X	X					

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9
Thuyết trình	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Làm việc nhóm	X				X	X			
Tự học, tự nghiên cứu	X	X	X	X	X	X	X	X	X

10. Nhiệm vụ của sinh viên

Gợi ý:

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ thực hành tại cơ sở thực hành
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.
-

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

- Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*
 - Điểm chuyên cần: Dự lớp, trọng số 20%
 - Điểm kiểm tra thường xuyên: Kiểm tra thường xuyên, trọng số 10%
 - Bài tập nhóm: 10%
- Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Quy trình chăm sóc/Thi trực tiếp

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9
Tiểu luận	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thuyết trình	X		X		X	X	X	X	X
Trắc nghiệm	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Dự lớp	X	X	X	X	X	X	X	X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản từ năm 2017 trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu chính

THÁI, T. (2012). Bệnh học Nội khoa. NXB Y học.

Nguyễn Quý Châu (2012). Bệnh học nội khoa tập 2. NXB Y học

13.2. Tài liệu tham khảo

Lê Văn An và Thị Kim Hoa Nguyễn. (2008). Điều dưỡng nội: Tập 1.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 08 năm 2022

Duyệt

Trưởng Bộ môn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Phi Hùng

Trần Thị Huyền



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
KHOA Y DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thực hành chăm sóc bệnh nhân cấp cứu và điều trị tích cực
- Mã học phần: NUR437
- Số tín chỉ: 1 (0/1/0)
- Cấp đào tạo: Đại học
- Loại học phần (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: Điều dưỡng cơ bản 2
- Đơn vị phụ trách: Khoa Y dược
- Số giờ tín chỉ: 30, trong đó:
 - Lý thuyết: 0 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
 - Thực hành: 1 (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
 - Thực tập: 0 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
 - Đồ án/ Khóa luận: 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Lưu Sanh
- Chức danh, học vị: BS CKII
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Y dược - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0977.993.404
- Email:

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Trần Thị Huyền
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Y dược - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0358.201.099

- Email: huyentt@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học chăm sóc tích cực và cấp cứu là môn học dạy cho sinh viên có khả năng cung cấp sự chăm sóc một cách tích cực cho người bệnh là người đang trải qua hoặc có những điều kiện thật sự bị đe dọa đến tính mạng. Môn học này được xây dựng dựa trên kiến thức đã học và cung cấp thêm các kiến thức, kỹ năng cần thiết cho người điều dưỡng có khả năng phát hiện sớm các vấn đề nghiêm trọng, thực hiện chăm sóc, giám sát và theo dõi bệnh nhân trong tình trạng cấp cứu và nguy kịch. Môn học này đòi hỏi người điều dưỡng phải có kiến thức về các bệnh lý cấp cứu, và phải biết vận dụng kiến thức và kỹ năng của mình để nhanh chóng đánh giá tình trạng người bệnh và sử dụng tư duy suy luận khi thực hiện các y lệnh điều trị của bác sĩ.

4. Mục tiêu của học phần:

- Cung cấp cho người học những kiến thức chung về kiến thức chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực làm nền tảng cho việc thu thập thông tin về sức khỏe và bệnh tật từ đó đưa ra các biện pháp chăm sóc phù hợp với tình trạng và nhu cầu của người bệnh cấp cứu và chăm sóc người bệnh tích cực.
- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực để xây dựng các nội dung, lập kế hoạch, tư vấn cho người bệnh và cộng đồng về kiểm soát và phòng bệnh trong lĩnh vực cấp cứu và chăm sóc người bệnh tích cực.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Phân tích được các nguyên lý khi người bệnh có diễn tiến bất thường
CLO2	Nhận định tình trạng người bệnh, xử lý kịp thời khi có diễn tiến bất thường
CLO3	Trình bày được quy trình trong chăm sóc, theo dõi người bệnh hồi sức cấp cứu
Kỹ năng	
CLO4	Thực hiện kỹ thuật chuyên khoa hồi sức và chăm sóc người bệnh an toàn không để xảy ra sai sót chuyên môn.
CLO5	Đánh giá tình trạng sức khỏe và nhu cầu chăm sóc, thiết lập kế hoạch chăm sóc người bệnh
CLO6	Chăm sóc người bệnh toàn diện liên tục và toàn diện.
CLO7	Phối hợp trong ekip cấp cứu và hồi sức tích cực trong công việc hỗ trợ chăm sóc người bệnh
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO8	Có ý thức thức làm việc hiệu quả trên tinh thần tự giác, tự chủ trong công việc.

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
CLO9	Thể hiện trách nhiệm trong thực hành chuyên khoa hồi sức cấp cứu và chuẩn đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm phát triển nghề nghiệp, học tập liên tục, suốt đời.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	PLO16	PLO17	PLO18	PLO19
CLO1	X		X	X	X				X									X	X
CLO2	X		X	X	X				X									X	X
CLO3	X		X	X	X				X									X	X
CLO4	X		X	X	X	X	X		X	X	X					X	X	X	X
CLO5	X		X	X	X	X	X		X	X	X					X	X	X	X
CLO6					X													X	X
CLO7					X													X	X
CLO8					X													X	X
CLO9	X		X	X	X				X									X	X

Ghi chú: *PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Phần 1	Các nguyên lý trong hồi sức – cấp cứu	CLO1, CLO2
1.1.	Các nguyên lý trong hồi sức – cấp cứu	CLO1
1.2.	Tiếp cận nạn nhân tai nạn thương tích trước viện	CLO1
Phần 2	Hồi sức tuần hoàn cơ bản và nâng cao	CLO3, CLO4, CLO5
2.1.	Kỹ thuật CPR	CLO3, CLO4, CLO5
2.2.	Hồi sinh tim phổi cơ bản – Hồi sinh tim phổi nâng cao	CLO4

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
2.3.	Oxy liệu pháp	CLO5
Phần 3	Xử trí ngộ độc	CLO6, CLO7
3.1.	Xử trí ban đầu các loại ngộ độc	CLO6, CLO7
3.2.	Rửa dạ dày trong một số trường hợp ngộ độc	CLO6, CLO7
3.3	Cấp cứu người bệnh ngộ độc	CLO6, CLO7
Phần 4	Thực hiện quy trình kỹ thuật CC Và HSTC	CLO5, CLO8, CLO9
4.1.	QTKT phụ bác sĩ thực hiện lấy khí máu động mạch	CLO5, CLO8, CLO9
4.2.	QTKT phụ bác sĩ đặt nội khí quản, khai khí quản	CLO5, CLO8, CLO9
4.3.	QTKT phụ bác sĩ đặt CVC	CLO5, CLO8, CLO9
4.4.	QTKT phụ bác sĩ đọc dò tủy sống, chọc dò màng bụng, màng phổi,....	CLO5, CLO8, CLO9
4.5	Kỹ thuật đo ECG	CLO5, CLO8, CLO9
4.6.	Hút đàm kén và hờ	CLO5, CLO8, CLO9
Phần 5	Quy trình chăm sóc người bệnh cấp cứu và hồi sức tích cực	CLO8, CLO9
5.1.	QT chăm sóc bệnh nhân có đặt đường truyền tĩnh mạch trung tâm CVC	CLO5, CLO8, CLO9
5.2.	QT chăm sóc bệnh nhân phản vệ	CLO5, CLO8, CLO9
5.3.	QT chăm sóc bệnh nhân thở máy	CLO5, CLO8, CLO9
5.4.	Theo dõi áp lực trong sọ	CLO5, CLO8, CLO9
Phần 6	Dinh dưỡng cho bệnh nhân ICU	CLO8, CLO9
Phần 7	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc một số bệnh cấp cứu và hồi sức thường gặp	CLO8, CLO9
Phần 8	Bình kế hoạch chăm sóc theo quy trình điều dưỡng một số bệnh cấp cứu và hồi sức thường gặp	CLO8, CLO9

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Phần	Tên phần	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Phần 1			3	6		
2	Phần 2			3	6		
3	Phần 3			3	6		
4	Phần 4			3	6		
5	Phần 5			3	6		
6	Phần 6			3	6		
7	Phần 7			3	6		
8	Phần 8			2	4		
Tổng		30		30	60		

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1. Quy trình chăm sóc người bệnh cấp cứu và hồi sức tích cực
2. Quy trình cấp cứu ngưng hô hấp tuần hoàn
3. Quy trình kỹ thuật chuyên sâu trong hồi sức cấp cứu

8. Phương pháp giảng dạy:

- Thực tập
- Hỏi lại hoặc vấn đáp
- Động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân)
- Bài tập về nhà
- Thảo luận nhóm

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9
Thuyết giảng	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thuyết trình				X	X		X	X	X

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9
Hỏi lại hoặc vấn đáp	X	X	X	X		X	X	X	X
Động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân)					X	X	X		
Bài tập về nhà					X	X			
Thảo luận nhóm	X	X	X	X					

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9
Thuyết trình	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Làm việc nhóm	X				X	X			
Tự học, tự nghiên cứu	X	X	X	X	X	X	X	X	X

10. Nhiệm vụ của sinh viên

Gợi ý:

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ thực hành tại cơ sở thực hành
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.

- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.
-

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*
 - a. Điểm chuyên cần: Dự lớp, trọng số 20%
 - b. Điểm kiểm tra thường xuyên: Kiểm tra thường xuyên, trọng số 10%
 - c. Bài tập nhóm: 10%
2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Quy trình chăm sóc/Thi trực tiếp

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9
Tiểu luận	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thuyết trình	X		X		X	X	X	X	X
Trắc nghiệm	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Dự lớp	X	X	X	X	X	X	X	X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản từ năm 2017 trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu chính

1. Hồi sức cấp cứu toàn tập (2021). Vũ Văn Đỉnh & Nguyễn Quốc Anh. Nhà xuất bản Y học.
2. Nguyễn Đạt Anh (2012). Điều dưỡng hồi sức cấp cứu.

13.2. Tài liệu tham khảo

1. Huy, T. B. Đ. Q. (2017). Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị cấp cứu ngộ độc rượu có chứa Methanol. *Tạp chí Y Khoa, trường ĐH Y Khoa Phạm Ngọc Thạch, TP Hồ Chí Minh.*

TP.Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 08 năm 2022

Duyệt

Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Phi Hùng

Trần Thị Huyền





TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
KHOA Y DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thực hành chăm sóc sức khỏe người trưởng thành có bệnh lý nền Ngoại khoa
- Mã học phần: NUR439
- Số tín chỉ: 1 (0/1/0)
- Bậc đào tạo: Đại học
- Loại học phần (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: Điều dưỡng cơ bản 2
- Đơn vị phụ trách: Khoa Y dược
- Số giờ tín chỉ: 30, trong đó:
 - Lý thuyết: 0 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
 - Thực hành: 1 (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
 - Thực tập: 0 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
 - Đồ án/ Khóa luận: 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Nguyễn Phi Hùng
- Chức danh, học vị: BS CKII
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Y dược - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0988.972.277
- Email: thanhpq@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Trần Thị Huyền
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Y dược - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0358.201.099

- Email: huyentt@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học này giúp phát triển kiến thức và kỹ năng cho sinh viên đi thực tập tại bệnh viện để nhận định được tình trạng bệnh nhân, được ra các chẩn đoán chăm sóc, lập kế hoạch chăm sóc, thực hiện KHCS, đánh giá được quá trình chăm sóc cho người bệnh trước, trong và sau phẫu thuật. Phát triển các kỹ năng ra quyết định, chăm sóc phòng ngừa những biến chứng, nâng cao khả năng hợp tác và phục hồi của người bệnh sau phẫu thuật.

4. Mục tiêu của học phần:

Học phần có những mục tiêu:

- Cung cấp cho người học những kiến thức chung về chăm sóc người bệnh có can thiệp phẫu thuật
- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về về khái niệm, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng, phương pháp điều trị liên quan đến các bệnh lý về tiêu hóa, tiết niệu, chăm sóc người bệnh trước và sau phẫu thuật
- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về chăm sóc người bệnh có can thiệp phẫu thuật, đảm bảo an toàn và hỗ trợ người bệnh và gia đình hợp tác trước phẫu thuật và phục hồi sau phẫu thuật.
- Trang bị kiến thức về và kỹ năng cho người điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh có can thiệp phẫu thuật nhằm đảm bảo môi trường an toàn cho người bệnh trước, trong và sau khi phẫu thuật. Điều này đòi hỏi người điều dưỡng phải phối hợp với các nhân viên y tế, sử dụng chứng cứ, kỹ năng ra quyết định, chăm sóc phòng ngừa những biến chứng, nâng cao khả năng hợp tác và phục hồi của người bệnh sau phẫu thuật. Đồng thời, trang bị cho sinh viên các kiến thức liên quan để giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân và gia đình người bệnh.
- Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận, và thuyết trình hiệu quả.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Trình bày các yêu cầu ở phòng mổ, chuẩn bị được người bệnh trước và sau mổ.
CLO2	Trình bày được định nghĩa, sinh bệnh học, triệu chứng và phương pháp điều trị, chăm sóc cho người bệnh có bệnh đường tiêu hóa, tiết niệu.
CLO3	Ứng dụng được kiến thức về bệnh học để chăm sóc người bệnh trước mổ và chăm sóc người bệnh sau mổ người bệnh có bệnh đường tiêu hóa, tiết niệu.
Kỹ năng	
CLO4	Thực hiện một số kỹ thuật cơ bản trong chăm sóc người bệnh tại khoa ngoại.

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
CLO5	Thực hiện công tác người điều dưỡng tại khoa Ngoại
CLO6	Giáo dục sức khỏe cho người bệnh có bệnh lý Ngoại khoa
CLO7	Thực hiện các thủ tục hành chính: Nhận bệnh, chuyển bệnh, chuyển viện, xuất viện cho người bệnh
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO8	Có ý thức thức làm việc hiệu quả trên tinh thần tự giác, tự chủ trong công việc nhằm nâng cao sức khỏe và phòng ngừa biến chứng
CLO9	Tự giác, nghiêm túc cập nhật các kiến thức và quy định pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh và công tác chăm sóc

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	PLO16	PLO17	PLO18	PLO19
CLO1	X		X	X	X				X									X	X
CLO2	X		X	X	X				X									X	X
CLO3	X		X	X	X				X									X	X
CLO4	X		X	X	X	X	X		X	X	X					X	X	X	X
CLO5	X		X	X	X	X	X		X	X	X					X	X	X	X
CLO6					X													X	X
CLO7					X													X	X
CLO8					X													X	X
CLO9	X		X	X	X				X									X	X

Ghi chú: *PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Phần 1	Nhận định được tình trạng sức khỏe của người bệnh:	CLO1, CLO2
1.1.	Dấu hiệu sinh tồn	CLO1

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
1.2.	Chuyển bệnh, vận chuyển người bệnh.	CLO1
1.3.	Làm giường và thay giường có người bệnh nằm	CLO1, CLO2
Phần 2	Chuẩn bị NB trước phẫu thuật	CLO3, CLO4, CLO5
2.1.	Săn sóc răng miệng	CLO3, CLO4, CLO5
2.2.	Hướng dẫn dinh dưỡng – sinh hoạt trước mổ	CLO4
2.3.	Tắm trước mổ	CLO5
Phần 3	Thực hiện thuốc:	CLO6, CLO7
3.1.	Cho người bệnh uống thuốc	CLO6, CLO7
3.2.	- Tiêm dưới da. - Tiêm bắp.	CLO6, CLO7
3.3.	- Tiêm trong da. - Tiêm tĩnh mạch.	CLO6, CLO7
3.4.	Truyền dịch	CLO6, CLO7
Phần 4	Thực hiện các QTKT điều dưỡng cơ bản	CLO5, CLO8, CLO9
4.1.	Lấy máu xét nghiệm Lấy nước tiểu, phân, mủ, đàm... Lấy đường huyết mao mạch	CLO5, CLO8, CLO9
4.2.	Cho người bệnh thở oxy	CLO5, CLO8, CLO9
4.3.	Đặt tube levine - Cho người bệnh ăn qua ống	CLO5, CLO8, CLO9
4.4.	Đặt sonde tiểu – theo dõi nước tiểu	CLO5, CLO8, CLO9
Phần 5	Quản lý, chăm sóc các loại vết thương sau phẫu thuật:	CLO8, CLO9
5.1.	Quản lý, chăm sóc các loại vết thương sau phẫu thuật: Vết thương thường Vết thương chỉ khâu Vết thương dẫn lưu Hậu môn nhân tạo Mở khí quản	CLO5, CLO8, CLO9
Phần 6	Chăm sóc NB sau Phẫu thuật	CLO8, CLO9
	Chăm sóc NB sau Phẫu thuật:	CLO8, CLO9

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
	Hệ tiêu hoá Lồng ngực Hệ tiết niệu Chỉnh hình xương, khớp	
Phần 7	Chăm sóc người bệnh sau phẫu thuật	CLO8, CLO9
7.1.	Chăm sóc dinh dưỡng cho NB sau phẫu thuật	CLO8, CLO9
7.2.	Chăm sóc vận động và phục hồi chức năng NB sau phẫu thuật	CLO8, CLO9
Phần 8	Giáo dục sức khoẻ NB và thân nhân trước, trong và sau khi phẫu thuật	CLO8, CLO9
Phần 9	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc một số bệnh ngoại khoa thường gặp	CLO8, CLO9
Phần 10	Bình kế hoạch chăm sóc theo quy trình điều dưỡng các bệnh ngoại khoa thường gặp	CLO8, CLO9

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Phần	Tên phần	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Phần 1			3	6		
2	Phần 2			3	6		
3	Phần 3			3	6		
4	Phần 4			3	6		
5	Phần 5			3	6		
6	Phần 6			3	6		
7	Phần 7			3	6		
8	Phần 8			3	6		
9	Phần 9			3	6		
10	Phần 10			3	6		
Tổng		30		30	60		

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1. Quy trình chăm sóc người bệnh trước phẫu thuật
2. Quy trình chăm sóc người bệnh sau phẫu thuật
3. Quản lý và chăm sóc các loại vết thương

8. Phương pháp giảng dạy:

- Thực tập
- Hỏi lại hoặc vấn đáp
- Động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân)
- Bài tập về nhà
- Thảo luận nhóm

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9
Thuyết giảng	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thuyết trình				X	X		X	X	X
Hỏi lại hoặc vấn đáp	X	X	X	X		X	X	X	X
Động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân)					X	X	X		
Bài tập về nhà					X	X			
Thảo luận nhóm	X	X	X	X					

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9
Thuyết trình	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Làm việc nhóm	X				X	X			
Tự học, tự nghiên cứu	X	X	X	X	X	X	X	X	X

10. Nhiệm vụ của sinh viên

Gợi ý:

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ thực hành tại cơ sở thực hành
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.
-

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*
 - a. Điểm chuyên cần: Dự lớp, trọng số 20%
 - b. Điểm kiểm tra thường xuyên: Kiểm tra thường xuyên, trọng số 10%
 - c. Bài tập nhóm: 10%
2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Quy trình chăm sóc/Thi trực tiếp

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9
Tiểu luận	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thuyết trình	X		X		X	X	X	X	X

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9
Trắc nghiệm	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Dự lớp	X	X	X	X	X	X	X	X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản từ năm 2017 trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu chính

1. La, Văn Phú. (2024). Giáo trình ngoại cơ sở.
2. Bài Giảng Bệnh Học Ngoại Khoa Năm Thứ Tư (2024). Đại học Y Hà Nội. Nhà xuất bản Y học

13.2. Tài liệu tham khảo

Nguyễn Tấn Cường (2011). Điều dưỡng ngoại 1.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 08 năm 2022

Duyệt

Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Phi Hùng

Trần Thị Huyền





TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
KHOA Y DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thực hành chăm sóc sức khỏe người bệnh mắc bệnh truyền nhiễm nâng cao
- Mã học phần: NUR508
- Số tín chỉ: 1 (0/1/0)
- Bậc đào tạo: Đại học
- Loại học phần (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: Chăm sóc sức khỏe người bệnh mắc bệnh truyền nhiễm
- Đơn vị phụ trách: Khoa Y dược
- Số giờ tín chỉ: 30, trong đó:
 - Lý thuyết: 0 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
 - Thực hành: 1 (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
 - Thực tập: 0 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
 - Đồ án/ Khóa luận: 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Lê Thị Kim Chi
- Chức danh, học vị: BS CKII
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Y dược - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0977.993.404
- Email:

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Trần Thị Huyền
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Y dược - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0358.201.099

- Email: huyentt@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học này phát triển kiến thức và kỹ năng cho sinh viên điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh truyền nhiễm nhằm đảm bảo môi trường an toàn cho người bệnh trong quá trình nằm tại bệnh viện. Phát triển khả năng phối hợp của sinh viên điều dưỡng với các nhân viên y tế, sử dụng chứng cứ, kỹ năng ra quyết định, chăm sóc phòng ngừa những biến chứng, tư vấn giáo dục sức khỏe phòng ngừa lây nhiễm cho cộng đồng, nâng cao khả năng hợp tác và phục hồi của người bệnh. Sinh viên ứng dụng các học thuyết điều dưỡng nhằm đánh giá, nhận định- chẩn đoán và can thiệp điều dưỡng vào các nhu cầu chăm sóc điều dưỡng cơ bản và chăm sóc người bệnh theo chuyên khoa Nhiễm. Đồng thời sinh viên sử dụng các kỹ năng xác định, phân tích và đánh giá tình trạng sức khỏe và nhu cầu chăm sóc, xác định vấn đề ưu tiên và ra quyết định chăm sóc điều dưỡng phù hợp.

4. Mục tiêu của học phần: Học phần có những mục tiêu:

- Cung cấp cho người học những kiến thức nâng cao về bệnh học lâm sàng các bệnh truyền nhiễm
- Cung cấp cho người học kỹ năng thực hiện các quy trình kỹ thuật truyền nhiễm, quy trình chăm sóc người bệnh truyền nhiễm
- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về các quy trình chăm sóc người bệnh truyền nhiễm
- Trang bị kiến thức về tư vấn cộng đồng phòng ngừa các bệnh truyền nhiễm
- Phát triển kỹ năng tư vấn, phân tích, lập luận, và thuyết trình hiệu quả.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

TT	Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
4.1		Về kiến thức
4.1.1	CLO1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về các bệnh truyền nhiễm
4.1.2	CLO2	Trình bày được những quy trình chăm sóc cho người bệnh truyền nhiễm
4.1.3	CLO3	Trình bày được các kỹ năng giao tiếp, tư vấn cho người bệnh, gia đình người bệnh cách để phòng ngừa và tăng cường sức khỏe trong lĩnh vực truyền nhiễm
4.1.4	CLO4	Vận dụng những kiến thức về bệnh lý vào việc nhận định, phân tích và lập kế hoạch chăm sóc cho người bệnh truyền nhiễm, ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý người bệnh
4.2		Về kỹ năng

4.2.1	CLO5	Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc và xử trí các tình huống trên lâm sàng đúng quy trình, an toàn và hiệu quả
4.2.2	CLO6	Thực hiện hiệu quả các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm quản lý vào trong thực hiện công tác chăm sóc người bệnh
4.2.3	CLO7	Lập được kế hoạch chăm sóc cơ bản cho những bệnh lý truyền nhiễm thường gặp
4.2.4	CLO8	Đưa ra các quyết định chăm sóc phù hợp với nhu cầu của chăm sóc người bệnh truyền nhiễm, đảm bảo an toàn và quản lý nguy cơ cho người bệnh
4.3	Mức tự chủ và trách nhiệm	
4.3.1	CLO9	Thể hiện được thái độ trung thực, thận trọng, chính xác trong thực hành các quy trình chăm sóc người bệnh
4.3.2	CL010	Tôn trọng và chấp hành các quy định của pháp luật và các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	PLO16	PLO17	PLO18	PLO19
CLO1	X		X	X	X													X	X
CLO2	X		X	X	X													X	X
CLO3	X		X	X	X													X	X
CLO4	X	X	X	X	X													X	X
CLO5						X	X	X	X	X								X	X
CLO6						X	X	X	X	X								X	X
CLO7							X			X								X	X
CLO8						X	X	X	X	X								X	X
CLO9																X	X	X	X
CLO10																X	X	X	X

Ghi chú: PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Phần 1	Nhận định được tình trạng sức khỏe của người bệnh:	CLO1, CLO5
1.1.	Dấu hiệu sinh tồn	CLO1
1.2.	Chuyển bệnh, vận chuyển người bệnh.	CLO1
1.3.	Làm giường và thay giường có người bệnh nằm	CLO1, CLO2
Phần 2	Vệ sinh cá nhân	CLO3, CLO4, CLO5
2.1.	Săn sóc răng miệng	CLO3, CLO4, CLO5
2.2.	Gội	CLO10
2.3.	Tắm - Chăm sóc ngửa loét	CLO10
Phần 3	Thực hiện thuốc:	CLO6, CLO7
3.1.	Cho người bệnh uống thuốc	CLO6, CLO7
3.2.	- Tiêm dưới da. - Tiêm bắp.	CLO6, CLO7
3.3.	- Tiêm trong da. - Tiêm tĩnh mạch.	CLO6, CLO7
3.4.	Truyền dịch	CLO6, CLO7
Phần 4	Thực hiện các QTKT điều dưỡng truyền nhiễm cơ bản và nâng cao	CLO8, CLO9
4.1.	Lấy máu xét nghiệm Lấy nước tiểu, phân, mủ, đàm... Lấy xét nghiệm cấy máu	CLO8, CLO9
4.2.	Cho người bệnh thở oxy	CLO6, CLO7
Phần 5	Thực hiện các QTKT phụ bác sĩ thực hiện thủ thuật	CLO8, CLO9
5.1.	Chuẩn bị người bệnh, phụ giúp bác sĩ chọc dò: - Chọc dò màng bụng - Chọc dò màng phổi - Chọc dò màng tim - Chọc dò ống sống	CLO8, CLO9
Phần 6	Giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà người bệnh về các bệnh truyền nhiễm	CLO8, CLO9
Phần 7	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc một số bệnh truyền nhiễm thường gặp	CLO8, CLO9
Phần 8	Bình kế hoạch chăm sóc theo quy trình điều dưỡng các bệnh truyền nhiễm thường gặp	CLO8, CLO9, CLO10

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Phần	Tên phần	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Phần 1			2	4		
2	Phần 2			3	6		
3	Phần 3			3	6		
4	Phần 4			3	6		
5	Phần 5			3	6		
6	Phần 6			3	6		
7	Phần 7			3	6		
8	Phần 8			3	6		
Tổng		30		30	60		

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1. Quy trình chăm sóc người bệnh truyền nhiễm
2. Quy trình kỹ thuật truyền nhiễm
3. Giáo dục sức khỏe cho người bệnh trong phòng ngừa, điều trị và theo dõi các bệnh truyền nhiễm

8. Phương pháp giảng dạy:

- Thực tập
- Hỏi lại hoặc vấn đáp
- Động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân)
- Bài tập về nhà
- Thảo luận nhóm

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10
Thuyết giảng	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thuyết trình				X	X		X	X	X	X

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10
Hỏi lại hoặc vấn đáp	X	X	X	X		X	X	X	X	
Động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân)					X	X	X			X
Bài tập về nhà					X	X				X
Thảo luận nhóm	X	X	X	X						X

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10
Thuyết trình	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
Làm việc nhóm	X				X	X				X
Tự học, tự nghiên cứu	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

10. Nhiệm vụ của sinh viên

Gợi ý:

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

- Tham gia đầy đủ các giờ thực hành tại cơ sở thực hành
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.
-

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

- Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*
 - Điểm chuyên cần: Dự lớp, trọng số 20%
 - Điểm kiểm tra thường xuyên: Kiểm tra thường xuyên, trọng số 10%
 - Bài tập nhóm: 10%
- Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Quy trình chăm sóc/Thi trực tiếp

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10
Tiểu luận	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thuyết trình	X		X		X	X	X	X	X	
Trắc nghiệm	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Dự lớp	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản từ năm 2017 trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu chính

Lê Hải Đăng (2016). Bệnh Truyền Nhiễm Và Nhiệt Đới.

13.2. Tài liệu tham khảo

Vũ Quốc Đạt (2019). Bài giảng bệnh truyền nhiễm. Nhà xuất bản Y học Long, V. (2021). DDD0150_Chăm sóc người bệnh truyền nhiễm.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 08 năm 2022

Duyệt



Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Phi Hùng'.

Nguyễn Phi Hùng

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Trần Thị Huyền'.

Trần Thị Huyền





TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
KHOA Y DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thực hành chăm sóc bệnh nhân cấp cứu và điều trị tích cực nâng cao
- Mã học phần: NUR510
- Số tín chỉ: 1 (0/1/0)
- Bậc đào tạo: Đại học
- Loại học phần (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: Chăm sóc bệnh nhân cấp cứu và điều trị tích cực
- Đơn vị phụ trách: Khoa Y dược
- Số giờ tín chỉ: 30, trong đó:
 - Lý thuyết: 0 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
 - Thực hành: 1 (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
 - Thực tập: 0 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
 - Đồ án/ Khóa luận: 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Lưu Sanh
- Chức danh, học vị: BS CKII
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Y dược - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0977.993.404
- Email:

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Trần Thị Huyền
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Y dược - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0358.201.099

- Email: huyentt@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học trang bị cho sinh viên điều dưỡng kiến thức, kỹ năng, qui trình kỹ thuật vận hành sử dụng trang thiết bị cấp cứu và chăm sóc cho người bệnh trong tình trạng bị đe dọa hoặc nguy cơ bị đe dọa đến tính mạng. Vận dụng các kiến thức đã học, sinh viên có khả năng phân loại, đánh giá tình trạng bệnh và thực hiện các biện pháp cấp cứu thích hợp theo mức độ ưu tiên, cấp cứu đến khi người bệnh qua khỏi tình trạng nguy kịch. Điều này sẽ giúp sinh viên điều dưỡng tự tin khi thực hành bệnh viện chăm sóc cấp cứu tích cực và chống độc một cách an toàn và hiệu quả

4. Mục tiêu của học phần:

- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực để xây dựng các nội dung, lập kế hoạch, tư vấn cho người bệnh và cộng đồng về kiểm soát và phòng bệnh trong lĩnh vực cấp cứu và chăm sóc người bệnh tích cực.
- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về áp dụng được qui trình điều dưỡng, các bằng chứng khoa học trong thu thập thông tin về sức khỏe và bệnh tật trong lĩnh vực cấp cứu và chăm sóc người bệnh tích cực, ra quyết định chăm sóc phù hợp, xử trí ban đầu, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc an toàn, hiệu quả người bệnh có tình trạng cấp cứu.
- Trang bị kiến thức về chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực để thực hành chăm sóc theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp người điều dưỡng. Có ý thức vươn lên thể hiện qua việc tự học thường xuyên để nâng cao kiến thức điều dưỡng trong lĩnh vực cấp cứu và chăm sóc tích cực - Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận, và thuyết trình hiệu quả.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Phân tích được các nguyên lý khi người bệnh có diễn tiến bất thường
CLO2	Nhận định tình trạng người bệnh, xử lý kịp thời khi có diễn tiến bất thường
CLO3	Trình bày được quy trình trong chăm sóc, theo dõi người bệnh hồi sức cấp cứu
Kỹ năng	
CLO4	Thực hiện kỹ thuật chuyên khoa hồi sức thành thạo, quản lý vận hành thành thạo trang thiết bị hồi sức, đảm bảo chăm sóc người bệnh an toàn không để xảy ra sai sót chuyên môn.
CLO5	Ứng dụng chuyên sâu, đánh giá thành thạo tình trạng sức khỏe và nhu cầu chăm sóc, thiết lập kế hoạch chăm sóc người bệnh

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
CLO6	Chăm sóc người bệnh toàn diện liên tục và toàn diện.
CLO7	Phối hợp các kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm với các đồng nghiệp, kỹ năng giao tiếp, giáo dục sức khỏe, giúp người bệnh và gia đình có thể theo dõi và hợp tác trong điều trị và chăm sóc người bệnh
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO8	Có ý thức thức làm việc hiệu quả trên tinh thần tự giác, tự chủ trong công việc.
CLO9	Thể hiện trách nhiệm trong thực hành chuyên khoa hồi sức cấp cứu và chuẩn đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm phát triển nghề nghiệp, học tập liên tục, suốt đời.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	PLO16	PLO17	PLO18	PLO19
CLO1	X		X	X	X				X									X	X
CLO2	X		X	X	X				X									X	X
CLO3	X		X	X	X				X									X	X
CLO4	X		X	X	X	X	X		X	X	X					X	X	X	X
CLO5	X		X	X	X	X	X		X	X	X					X	X	X	X
CLO6					X													X	X
CLO7					X													X	X
CLO8					X													X	X
CLO9	X		X	X	X				X									X	X

Ghi chú: *PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Phần 1	Nhận định được tình trạng sức khỏe của người bệnh	CLO1, CLO2
1.1.	Nhận định và phân loại người bệnh cấp cứu	CLO1

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
1.2.	Tiếp cận nạn nhân tai nạn thương tích trước viện	CLO1
Phần 2	Hỗ trợ hô hấp trong cấp cứu	CLO3, CLO4, CLO5
2.1.	Kiểm soát đường thở và hỗ trợ hô hấp trong cấp cứu	CLO3, CLO4, CLO5
2.2.	Dụng cụ cấp cứu hô hấp	CLO4
2.3.	Oxy liệu pháp	CLO5
Phần 3	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp	CLO6, CLO7
3.1.	Kỹ thuật hồi sinh tim phổi cơ bản và nâng cao	CLO6, CLO7
3.2.	Kỹ thuật bóp bóng giúp thở qua mặt nạ, nội khí quản, mở khí quản	CLO6, CLO7
3.3.	Chuẩn bị dụng cụ, phụ bác sĩ đặt nội khí quản.	CLO6, CLO7
Phần 4	Hội chứng mạch vành cấp	CLO5, CLO8, CLO9
4.1.	Sốc điện trong cấp cứu.	CLO5, CLO8, CLO9
4.2.	Trợ giúp bác sĩ sốc điện trong cấp cứu ngưng tim, ngừng thở	CLO5, CLO8, CLO9
Phần 5	Cấp cứu người bệnh sốc giảm thể tích	CLO8, CLO9
5.1.	Đặt đường truyền tĩnh mạch ngoại vi bằng kim lùn	CLO5, CLO8, CLO9
5.2.	Phụ giúp bác sĩ đặt đường truyền tĩnh mạch trung tâm	
5.3.	Chăm sóc người bệnh có đường truyền tĩnh mạch trung tâm	
Phần 6	Thực hiện các thủ thuật hỗ trợ bác sĩ	CLO8, CLO9
	Đặt nội khí quản Khai khí quản Khí máu động mạch	CLO8, CLO9
Phần 7	Cấp cứu người bệnh ngộ độc cấp đường tiêu hóa	CLO8, CLO9
7.1.	Rửa dạ dày cấp cứu	CLO8, CLO9
7.2.	Lấy mẫu xét nghiệm	CLO8, CLO9
Phần 8	Vận hành trang thiết bị cấp cứu: -Sử dụng máy monitor nhiều thông số -Sử dụng máy bơm tiêm điện	CLO8, CLO9

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
	-Sử dụng máy phun khí dung -Sử dụng máy đo điện tim -Sử dụng máy đo SpO2 -Sử dụng máy đo đường huyết	
Phần 9	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc một số bệnh cấp cứu và hồi sức thường gặp	CLO8, CLO9
Phần 10	Bình kế hoạch chăm sóc theo quy trình điều dưỡng một số bệnh cấp cứu và hồi sức thường gặp	CLO8, CLO9

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Phần	Tên phần	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Phần 1			3	6		
2	Phần 2			3	6		
3	Phần 3			3	6		
4	Phần 4			3	6		
5	Phần 5			3	6		
6	Phần 6			3	6		
7	Phần 7			3	6		
8	Phần 8			3	6		
9	Phần 9			3	6		
10	Phần 10			3	6		
Tổng		30		30	60		

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1. Quy trình chăm sóc người bệnh cấp cứu và hồi sức tích cực
2. Quy trình cấp cứu ngưng hô hấp tuần hoàn
3. Quy trình kỹ thuật chuyên sâu trong hồi sức cấp cứu

8. Phương pháp giảng dạy:

- Thực tập
- Hỏi lại hoặc vấn đáp
- Động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân)
- Bài tập về nhà
- Thảo luận nhóm

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9
Thuyết giảng	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thuyết trình				X	X		X	X	X
Hỏi lại hoặc vấn đáp	X	X	X	X		X	X	X	X
Động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân)					X	X	X		
Bài tập về nhà					X	X			
Thảo luận nhóm	X	X	X	X					

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9
Thuyết trình	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Làm việc nhóm	X				X	X			
Tự học, tự nghiên cứu	X	X	X	X	X	X	X	X	X

10. Nhiệm vụ của sinh viên

Gợi ý:

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ thực hành tại cơ sở thực hành
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*

- Điểm chuyên cần: Dự lớp, trọng số 20%
- Điểm kiểm tra thường xuyên: Kiểm tra thường xuyên, trọng số 10%
- Bài tập nhóm: 10%

2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Quy trình chăm sóc/Thi trực tiếp

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9
Tiểu luận	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thuyết trình	X		X		X	X	X	X	X
Trắc nghiệm	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Dự lớp	X	X	X	X	X	X	X	X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản từ năm 2017 trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu chính

Hồi sức cấp cứu toàn tập (2021). Vũ Văn Đình & Nguyễn Quốc Anh. Nhà xuất bản Y học.

13.2. Tài liệu tham khảo

Huy, T. B. Đ. Q. (2017). Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị cấp cứu ngộ độc rượu có chứa Methanol. *Tạp chí Y Khoa, trường ĐH Y Khoa Phạm Ngọc Thạch, TP Hồ Chí Minh.*

TP.Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 08 năm 2022

Duyệt



Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Phi Hùng

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Thị Huyền





TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
KHOA Y DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thực tập tốt nghiệp
- Mã học phần: NUR501
- Số tín chỉ: 5 (0/5/0)
- Bậc đào tạo: Đại học
- Loại học phần (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: Hóa sinh, sinh lý học
- Đơn vị phụ trách: Khoa Y dược
- Số giờ tín chỉ: 300, trong đó:
 - Lý thuyết: 0 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
 - Thực hành: 0 (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
 - Thực tập: 5 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
 - Đồ án/ Khóa luận: 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Nguyễn Phi Hùng
- Chức danh, học vị: BS CKII
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Y dược - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0988.972.277
- Email: hungnp@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Trần Thị Huyền
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Y dược - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0358.201.099
- Email: huyentt@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Môn này giúp cho sinh viên vận dụng những kiến thức về lý thuyết và thực hành của các môn học trước vào trong thực hành chăm sóc như một điều dưỡng viên để hoàn thiện kỹ năng, kiến thức cũng như đánh giá được mô hình tổ chức, công tác quản lý của khoa phòng tại bệnh viện. Bên cạnh đó, sinh viên áp dụng được các kiến thức y khoa cơ sở và chuyên ngành liên quan, chuyên ngành trong lập kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho người bệnh tại các khoa được phân công, đồng thời thúc đẩy vai trò giáo dục sức khỏe tới người bệnh và gia đình.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Xác định được vai trò điều dưỡng hành chánh, điều dưỡng thực hành trong công tác chăm sóc người bệnh.
- Sử dụng thành thạo các kỹ thuật và thủ thuật thường gặp hoặc nâng cao tại các khoa, các bệnh viện. Áp dụng quy trình điều dưỡng để kế hoạch chăm sóc cho từng bệnh khác nhau
- Nhận thức được vai trò của người điều dưỡng trong công tác chăm sóc sức khỏe đối với người bệnh trong các bệnh cấp tính và mãn tính
- Có kỹ năng chăm sóc người bệnh toàn diện và độc lập trên môi trường lâm sàng;
- Có tinh thần làm việc nhóm.
- Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận, và thuyết trình hiệu quả.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Vận dụng những kiến thức về quản lý hồ sơ để ghi chép hồ sơ, quản lý hồ sơ bệnh án
CLO2	Vận dụng những kiến thức về quản lý hồ sơ để hoàn thành các thủ tục hành chánh tại các khoa trong bệnh viện
CLO3	Nhận định triệu chứng, vấn đề của người bệnh trên lâm sàng
CLO4	Ứng dụng được biện pháp can thiệp điều dưỡng trên người bệnh
CLO5	Áp dụng kiến thức điều dưỡng cơ bản và nâng cao để thực hiện quy trình điều dưỡng chăm sóc người bệnh
Kỹ năng	
CLO6	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc người bệnh đúng quy trình
CLO7	Phối hợp nhịp nhàng với các thành viên nhóm chăm sóc để thực hiện công tác chăm sóc và điều trị cho người bệnh
CLO8	Có kỹ năng tư vấn, giáo dục một số vấn đề sức khỏe cho người bệnh và gia đình.

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
CLO9	Ứng dụng quy trình điều dưỡng để lập kế hoạch chăm sóc điều dưỡng và thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng trên người bệnh thực tế tại khoa lâm sàng.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO10	Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của người điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh
CLO11	Rèn luyện thái độ cẩn thận, chính xác trong thực hành nghề nghiệp sau này
CLO12	Tự giác cập nhật các kiến thức mới và quy định pháp luật liên quan về công tác chăm sóc người bệnh trong hành nghề điều dưỡng.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	PLO16	PLO17	PLO18	PLO19
CLO1	X		X	X	X								X	X	X			X	X
CLO2	X		X	X	X								X	X	X			X	X
CLO3	X		X	X	X								X	X	X			X	X
CLO4	X		X	X	X								X	X	X			X	X
CLO5	X		X	X	X								X	X	X			X	X
CLO6					X	X	X		X	X	X		X	X	X	X	X	X	X
CLO7					X	X	X		X	X	X			X		X	X	X	X
CLO8					X	X	X		X	X	X					X	X	X	X
CLO9					X	X	X		X	X	X					X	X	X	X
CLO10					X													X	X
CLO11					X													X	X
CLO12					X													X	X

Ghi chú: *PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Nội dung thực tập

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Phần 1	Tìm hiểu chức năng và nhiệm vụ bệnh viện thực hành	CLO1, CLO5
1.1.	Tìm hiểu chức năng, nhiệm vụ của bệnh viện.	CLO1
1.2.	Tìm hiểu, phân tích nhiệm vụ của khoa/phòng	CLO1
1.3.	Mô tả công việc của điều dưỡng thực hành tại bệnh viện: + Công việc hành chánh + Công việc chăm sóc lâm sàng	CLO1, CLO5
1.4.	Mô tả công việc của điều dưỡng thực hành tại bệnh viện: + Công việc hành chánh + Công việc chăm sóc lâm sàng	CLO1, CLO6
Phần 2	Thực hiện công tác hành chánh	CLO1, CLO8, CLO10
2.1.	Tiếp nhận nhận định bệnh nhân nhập viện.	CLO1, CLO8, CLO10
2.2.	Ghi chép hồ sơ Điều Dưỡng và các sổ sách quản lý được phân công	CLO10
Phần 3	Thực hiện công việc lâm sàng	CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
3.1.	Sinh viên chọn một trường hợp bệnh, áp dụng quy trình chăm sóc để lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh.	CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
3.2.	Thực hiện chăm sóc, quản lý về thuốc uống, thuốc tiêm, dịch truyền	CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
3.3	Thực hiện chăm sóc, quản lý về vết thương, dẫn lưu, thông tiểu,...	CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
3.4	Thực hiện chăm sóc, quản lý về dinh dưỡng cho người bệnh, ăn qua sonde dạ dày,...	CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
3.5	Thực hiện chăm sóc nhu cầu cơ bản cho người bệnh	CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
3.6	Phụ giúp thầy thuốc trong một số thủ thuật chuyên khoa (VD: chọc dò...)	CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
3.7	Giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình cách phòng và chăm sóc một số bệnh thường gặp trong khoa.	CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
3.8	Tham gia quản lý khoa phòng: vệ sinh, trật tự, an toàn trong phạm vi được phân công thực hiện các chế độ vệ sinh tại khoa phòng.	CLO6, CLO7, CLO8, CLO9

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
3.9	Phụ giúp thầy thuốc trong một số thủ thuật chuyên khoa (VD: chọc dò...)	CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
Phần 4	Hoạt động khác trong khoa phòng	CLO10, CLO11, CLO12
4.1.	Tham gia các sinh hoạt khác theo sự phân công của Điều Dưỡng trưởng.	CLO10, CLO11, CLO12
4.2.	Tham gia các khóa huấn luyện, đào tạo tại cơ sở y tế nơi tham gia thực tập	CLO10, CLO11, CLO12
4.3.	Tham dự các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe được tổ chức tại cơ sở y tế	CLO10, CLO11, CLO12
4.4.	Cập nhật kiến thức về luật khám chữa bệnh, các quy định quy chế trong hoạt động khám chữa bệnh	CLO10, CLO11, CLO12

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Phần	Tên phần	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Tìm hiểu chức năng và nhiệm vụ bệnh viện thực hành	2		2	4	8	
2	Thực hiện công tác hành chánh	4		4	8	16	
3	Thực hiện công việc lâm sàng	4		4	8	16	
4	Hoạt động khác trong khoa phòng	4		4	8	16	
Tổng		30		30	60	120	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

- Quy trình điều dưỡng chăm sóc người bệnh tại cơ sở y tế
- Giáo dục sức khỏe cho người bệnh trước khi nhập viện, trong lúc nằm viện và sau khi xuất viện
- Các hoạt động trong khoa phòng

8. Phương pháp giảng dạy:

- Thực tập
- Hỏi lại hoặc vấn đáp
- Động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân)

- Bài tập về nhà
- Thảo luận nhóm

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12
Thuyết giảng	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thuyết trình				X	X		X	X	X	X	X	X
Hỏi lại hoặc vấn đáp	X	X	X	X		X	X	X	X			
Động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân)					X	X	X			X	X	
Bài tập về nhà					X	X				X	X	
Thảo luận nhóm	X	X	X	X						X	X	X

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12
Thuyết trình	X	X	X	X	X	X	X	X	X			
Làm việc nhóm	X				X	X				X	X	X

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12
Tự học, tự nghiên cứu	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

10. Nhiệm vụ của sinh viên

Gợi ý:

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ thực tập tại cơ sở y tế
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*
 - a. Điểm chuyên cần: Dự lớp, trọng số 20%
 - b. Điểm kiểm tra thường xuyên: Điểm kiểm tra các QTKT, trọng số 10%
 - c. Bài tập nhóm: 10%
2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Tiểu luận/Thi trực tiếp

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12
Tiểu luận	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thuyết trình	X		X		X	X	X	X	X			
Trắc nghiệm	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Dự lớp	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản từ năm 2017 trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu chính

Cao Ngọc Anh (2025). Basic Nursing 1-Điều dưỡng cơ sở 1: Lecture Notes: Fall 2024.

Trần Thị Thuận (2008). Điều dưỡng cơ bản II. Nhà xuất bản Y học.

Do, Dinh Xuan, and Thi Thuan Tran (2010). Hướng dẫn thực hành 55 kỹ thuật điều dưỡng cơ bản.

13.2. Tài liệu tham khảo

Lê Đình Sáng (2010). Kỹ năng điều dưỡng.

Nguyễn Đạt Anh (2012). Điều dưỡng hồi sức cấp cứu.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2022

Duyệt

Trưởng Bộ môn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn

(Ký và ghi rõ họ tên)



A handwritten signature in blue ink, which appears to be "Phi Hùng".

Nguyễn Phi Hùng

A handwritten signature in blue ink, which appears to be "Trần Thị Huyền".

Trần Thị Huyền



CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG HỆ VỪA HỌC VỪA LÀM

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN MÔN HỌC

Tên môn học: ĐIỀU DƯỠNG GIA ĐÌNH

Số học phần: 4(2 Lý thuyết; 2 Thực hành)

- Lý thuyết: 30 tiết
- Thực hành lâm sàng: 45 tiết (02 tuần)
- Tự thực hành tại cơ sở: 45 tiết (02 tuần)

Trình độ: Sinh viên VL VH năm thứ 4 (Học kỳ 1)

Môn học tiên quyết: Điều dưỡng cơ bản, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa, Ngoại khoa.

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN PHỤ TRÁCH

Giảng viên điều phối:

Họ và tên: ThS.ĐD. Võ Kim Ngân,

Điện thoại: 0908.61.47.42

Email: vokimnganpnt@gmail.com

Thời gian và địa điểm tiếp sinh viên: 14h00 – 15h00 thứ 2 hàng tuần tại văn phòng khoa Điều dưỡng – KTYH, lầu 4 khu A2

Giảng viên tham gia giảng dạy:

Họ và tên: PGS.TS Cao Văn Thịnh

Số điện thoại: 0908.33.88.23

Email: caovanthinh2003@yahoo.com

Họ và tên: ĐD CKI. Nguyễn Thị Thanh Thủy

Điện thoại: 0943.637.879

Email: nguyenthuynt@yahoo.com.vn

Họ và tên: ThS.BS. Việt Thị Minh Trang

Điện thoại: 0903.06.06.23

Email: lavender@pnt.edu.vn

3. MÔ TẢ MÔN HỌC

Môn học này được xây dựng dựa trên kiến thức của điều dưỡng một cách tổng quan về điều dưỡng gia đình. Thông qua môn học này sẽ giúp cho sinh viên nắm được một lĩnh vực mới trong chăm sóc bệnh nhân ngoại trú cũng như những một số hoạt động chăm sóc bệnh nhân tại gia đình. Ngoài ra, môn học này còn giúp cho sinh viên có khả năng nhận định và lập kế hoạch chăm sóc, theo dõi các vấn đề sức khỏe ngoại trú. Từ đó, sinh viên sẽ phát triển kỹ năng trong chăm sóc, kỹ năng trong phối hợp, kỹ năng trong quản lý, dự phòng nâng cao sức khỏe cho người lành và người bệnh.



4. KẾT QUẢ HỌC TẬP (CHUẨN ĐẦU RA)

Sau khi hoàn thành môn học này sinh viên điều dưỡng sẽ có năng lực:

Về kiến thức:

[CĐR 1] Nắm được các nguyên lý y học gia đình và khái niệm về điều dưỡng gia đình (LV1 - TC 1, 2, 3, 5, 8, 15).

[CĐR 2] Phân tích vai trò của YHGD đối với hệ thống y tế VN trong giai đoạn hiện nay (LV2 - TC 19, 20, 21)

[CĐR 3] Phân tích được vấn đề sức khỏe cần chăm sóc ngoại trú tại phòng khám và chăm sóc sức khỏe tại gia đình (LV1 - TC 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 14); (LV2 - TC 16, 17, 18).

[CĐR 4] Xác định vai trò của giao tiếp có hiệu quả trong chăm sóc và nâng-cao-sức khỏe (LV1 - TC 5, 10, 11, 12, 13)

Về kỹ năng:

- Ứng dụng kiến thức đã học để thực hiện việc chăm sóc người bệnh theo mô hình chăm sóc gia đình

Về thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của việc chăm sóc bệnh nhân đặc trưng theo mô hình chăm sóc gia đình.

5. NỘI DUNG MÔN HỌC

A. LÝ THUYẾT

STT	CHỦ ĐỀ/ BÀI HỌC	LT
1	Các nguyên lý nền tảng YHGD và ứng dụng trong chăm sóc người bệnh	3
2	- Giao tiếp có hiệu quả với bệnh nhân - Tái thích nghi cuộc sống tại gia đình	4
3	- Các vấn đề trong chăm sóc ngoại trú / tại nhà - Tự chăm sóc và chăm sóc bởi điều dưỡng	4
4	- Chăm sóc người bệnh mãn tính theo nguyên tắc y học gia đình - Chăm sóc trẻ em theo nguyên tắc y học gia đình <i>Giải đáp thắc mắc - chuẩn bị thi</i>	4
Tổng cộng		15

B. THỰC HÀNH LÂM SÀNG

STT	NỘI DUNG	TH
1	Nhận thức được vai trò và lợi ích của YHGD	4
2	Ứng dụng 6 nguyên lý của YHGD vào chăm sóc bệnh	4
3	Nắm được hoạt động của phòng khám BSGD	4
4	Phân biệt sự khác nhau giữa ĐDGD và ĐDBV	4
5	Thực hiện đúng bệnh án điện tử	4
6	Thể hiện được vai trò của điều dưỡng qua kế hoạch chăm sóc bệnh tại nhà	4
7	Hướng dẫn người bệnh tự chăm sóc theo tình trạng bệnh	4
8	Hướng dẫn người bệnh các kỹ năng tái thích nghi với bệnh tật	4
9	Thực hành hiệu quả giao tiếp bệnh nhân theo mô hình y học gia đình	5
10	Hoàn thiện kỹ năng GDSK cho bệnh nhân và cộng đồng theo nguyên lý YHGD	8
Tổng cộng		45

C. THỰC HÀNH TẠI LAB

STT	NỘI DUNG	TH
1	Ứng dụng YHGD trong chăm sóc người có bệnh nội khoa qua phân tích tình huống	10
2	Ứng dụng YHGD trong chăm sóc người có bệnh ngoại khoa qua phân tích tình huống	10
3	Ứng dụng YHGD trong chăm sóc người có bệnh sản phụ khoa qua phân tích tình huống	5
4	Ứng dụng YHGD trong chăm sóc trẻ em qua phân tích tình huống	5
5	Ứng dụng YHGD trong chăm sóc lão khoa / bệnh cuối đời qua phân tích tình huống	5
6	Tham quan mô hình BSGD của trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch - Nhóm 1	5
7	Tham quan mô hình BSGD của trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch - Nhóm 2	5
Tổng cộng		45

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC**Giảng dạy lý thuyết :**

Hướng dẫn nghiên cứu tài liệu; hướng dẫn thực hành và diễn giải theo chủ đề, các nguồn tài liệu được sử dụng trên lớp và máy chiếu các slides.

Thực hành lâm sàng:

- Có giáo viên hướng dẫn

7. NHIỆM VỤ SINH VIÊN

- Dự lớp đầy đủ, tham gia tích cực, nghiêm túc các hoạt động thảo luận, thực hành học tập trên lớp theo yêu cầu.

- Tích cực tự nghiên cứu nội dung môn học theo hướng dẫn;

- Thực hiện các bài tập kiểm tra đầy đủ và đúng thời gian quy định.

- Tham gia đầy đủ các buổi thực tập, tích cực phân tích các tình huống theo yêu cầu.

8. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ SINH VIÊN

8.1 Tiêu chí đánh giá:

8.1.1 Đánh giá lý thuyết

STT	Đánh giá	Quy định	Trọng số
2	Thường xuyên 1	Bài kiểm tra nhóm/cá nhân	10%
3	Cuối kỳ Lý thuyết	-Thi kết thúc học phần: Thi lý thuyết bằng các câu hỏi trắc nghiệm khách quan	35%

- Sinh viên vắng mặt trong kỳ thi kết thúc học phần nếu không có lý do chính đáng thì phải nhận điểm 0 ở kỳ thi chính và chỉ còn quyền dự thi một lần ở kỳ thi phụ

8.1.2 Đánh giá thực hành lâm sàng

STT	Đánh giá	Quy định	Trọng số
1	Chuyên cần	Tham dự đầy đủ các buổi thực hành lâm sàng	10%
2	Thường xuyên 2	Tinh thần, thái độ học tập, tác phong	10%
3	Cuối kỳ thực hành	Kiểm tra trên lâm sàng	35%

- Sinh viên vắng 1 buổi không phép trên lâm sàng sẽ không được dự thi cuối kỳ thực hành. Nếu vắng có phép sẽ được xem xét

- Điểm tổng kết học phần < 4 phải thi lại

8.1.3 Điểm đánh giá học phần

CC (chuyên cần) (10%)	TX(1) (Thường xuyên 1) (10%)	TX(2) (Thường xuyên 2) (10%)	Thi#LT (lý thuyết) (35%)	Thi#TH (thực hành) (35%)	TK học phần (100%)
Chuyên cần	kiểm tra	Tinh thần và			

THLS	thường xuyên LT	thái độ phục vụ trên LS			
------	-----------------	-------------------------	--	--	--

8.2. Hình thức thi.

- Bài kiểm tra cuối học phần lý thuyết

Tên bài kiểm tra: Bài kiểm tra cuối học phần lý thuyết

Mô tả: sinh viên sẽ được đánh giá kiến thức bằng hình thức kiểm tra xử lý tình huống trong thời gian làm bài là 15 hoặc 20 phút.

Trọng số: 20%

Nhóm hay Cá nhân: Cá nhân

Thời hạn: kết thúc môn học lý thuyết

- Bài thi kết thúc lý thuyết

Tên bài kiểm tra: thi kết thúc học phần lý thuyết

Mô tả: sinh viên sẽ được đánh giá kiến thức toàn bộ môn học bằng hình thức thi trắc nghiệm với câu hỏi có nhiều lựa chọn, số câu hỏi trong đề thi là 60 câu trắc nghiệm và thời gian làm bài là 45 phút.

Trọng số: 60%

Nhóm hay Cá nhân: Cá nhân

Thời hạn: kết thúc môn học

- Bài thi kết thúc thực hành lâm sàng

Tên bài kiểm tra: thi kết thúc thực hành lâm sàng

Mô tả: sinh viên sẽ được đánh giá kiến thức đã học trên lâm sàng bằng câu hỏi ngắn

Trọng số: 60%

Nhóm hay Cá nhân: Cá nhân

Thời hạn: kết thúc thực hành lâm sàng

9. THANG ĐIỂM: 10

Điểm học phần là tổng điểm của điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần tính theo thang điểm 10 và làm tròn 1 số thập phân

10. TÀI LIỆU HỌC TẬP

10.1. Giáo trình bắt buộc: tài liệu phát tay của Bộ môn

10.2. Tài liệu tham khảo:

1/. Trung tâm đào tạo Bác sĩ gia đình, Đại học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh, Y Học Gia Đình Tập I-Nhập môn Y Học Gia Đình, Nhà xuất bản y học TPHCM, 2012.

2/. Trung tâm đào tạo Bác sĩ gia đình, Đại học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh, Y Học Gia Đình Tập II-Nhập môn Y Học Gia Đình, Nhà xuất bản y học TPHCM, 2012.

3/. Trung tâm đào tạo Bác sĩ gia đình, Đại học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh, Bài Giảng lớp Điều dưỡng-Y Học Gia Đình.

4/. Y học gia đình và các nguyên lý thực hành (Nguyên tác Robert B. Taylor) - Nhà xuất bản y học TPHCM.

5/. Robert L. Bratton, Family medicine, 4th edition

11.TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC:

Thời lượng	Nội dung	PP giảng dạy	Hoạt động chi tiết		Tài liệu	Đánh giá	Chuẩn đầu ra
			GV	SV			
Tuần 1	BÀI 1: Các nguyên lý nền tảng YHGD và ứng dụng trong chăm sóc người bệnh	-Thuyết trình -Thảo luận nhóm	-Thuyết trình -Chia nhóm thảo luận -Tương tác sinh viên qua các câu hỏi	-Trả lời các câu hỏi của giảng viên -Thảo luận theo nhóm -Báo cáo kết quả thảo luận	-Giáo trình word của bộ môn -Bài giảng powerpoint -Tài liệu tham khảo	-Sử dụng bộ câu hỏi lượng giá có sẵn	Sinh viên phải nắm được: -Các nguyên lý nền tảng YHGD -Vai trò của YHGD trong hệ thống y tế
Tuần 2	BÀI 2: Giao tiếp có hiệu quả với bệnh nhân BÀI 3: Tái thích nghi cuộc sống tại gia đình	-Thuyết trình -Thảo luận nhóm -Phân tích tình huống	-Thuyết trình -Chia nhóm thảo luận -Tương tác sinh viên qua các câu hỏi	-Trả lời các câu hỏi của giảng viên -Thảo luận theo nhóm -Báo cáo kết quả thảo luận	-Giáo trình word của bộ môn -Bài giảng powerpoint -Tài liệu tham khảo	-Sử dụng bộ câu hỏi lượng giá có sẵn	Sinh viên phải ứng dụng giao tiếp và tư vấn được cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân theo nguyên lý YHGD
Tuần 3	BÀI 4: Các vấn đề trong chăm sóc ngoại trú / tại nhà	-Thuyết trình -Thảo luận nhóm	-Thuyết trình -Chia nhóm thảo luận	-Trả lời các câu hỏi của giảng viên -Thảo luận theo	-Giáo trình word của bộ môn	-Sử dụng bộ câu hỏi lượng giá có sẵn	-Sinh viên hướng dẫn tự chăm sóc cho

	-BÀI 5:Tự chăm sóc và chăm sóc bởi điều dưỡng	-Phân tích tình huống	-Trương tác sinh viên qua các câu hỏi	nhóm -Báo cáo kết quả thảo luận	-Bài giảng powerpoint -Tài liệu tham khảo	người bệnh một cách hiệu quả
Tuần 4	-BÀI 6: Chăm sóc người bệnh mãn tính theo nguyên tắc y học gia đình -BÀI 7: Chăm sóc trẻ em theo nguyên tắc y học gia đình Giải đáp thắc mắc - chuẩn bị thi	-Thuyết trình -Thảo luận nhóm -Phân tích tình huống	-Thuyết trình -Chia nhóm thảo luận -Trương tác sinh viên qua các câu hỏi	-Trả lời các câu hỏi của giảng viên -Thảo luận theo nhóm -Báo cáo kết quả thảo luận	-Giáo trình word của bộ môn -Bài giảng powerpoint -Tài liệu tham khảo	-Sử dụng bộ câu hỏi lượng giá có sẵn Sinh viên hiểu và hướng dẫn được hiệu quả cho người bệnh tái thích nghi với cuộc sống gia đình.

Xác nhận của khoa ĐD-KTYH
TRƯỞNG KHOA *nh*

PGS.TS. Cao Văn Thịnh

Xác nhận của Ban Giám Hiệu

TRƯỜNG



PGS. TS. Ngô Minh Xuân



